BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

# ÂM NHẠC và MĨ THUẬT 6





NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HOÀNG LONG (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Âm nhạc)
LÊ MINH CHÂU - HOÀNG LÂN - NGÔ THỊ NAM

ĐÀM LUYỆN (Tổng Chủ biên phần Mĩ thuật)
NGUYỄN QUỐC TOẢN (Chủ biên)
TRIỆU KHẮC LỄ - BÙI ĐỖ THUẬT

# ÂM NHẠC VÀ MĨ THUẬT 6

*(Tái bản lần thứ chín)*

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

*Chịu trách nhiệm xuất bản :* Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc **NGÔ TRẦN ÁI**
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập **NGUYỄN QUÝ THAO**

*Biên tập lần đầu và tái bản phần Âm nhạc :* **BÙI ANH TÚ**
*Biên tập lần đầu và tái bản phần Mĩ thuật :* **NGÔ THANH HƯƠNG**
*Biên tập mĩ thuật, thiết kế sách :* **LƯU CHÍ ĐỒNG**
*Sửa bản in :* **BÙI ANH TÚ - NGÔ THANH HƯƠNG**
*Chế bản :* **CÔNG TY CỔ PHẦN MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG**



**ÂM NHẠC VÀ MĨ THUẬT 6**
**Mã số : 2H615T1**
In 180.000 bản (QĐ 02GK), khổ 17 x 24cm.
In tại Công ty cổ phần in Sách giáo khoa tại TP. Hà Nội.
Số XB: 01-2011/CXB/49-1235/GD.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 01 năm 2011.

# ÂM NHẠC



Bác Hồ với Dàn nhạc Giao hưởng Việt Nam

# BÀI MỞ ĐẦU

## Tiết 1

**- Giới thiệu môn học Âm nhạc ở trường Trung học cơ sở**

**- Tập hát *Quốc ca***

### GIỚI THIỆU MÔN HỌC ÂM NHẠC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Âm nhạc là nghệ thuật của âm thanh, có tính truyền cảm trực tiếp, gồm âm thanh của giọng hát và âm thanh của các loại nhạc cụ. Âm nhạc xuất hiện từ rất lâu đời và gắn bó mật thiết với con người từ nhỏ đến suốt cuộc đời. Loài người đã sử dụng âm nhạc như một phương tiện để làm cho đời sống tinh thần phong phú, góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Về tác dụng của âm nhạc, người ta chú ý đến tính hấp dẫn, tính tập hợp, tính cổ vũ động viên, tính liên tưởng, sự hoà nhập cộng đồng và phát huy óc tưởng tượng, sáng tạo ... Âm nhạc đem đến cho con người những cảm xúc thẩm mĩ. Khả năng phổ cập, truyền bá của âm nhạc hết sức rộng lớn.

Muốn nghe và hiểu âm nhạc, các em cần học tập và tiếp xúc thường xuyên với loại hình nghệ thuật này.

Ở trường Trung học cơ sở, môn Âm nhạc gồm có ba phân môn :

**1. Học hát**

Mỗi lớp học 8 bài hát, riêng lớp 9 học 4 bài. Thông qua việc học hát các em được làm quen với cách thể hiện và cảm thụ âm nhạc.

**2. Nhạc lí và Tập đọc nhạc (TĐN)**

- Học những kí hiệu âm nhạc thông thường để ứng dụng vào việc học hát, học đàn.

- Tập thể hiện các kí hiệu âm nhạc và bước đầu làm quen với cách đọc nhạc.

**3. Âm nhạc thường thức**

Các em sẽ hiểu biết một số danh nhân âm nhạc thế giới, một số nhạc sĩ Việt Nam có nhiều đóng góp cho nền âm nhạc cách mạng. Đồng thời các em cũng được giới thiệu về dân ca và những sinh hoạt văn hoá âm nhạc của Việt Nam.

# Quốc ca
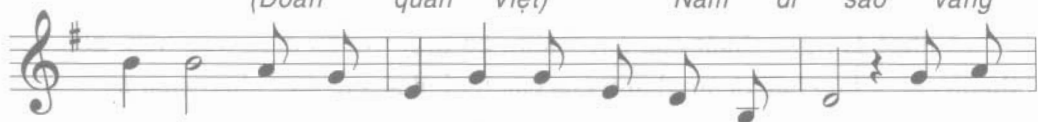
(*Tiến quân ca*)

*Nhịp đi - Hùng mạnh*

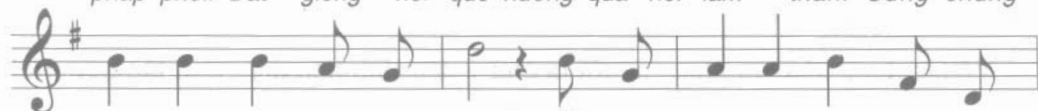
*Nhạc và lời : VĂN CAO*
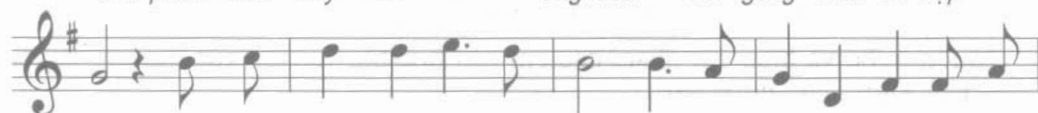


Đoàn quân Việt Nam đi chung lòng
(Đoàn quân Việt) Nam đi sao vàng
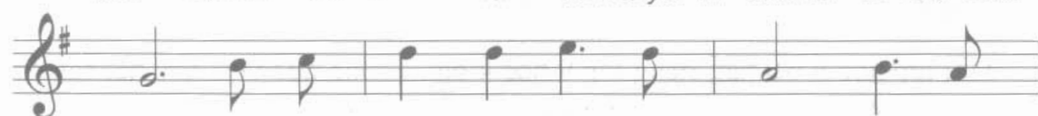


cứu quốc. Bước chân dồn vang trên đường gập ghềnh xa. Cờ in
phấp phới. Dắt giống nòi quê hương qua nơi lầm than. Cùng chung



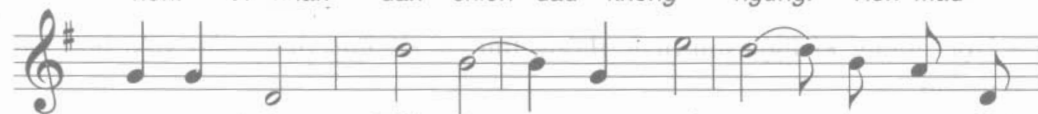
máu chiến thắng mang hồn nước. Súng ngoài xa chen khúc quân hành
sức phấn đấu xây đời mới. Đứng đều lên gông xích ta đập
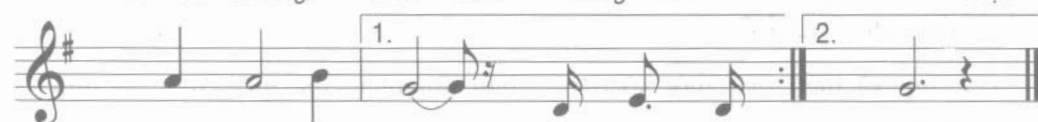


ca. Đường vinh quang xây xác quân thù. Thắng gian lao cùng nhau lập chiến
tan. Từ bao lâu ta nuốt căm hờn. Quyết hi sinh đời ta tươi thắm



khu. Vì nhân dân chiến đấu không ngừng. Tiến mau
hơn. Vì nhân dân chiến đấu không ngừng. Tiến mau



ra sa trường. Tiến lên ! Cùng tiến lên ! Nước non Việt
ra sa trường. Tiến lên ! Cùng tiến lên ! Nước non Việt



Nam ta vững bền. Đoàn quân Việt ...
Nam ta vững ... bền.

# Bài 1
(3 tiết)

♦ **Học hát :**

Bài *Tiếng chuông và ngọn cờ.*

♦ **Nhạc lí :**

- Những thuộc tính của âm thanh.
- Các kí hiệu âm nhạc.

♦ **Tập đọc nhạc :**

TĐN số 1.

## Tiết 2

- **Học hát :** Bài *Tiếng chuông và ngọn cờ.*
- **Bài đọc thêm :** Âm nhạc ở quanh ta.

## *Tiếng chuông và ngọn cờ*

*Nhịp đi*

*Nhạc và lời : PHẠM TUYÊN*

Trái đất thân yêu lòng chúng em xiết bao tự hào.
Thế giới quanh em bừng sáng lên mỗi sớm bình minh.
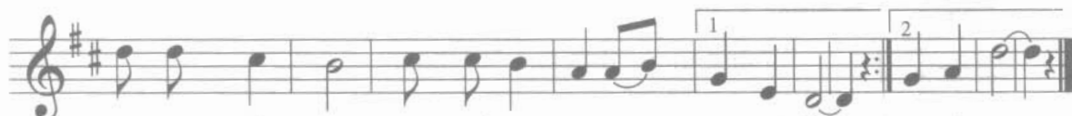
Một quả cầu đẹp tươi lung linh giữa trời sao. Trái đất chính
Bàn tay em điểm tô cho trái đất đẹp xinh. Thế giới muốn

là nhà bao gắn bó thiết tha. Và bạn nhỏ gần xa đấy chính gia
hoà bình và chán ghét chiến tranh. Cùng hoà chung tiếng hát chúng em có

*Nhanh, nhộn nhịp*

đình của ta. Boong bính boong ! Hồi chuông ngân vang khắp nơi
chung niềm tin.







Nhạc sĩ Phạm Tuyên sinh năm 1930. Ông là tác giả của nhiều ca khúc được phổ biến trong quần chúng, đặc biệt là bài *Như có Bác trong ngày đại thắng*. Nhạc của nhạc sĩ Phạm Tuyên trong sáng, giản dị, đằm thắm, dễ hát, dễ thuộc. Nhiều ca khúc ông viết cho trẻ em đã trở nên rất quen thuộc với các thế hệ thiếu nhi, như các bài : *Chiếc đèn ông sao, Tiến lên đoàn viên, Cánh én tuổi thơ, Gặp nhau dưới trời thu Hà Nội ...*

Hưởng ứng phong trào thiếu nhi quốc tế *Ngọn cờ hoà bình*, năm 1985 ông đã sáng tác : *Tiếng chuông và ngọn cờ*. Bài hát nói lên ước vọng của tuổi thơ mong muốn cuộc sống hoà bình, hữu nghị, đoàn kết giữa các dân tộc trên toàn thế giới.

*BÀI ĐỌC THÊM*

## ÂM NHẠC Ở QUANH TA

Âm nhạc là nghệ thuật của âm thanh. Từ những âm thanh của cuộc sống, loài người đã sáng tạo ra loại nghệ thuật này và phát triển lên một mức cao, có thể nói được những tư tưởng, tình cảm hết sức phong phú của con người. Hãy chú ý lắng nghe âm thanh từ cuộc sống quanh chúng ta và chúng ta thấy rằng ai cũng có thể nghe được, thưởng thức được.

Lúc 10 tuổi ở Côn Sơn, Trần Đăng Khoa đã viết :

Ngoài thềm rơi cái lá đa
Tiếng rơi rất mỏng như là rơi nghiêng.

Chỉ nghe thoáng một chiếc lá rơi mà thấy được nó mỏng (như ta sờ được nó) và thấy nó rơi nghiêng (như ta nhìn được bằng mắt) nhà thơ thiếu nhi của chúng ta thật là tinh tế.

Hằng ngày từ lúc tinh mơ cho tới lúc đi ngủ, các em được nghe thấy bao nhiêu điều thú vị : tiếng gà gáy ban mai, tiếng chim hót lảnh lót trên cành, tiếng cười nói của mọi người, tiếng sáo diều vi vu, tiếng nước chảy róc rách ... Có những tiếng nghe không rõ cao thấp gọi là tiếng động. Những tiếng nghe rõ trầm bổng, dài ngắn gọi là âm thanh. Đó là những nguyên liệu chủ yếu của âm nhạc.

Lắng nghe trong thiên nhiên có người đã gọi loài chim là những nghệ sĩ. Không phải ngẫu nhiên mà khi nghe các ca sĩ hát hay, người ta gọi đó là giọng oanh vàng, hoặc ví như chim hoạ mi, chim sơn ca v.v...

Có thể nói : từ âm thanh phong phú của cuộc sống, loài người đã sáng tạo ra và ngày càng hoàn thiện nghệ thuật âm nhạc. Nó là "ngôn ngữ" chung cho mọi người như một thứ tiếng nói quốc tế, lại vừa mang đặc điểm riêng của từng dân tộc. Những bài ca, bản nhạc mà các em được nghe ngày hôm nay, chính là sự tiếp nối của một quá trình phát triển âm nhạc. Có loại âm nhạc chúng ta nghe thì hiểu được ngay nhưng có loại phải được học, được làm quen, được giải thích thì mới hiểu sâu sắc. Thật là thiệt thòi nếu chúng ta thờ ơ với những cái hay, cái đẹp mà các nhạc sĩ đã vất vả suy nghĩ và sáng tạo qua các tác phẩm của mình. Thế giới âm thanh chứa đựng trong kho tàng âm nhạc của loài người và của dân tộc ta thật phong phú và kì diệu.

Theo cuốn *Âm nhạc ở quanh ta* của
PHẠM TUYÊN

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Nội dung bài *Tiếng chuông và ngọn cờ* nói về vấn đề gì ?

2. Hãy kể tên một số bài hát thiếu nhi của nhạc sĩ Phạm Tuyên mà em biết.

# Tiết 3

**- Ôn tập bài hát :** *Tiếng chuông và ngọn cờ.*

**- Nhạc lí :** - Những thuộc tính của âm thanh.

- Các kí hiệu âm nhạc.

## Nhạc lí

## NHỮNG THUỘC TÍNH CỦA ÂM THANH - CÁC KÍ HIỆU ÂM NHẠC

### 1. Những thuộc tính của âm thanh

a) Người ta chia âm thanh ra làm hai loại :

- Loại thứ nhất : Những âm thanh không có độ cao thấp (trầm bổng) rõ rệt, gọi là tiếng động (như tiếng kẹt cửa, tiếng đá lăn v.v...).

- Loại thứ hai : Những âm thanh có 4 thuộc tính rõ rệt là âm thanh dùng trong âm nhạc.

b) Bốn thuộc tính của âm thanh là : cao độ, trường độ, cường độ và âm sắc.

- Cao độ : độ trầm bổng, cao thấp.
- Trường độ : độ ngân dài, ngắn.
- Cường độ : độ mạnh, nhẹ.
- Âm sắc : chỉ sắc thái khác nhau của âm thanh.

### 2. Các kí hiệu âm nhạc

a) Các kí hiệu ghi cao độ của âm thanh

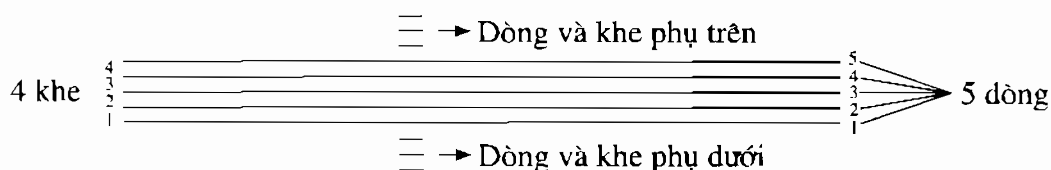
Người ta dùng bảy tên nốt để ghi cao độ từ thấp lên cao là :

ĐÔ, RÊ, MI, PHA, SON, LA, SI.

b) Khuông nhạc

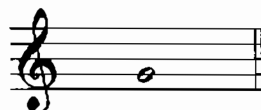
Khuông nhạc gồm năm dòng kẻ song song và cách đều nhau. Năm dòng kẻ này tạo nên bốn khe. Các dòng, khe được tính theo thứ tự từ dưới lên trên.

Ngoài những dòng và khe chính còn có những dòng, khe phụ ở phía dưới và phía trên khuông nhạc.



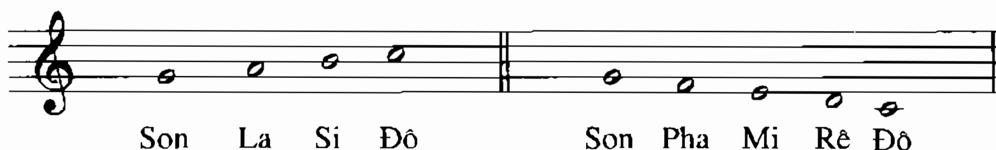

c) Khoá

Khoá là kí hiệu để xác định tên nốt trên khuông. Có ba loại khoá nhạc là : khoá Son, khoá Pha, khoá Đô, trong đó thông dụng nhất là khoá Son. Khoá Son được viết bắt đầu từ dòng 2 (dòng 2 chính là vị trí nốt Son).



Từ nốt Son, chúng ta có thể tìm được vị trí của các nốt khác theo thứ tự liền bậc ở khe, dòng, đi lên hoặc đi xuống.

Ví dụ :




## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Tập kẻ khuông nhạc, viết khoá Son và ghi 7 nốt.

2. Kể tên các nốt nhạc theo thứ tự.

# Tiết 4

- **Nhạc lí :** Các kí hiệu ghi trường độ của âm thanh.
- **Tập đọc nhạc :** TĐN số 1.

## Nhạc lí

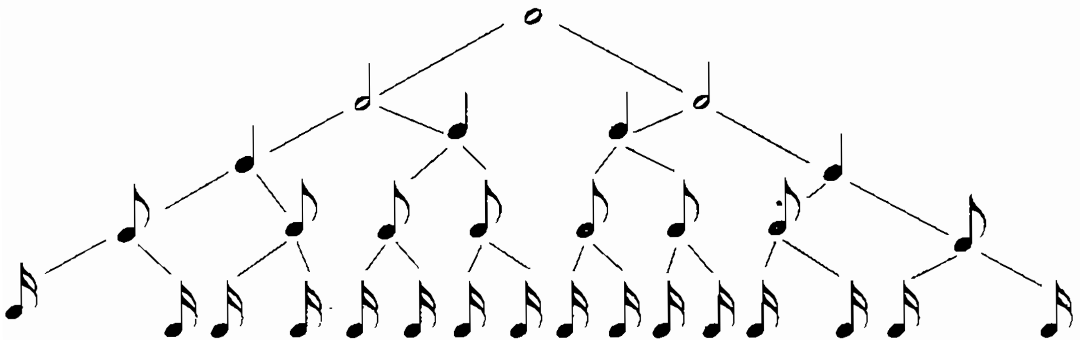
## CÁC KÍ HIỆU GHI TRƯỜNG ĐỘ CỦA ÂM THANH

### 1. Hình nốt

Hình nốt là kí hiệu ghi độ ngân dài ngắn của âm thanh.

- Hình nốt tròn : (có độ ngân dài nhất trong hệ thống hình nốt)
- Hình nốt trắng : (có độ ngân bằng nửa nốt tròn)
- Hình nốt đen : (có độ ngân bằng nửa nốt trắng)
- Hình nốt móc đơn : (có độ ngân bằng nửa nốt đen)
- Hình nốt móc kép : (có độ ngân bằng nửa nốt móc đơn)

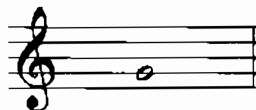
Quan hệ giữa các hình nốt được biểu hiện bằng sơ đồ dưới đây :



### 2. Cách viết các hình nốt trên khuông

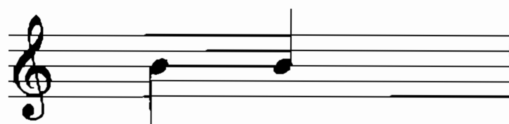
- Nốt nhạc có hình bầu dục nằm nghiêng về phía tay phải.

Ví dụ :
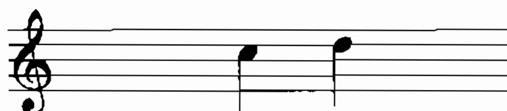


- Các nốt nhạc nằm ở dòng thứ ba đuôi nốt có thể quay lên hoặc quay xuống.

Ví dụ :



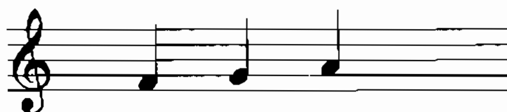
- Các nốt từ khe thứ ba trở lên đuôi nốt thường quay xuống.

Ví dụ :



- Các nốt nằm ở khe thứ hai trở xuống đuôi nốt thường quay lên.

Ví dụ :



- Các nốt móc đứng cạnh nhau có thể nối với nhau bằng một vạch hoặc hai vạch ngang.

Ví dụ :



### 3. Dấu lặng

Dấu lặng là kí hiệu chỉ thời gian tạm ngừng nghỉ của âm thanh. Mỗi hình nốt có một dấu lặng tương ứng.

Ví dụ :



## Tập đọc nhạc : TĐN số 1

ĐÔ, RÊ, MI, PHA, SON, LA

Chú ý khi tập đọc :

- Đọc đúng cao độ các nốt.
- Gõ theo từng nốt đều đặn.

Tập hát lời ca theo giai điệu :

Cùng đùa vui ca hát dưới trăng

Tiếng sáo vi vu trong đêm hè.

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Tập viết các hình nốt tròn, nốt trắng, nốt đen, móc đơn, móc kép, dấu lặng đen, dấu lặng đơn.
2. Đọc và ghi nhớ các nốt nhạc trên khuông trong bài TĐN số 1.

# Bài 2

(3 tiết)

♦ **Học hát :**

Bài *Vui bước trên đường xa.*

♦ **Nhạc lí :**

Nhịp và phách - Nhịp $\frac{2}{4}$.

♦ **Tập đọc nhạc :**

TĐN số 2, 3.

♦ **Âm nhạc thường thức :**

Nhạc sĩ Văn Cao và bài hát *Làng tôi.*

## Tiết 5

**Học hát :** Bài *Vui bước trên đường xa.*

# *Vui bước trên đường xa*

*Theo điệu Lí con sáo Gò Công (dân ca Nam Bộ)*

*Hơi nhanh* — *Đặt lời mới : HOÀNG LÂN*

Đường dài đường dài không ngại bước chân. Ta hát

vang tưng bừng rộn ràng đi trong mùa xuân.

Vui hát vang đường xa thấy gần. Muôn người

Vai kề

chung một lời quyết tâm.

vai nhịp nhàng bước ... chân.

Ở các miền quê Nam Bộ có nhiều làn điệu dân ca như : các điệu Hò, các điệu Lí và nói thơ ...

Lí là những bài dân ca ngắn gọn, giản dị, mộc mạc. Mỗi bài Lí thường được xây dựng từ những câu thơ lục bát. Ví dụ :

Bông xanh bông trắng bông vàng
Bông lê bông lựu đố nàng mấy bông.

(*Lí cây bông*)

Ngựa ô anh thắng kiệu vàng
Anh tra khốp bạc đưa nàng về dinh.

(*Lí ngựa ô*)

Chiều chiều ra đứng lầu tây
Thấy cô tát nước tưới cây ngô đồng.

(*Lí chiều chiều*)

Mỗi làn điệu của một bài Lí đều có nét riêng tuỳ thuộc vào nội dung của những câu thơ, câu ca dao.

Bài *Lí con sáo Gò Công* có nguồn gốc ở huyện Gò Công Đông (tỉnh Tiền Giang), do nhạc sĩ Trần Kiết Tường sưu tầm, ghi âm. Bài hát biểu hiện tình cảm nhẹ nhàng, có tính chất giãi bày, tâm sự. Dựa trên làn điệu này, nhạc sĩ Hoàng Lân đặt lời mới thành bài hát *Vui bước trên đường xa*.



## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Kể tên hoặc hát một vài làn điệu dân ca Nam Bộ mà em biết.
2. Hát đúng giai điệu và học thuộc lời ca bài *Vui bước trên đường xa*.

# Tiết 6

- **Ôn tập bài hát :** *Vui bước trên đường xa.*
- **Nhạc lí :** Nhịp và phách - Nhịp $\frac{2}{4}$.
- **Tập đọc nhạc :** TĐN số 2.

## Nhạc lí

## NHỊP VÀ PHÁCH - NHỊP $\frac{2}{4}$

### 1. Nhịp và phách

Bản nhạc được chia thành những "nhịp" và "phách" để giúp chúng ta dễ phân biệt âm mạnh, nhẹ, phần mạnh, phần nhẹ của âm thanh.

*Nhịp* là những phần nhỏ có giá trị thời gian bằng nhau được lặp đi lặp lại đều đặn trong một bản nhạc, bài hát. Giữa các nhịp có một vạch đứng để phân cách gọi là vạch nhịp.

Mỗi nhịp lại chia thành những phần nhỏ hơn đều nhau về thời gian gọi là *phách*.

Ví dụ về nhịp và phách :
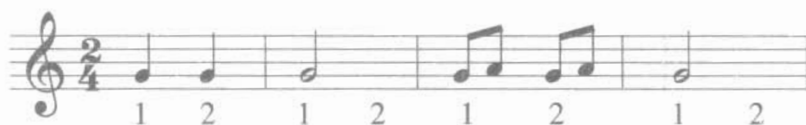


### 2. Nhịp $\frac{2}{4}$

a) Số chỉ nhịp : là 2 chữ số đặt ở đầu bản nhạc để chỉ loại nhịp, số phách trong nhịp và độ dài của phách. Số đặt ở trên chỉ số lượng phách trong mỗi nhịp. Số đặt ở dưới chỉ độ dài của phách. Độ dài của phách bằng độ dài của nốt tròn chia cho chính số đó.

b) Nhịp $\frac{2}{4}$ (đọc là nhịp hai bốn) : gồm có 2 phách, mỗi phách bằng một nốt đen. Phách thứ nhất là phách mạnh, phách thứ 2 là phách nhẹ.

Ví dụ :




Nhịp $\frac{2}{4}$ là loại nhịp thông dụng, thường được dùng cho các bài hát tập thể, hành khúc, bài hát trẻ em, nhạc múa và các điệu dân ca v.v...

### Tập đọc nhạc : TĐN số 2

## *Mùa xuân trong rừng*

*Vừa phải*

*Tiếng gió reo vi vu trong rừng. Ríu rít*

*nghe chim ca vang lừng. Khúc hát mê say nghe tưng*

*bừng. Mừng mùa xuân sang bao tươi vui.*

### CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Nhịp là gì ? Phách là gì ?
2. Em hãy phân tích số chỉ nhịp $\frac{2}{4}$.

# Tiết 7

- **Tập đọc nhạc :** TĐN số 3.
- **Cách đánh nhịp $\frac{2}{4}$.**
- **Âm nhạc thường thức :** Nhạc sĩ Văn Cao và bài hát *Làng tôi.*

## Tập đọc nhạc

- Ôn tập TĐN số 2.
- Tập đọc nhạc : TĐN số 3.

# *Thật là hay*

*Vừa phải* *Nhạc và lời : HOÀNG LÂN*

Nghe véo von trong vòm cây hoạ mi với chim oanh.

Hai chú chim cao giọng hót, hót líu lo vang lừng.

Vui rất vui bay từ xa, chim khuyên tới hót theo.

Li lí li, lí lì li. Thật là hay hay hay.

* *Nhận xét TĐN số 3 :*

- Về cao độ : gồm các nốt Đô - Rê - Mi - Son - La - (Đô).

- Về trường độ : gồm móc đơn, nốt đen, nốt trắng, cả bài được xây dựng trên một âm hình tiết tấu như sau :



* *Cách đánh nhịp* $\frac{2}{4}$

Động tác tay theo hình vẽ :



# NHẠC SĨ VĂN CAO VÀ BÀI HÁT *LÀNG TÔI*



## 1. Nhạc sĩ Văn Cao (1923 - 1995)

Văn Cao là một trong những nhạc sĩ lớp đầu tiên của nền âm nhạc Việt Nam hiện đại. Những bài hát *Suối mơ, Thiên thai, Đàn chim Việt, Thăng Long hành khúc ca* ... của ông sáng tác trước Cách mạng đã được nhiều người ưa thích.

Năm 1944, ông sáng tác bài *Tiến quân ca*. Cách mạng tháng Tám thành công, tại kì họp đầu tiên của Quốc hội khoá I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, bài hát đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị chọn làm *Quốc ca*. Từ đó, bài *Tiến quân ca* đã trở thành *Quốc ca* của nước Việt Nam.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954), nhạc sĩ Văn Cao đã viết những bài hát nổi tiếng như : *Trường ca Sông Lô, Ca ngợi Hồ Chủ tịch, Ngày mùa, Tiến về Hà Nội* ...

Ông đã được Nhà nước truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật.

## 2. Bài hát *Làng tôi*

Tác phẩm này của nhạc sĩ Văn Cao ra đời vào năm 1947. Đó là một bài hát có giá trị, có sức sống lâu bền trong đời sống âm nhạc của nhân dân ta. Bài hát mô tả cảnh làng quê Việt Nam đang sống trong yên vui, thanh bình thì giặc Pháp tràn đến đốt phá, tàn sát dân lành. Căm thù giặc, quân và dân ta đã dũng cảm chiến đấu bảo vệ quê hương, tin tưởng mãnh liệt vào ngày mai chiến thắng.

Bài hát viết ở nhịp $\frac{6}{8}$, âm nhạc nhịp nhàng, sâu lắng, giàu tình cảm, bố cục gọn gàng chặt chẽ. Nét nhạc chủ đạo phỏng theo nhịp điệu đung đưa của tiếng chuông nhà thờ. Bài hát gồm có 3 lời, như một câu chuyện kể có mở đầu, có dẫn dắt tình tiết và có phần kết thúc đầy lạc quan, tin tưởng.

*Làng tôi* là một trong số những bài hát hay được sáng tác trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp. Cho tới ngày nay, giá trị nghệ thuật của bài ca vẫn còn nguyên vẹn, làm rung động hàng triệu trái tim người nghe.

# Làng tôi
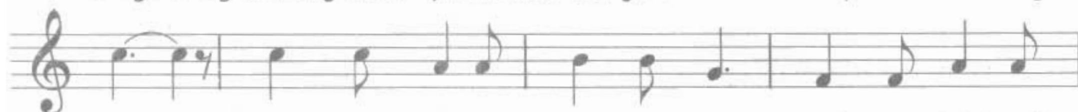
*Nhạc và lời : VĂN CAO*
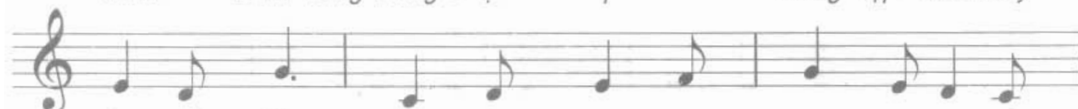



Làng tôi xanh bóng tre từng tiếng chuông ban chiều tiếng chuông nhà thờ
Chiều khi quân Pháp qua chiều vắng tiếng chuông ngân phá tan nhà thờ
Ngày diệt quân Pháp tan là lúc tiếng chuông ngân tiếng chuông nhà thờ



rung. Đời đang vui đồng quê yêu dấu bóng cau với con thuyền một dòng
xưa. Làng tôi theo đoàn quân du kích cướp ngay súng quân thù trả thù
rung. Làng tôi cùng đoàn quân chiến thắng đánh tan lũ quân thù về làng



sông. Nhưng thôi rồi còn đâu quê nhà. Ngày giặc Pháp tới
xưa. Bao căm hờn từ xa quê nhà. Rừng chiều nhớ cánh
xưa. Dân tưng bừng chặt tre phá cầu. Cùng lập chiến luỹ



làng triệt thôn. Đường ngập bao xương máu tơi bời đồng
đồng chiều xưa. Từ xa quê trong lớp cây già làng
đào hầm sâu. Giặc chưa tan chiến đấu chưa thôi đồng



không nhà trống tàn hoang.
quê còn thấy buồn đau.
quê chào đón ngày mai.

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Tập đọc nhạc : TĐN số 3.
2. Phát biểu cảm nhận của em khi nghe bài hát *Làng tôi* của nhạc sĩ Văn Cao.

# Tiết 8

## ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA

**1. Ôn tập hai bài hát**

- *Tiếng chuông và ngọn cờ.*
- *Vui bước trên đường xa.*

**2. Ôn tập Nhạc lí**

- Những thuộc tính của âm thanh.
- Các kí hiệu âm nhạc : các kí hiệu ghi cao độ, trường độ.
- Nhịp và phách - Nhịp $\frac{2}{4}$.

**3. Ôn tập Tập đọc nhạc**

TĐN số 1, 2, 3.

*** Ghi nhớ cách thể hiện**

a) Hình tiết tấu của TĐN số 1 :



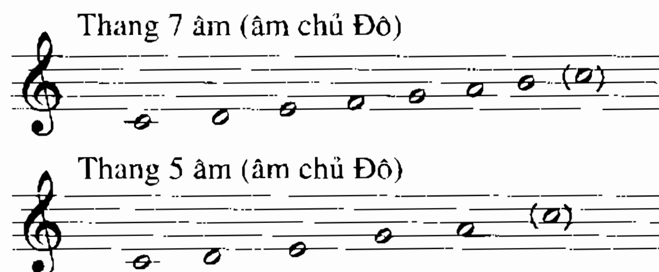
b) Hình tiết tấu của TĐN số 2 :



c) Hình tiết tấu của TĐN số 3 :



d) Cao độ :



# Bài 3

**(3 tiết)**

♦ **Học hát :**

Bài *Hành khúc tới trường.*

♦ **Tập đọc nhạc :**

TĐN số 4.

♦ **Âm nhạc thường thức :**

- Nhạc sĩ Lưu Hữu Phước và bài hát *Lên đàng.*
- Sơ lược về dân ca Việt Nam.

## Tiết 9

**Học hát :** Bài *Hành khúc tới trường.*

# *Hành khúc tới trường*

*Nhạc : Pháp*
*Lời Việt : PHAN TRẦN BẢNG*
*LÊ MINH CHÂU*

*Nhịp đi, hơi nhanh*

*Mặt trời lấp ló đằng chân trời xa. Rộn ràng chân*
*bước đều theo tiếng ca. Non sông ta bao la mến yêu*
*sao đất quê hương. Vui như chim reo ca tiếng hát*
*em dưới mái trường. La la la la la la la la la.*

Hành khúc là loại bài hát (hoặc bản nhạc) có nhịp điệu phù hợp với bước chân đi đều, có thể vừa đi vừa hát. Trong các cuộc duyệt binh người ta thường cử nhạc những bài hành khúc. Tính chất của những bài hành khúc thường mạnh mẽ, hùng tráng, trang nghiêm và có khí thế sôi nổi.

*Hành khúc tới trường* là một bài hát ngắn gọn, dễ hát. Qua giai điệu và lời ca, tác giả miêu tả buổi sáng mặt trời lên, từng tốp học sinh vui vẻ đến trường với niềm tự hào về quê hương đất nước, cất tiếng hát lạc quan, yêu đời.

Học bài *Hành khúc tới trường* để làm quen với cách hát đuổi (ca - nông). Hát đuổi là một hình thức hát bè đơn giản nhất.



## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP
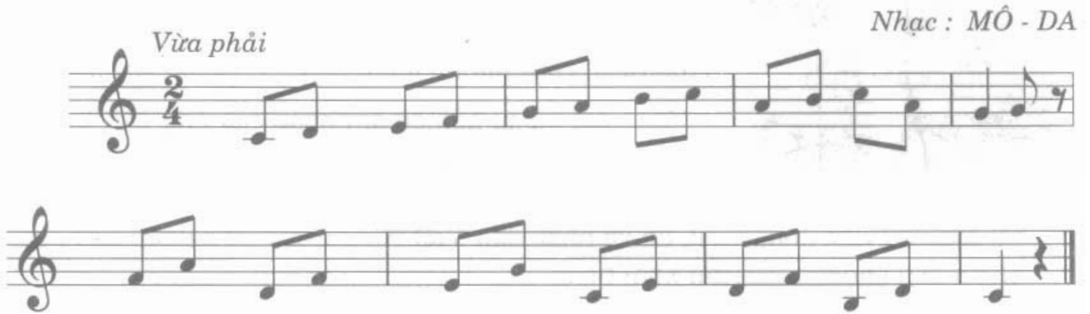
1. Em hãy tìm một vài bài hát có tính chất hành khúc.

2. Tập chép các nốt nhạc trong 4 nhịp đầu bài hát *Hành khúc tới trường*.

# Tiết 10

- **Tập đọc nhạc :** TĐN số 4.
- **Âm nhạc thường thức :** Nhạc sĩ Lưu Hữu Phước và bài hát *Lên đàng*.

## Tập đọc nhạc : TĐN số 4




** Nhận xét TĐN số 4 :*

- Về cao độ : gồm các nốt Đô - Rê - Mi - Pha - Son - La - Si - (Đô) (nốt Si đặt dưới dòng phụ thứ nhất, phía dưới khuông nhạc).



- Về trường độ : dùng các móc đơn liên tiếp.



- Nốt móc đơn đứng trước dấu lặng đơn (♪ 𝄾) tạo thành một phách.

Âm nhạc thường thức

# NHẠC SĨ LƯU HỮU PHƯỚC VÀ BÀI HÁT *LÊN ĐÀNG*



## 1. Nhạc sĩ Lưu Hữu Phước

Ông sinh ngày 12 - 9 - 1921 tại huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ.

Ông bắt đầu soạn những bản nhạc đầu tiên khi mới 15, 16 tuổi. Lưu Hữu Phước là tác giả của những bài ca xuất sắc có giá trị lịch sử như : *Tiếng gọi thanh niên, Lên đàng, Khải hoàn ca, Ca ngợi Hồ Chủ tịch, Hồn tử sĩ, Giải phóng miền Nam, Tiến về Sài Gòn* v.v...

Cuộc đời và sự nghiệp âm nhạc của ông gắn liền với bước đi của lịch sử cách mạng Việt Nam. Những bản hành khúc đầy khí thế của Lưu Hữu Phước đã góp phần rất lớn vào việc động viên, cổ vũ nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp cứu nước, chiến đấu chống quân thù xâm lược.

Ngoài sáng tác, ông còn là một nhà nghiên cứu âm nhạc, một nhà hoạt động chính trị, xã hội nổi tiếng.

Rất nhiều bài hát của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước đã đi sâu vào tâm hồn hàng triệu người Việt Nam trong hơn nửa thế kỉ qua. Riêng về ca khúc cho thiếu nhi, ông có những bài được phổ biến rất rộng rãi như : *Reo vang bình minh, Thiếu nhi thế giới liên hoan, Múa vui ...*

Nhạc sĩ Lưu Hữu Phước mất ngày 12-6-1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ở thành phố Cần Thơ có một công viên lớn được mang tên Lưu Hữu Phước và tại huyện Ô Môn có một trường trung học phổ thông mang tên ông.

Ông đã được Nhà nước truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật.

## 2. Bài hát *Lên đàng*
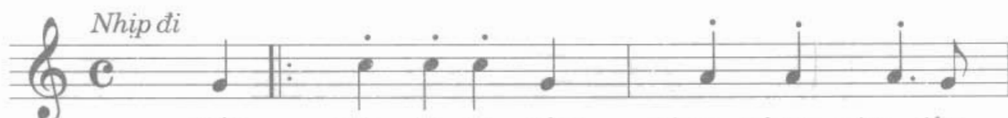
Bài hát ra đời vào năm 1944, được phổ biến rộng rãi trong thanh niên, học sinh và có tác dụng mạnh mẽ nhằm kêu gọi lớp lớp tuổi trẻ tham gia cách mạng cứu nước.

Bài hát *Lên đàng* biểu hiện một khí thế hào hùng, một lời kêu gọi mạnh mẽ như thúc giục thế hệ trẻ lên đường tham gia vào sự nghiệp giải phóng dân tộc. Đây là một trong những bài hành khúc tiêu biểu của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước đã để lại dấu ấn sâu đậm trong nền âm nhạc cách mạng Việt Nam.
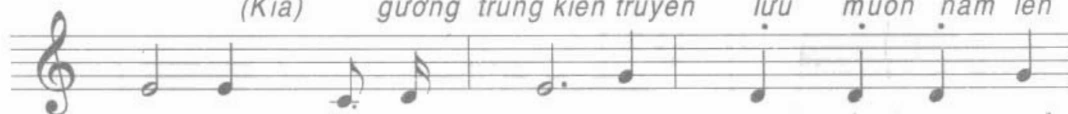
# Lên đàng

Nhạc : LƯU HỮU PHƯỚC
Lời : HUỲNH VĂN TIỂNG
LƯU HỮU PHƯỚC

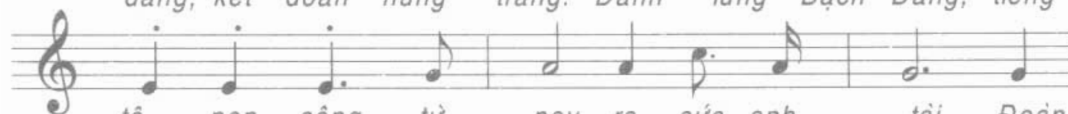
*Nhịp đi*



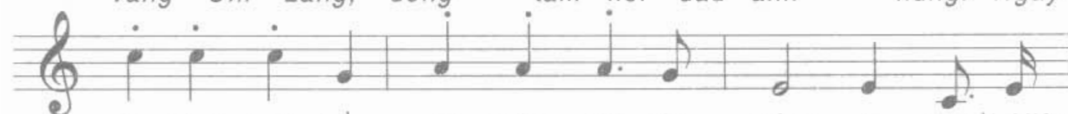
Nào anh em ta cùng nhau xông pha lên
(Nhìn) non sông ta trời mây bao la muôn
(Kìa) gương trung kiên truyền lưu muôn năm lên



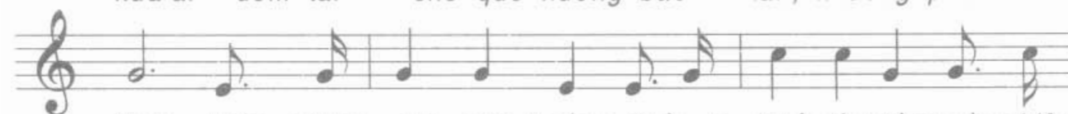
đàng kiếm nguồn tươi sáng. Ta nguyện đồng lòng điểm
đời tâm hồn phơi phới. Mau nhìn hoàn cầu khá
đàng, kết đoàn hùng tráng. Danh lừng Bạch Đằng, tiếng



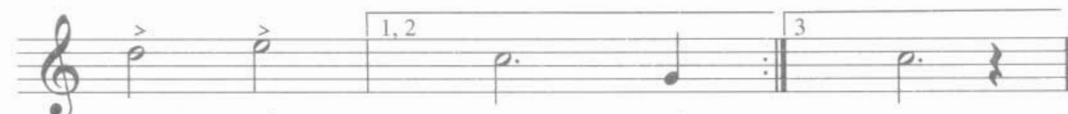
tô non sông, từ nay ra sức anh tài. Đoàn
trông năm châu, cùng nhau tung chí anh hào. Đoàn
vang Chi Lăng, đồng tâm noi dấu anh hùng. Ngày



ta chen vai nề chi chông gai lên đàng, ta người Việt
ta đi mau lòng trai không nao lên đàng, ta người Việt
xưa ai đem tài cho quê hương bao lần, khuông phò nhà



Nam. Nhìn tương lai huy hoàng, đoàn ta bước lên đàng cùng hiên
Nam. Nhìn non sông tưng bừng, đoàn ta hát vang lừng nào tung
Nam. Đoàn ta ghi trong lòng, thề hi sinh đến cùng nhìn non




ngang hát vang. Nhìn ...
bay chí trai. Kìa ...
sông thẳng ... xông.



## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Tập đọc nhạc : TĐN số 4.

2. Em hãy phát biểu cảm nghĩ khi nghe bài hát *Lên đàng*.

## Tiết 11

- **Ôn tập bài hát :** *Hành khúc tới trường.*
- **Ôn tập Tập đọc nhạc :** TĐN số 4.
- **Âm nhạc thường thức :** Sơ lược về dân ca Việt Nam.

### Âm nhạc thường thức
## SƠ LƯỢC VỀ DÂN CA VIỆT NAM

Dân ca là những bài hát do nhân dân sáng tác ra, không rõ tác giả. Đầu tiên bài hát có thể do một người nghĩ ra rồi truyền miệng qua nhiều người, từ đời này qua đời khác và được phổ biến ở từng vùng, từng dân tộc... Các bài dân ca được gọt giũa, sàng lọc qua nhiều năm tháng nên có sức sống bền vững cùng với thời gian.

Dân ca của mỗi nước, mỗi dân tộc hay của mỗi vùng, mỗi miền đều có âm điệu, phong cách riêng biệt. Sự khác nhau này tuỳ thuộc vào môi trường sống, hoàn cảnh địa lí và đặc biệt là ngôn ngữ (Ví dụ : dân ca các dân tộc Tây Nguyên khác với dân ca các dân tộc miền núi phía Bắc, dân ca đồng bằng Bắc Bộ dễ phân biệt với dân ca Nam Bộ v.v...). Nhiều bài dân ca đã đạt tới trình độ nghệ thuật cao và có sức hấp dẫn, truyền cảm mạnh mẽ, được phổ biến sâu rộng.

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc với một nền văn hoá lâu đời, do đó dân ca Việt Nam thật phong phú, đa dạng. Kho tàng dân ca Việt Nam bao gồm nhiều vùng miền, nhiều thể loại : Dân ca Quan họ ở Bắc Ninh, hát Xoan ở Phú Thọ, hát Ví, hát Trống quân ở nhiều làng quê Bắc Bộ, hát Dô ở Hà Tây(*), hát Ví dặm ở Nghệ An, Hà Tĩnh ... ở Trung Bộ có Hò Huế, Lí Huế, hát Sắc bùa ... ở Nam Bộ có các điệu Lí, điệu Hò, nói thơ v.v ... Dân ca của các dân tộc miền núi phía Bắc (đồng bào Thái, H'mông, Mường ...), dân ca của các dân tộc Tây Nguyên (Gia-rai, Ê-đê, Ba-na, Xơ-đăng...) đều có bản sắc riêng.

Từ bao đời nay, dân ca gắn bó với đời sống văn hoá và tinh thần của cộng đồng các dân tộc trên khắp dải đất Việt Nam.

---

(*) Từ ngày 1-8-2008, theo Nghị quyết của Quốc hội, hợp nhất tỉnh Hà Tây vào thành phố Hà Nội.

Ngoài những làn điệu thuộc các loại dân ca khác nhau còn có những loại hát có nhạc đệm theo như Chầu văn, Ca trù, Ca Huế, Ca Quảng, nhạc tài tử miền Nam... và những hình thức ca kịch dân tộc độc đáo như Tuồng, Chèo, Cải lương.

Dân ca luôn được bổ sung và phát triển. Nhiều nhạc sĩ đã dùng chất liệu dân ca để sáng tác nên những bài hát và bản nhạc mới đậm đà màu sắc dân tộc, trở thành những tiết mục biểu diễn rất hấp dẫn.

Học hát, nghe các làn điệu dân ca và tìm hiểu về dân ca Việt Nam, chúng ta càng thêm yêu mến và tự hào về nhân dân ta, đất nước ta. Dân ca là sản phẩm tinh thần quý giá của cha ông để lại, cần trân trọng, giữ gìn, học tập và tiếp tục phát triển vốn quý ấy.




## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Kể tên một số làn điệu dân ca và cho biết bài đó thuộc vùng, miền nào trên đất nước ta.
2. Tại sao chúng ta phải giữ gìn, học tập và phát triển dân ca ?

# Bài 4

(3 tiết)

- **Học hát :**
  Bài *Đi cấy.*
- **Tập đọc nhạc :**
  TĐN số 5.
- **Âm nhạc thường thức :**
  Sơ lược về một số nhạc cụ dân tộc phổ biến.

## Tiết 12

**Học hát :** Bài *Đi cấy.*

### *Đi cấy*

*Dân ca Thanh Hoá*

*Vừa phải*

*Lên chùa bẻ một cành sen, lên chùa bẻ một cành sen ăn cơm bằng*
*đèn đi cấy sáng trăng. Ba bốn cô có hẹn cùng chăng có bạn cùng*
*chăng. Thắp đèn ta sẽ chơi trăng ngoài*
*thềm chơi trăng ngoài thềm ý rằng cầu cho.*
*Cầu cho trong ấm, êm êm lại ngoài êm.*

Thanh Hoá là một tỉnh có đủ 3 vùng địa dư : đồng bằng, trung du và miền núi. Nhân dân Thanh Hoá có truyền thống anh dũng trong công cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước cùng với cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Nơi đây là quê hương của các anh hùng dân tộc như Bà Triệu, Lê Lợi, Lê Lai ...

Sông Mã chảy qua Thanh Hoá là nơi sản sinh ra những điệu Hò đã được lưu truyền từ bao đời nay. Thanh Hoá có các làn điệu dân ca, đặc biệt là *Tổ khúc Múa đèn*. Múa đèn là một hình thức diễn xướng Hát và Múa. Khi biểu diễn, mỗi diễn viên đội trên đầu một đĩa đèn dầu. *Tổ khúc Múa đèn* gồm có 10 bài hát kết hợp với múa thể hiện các công việc lao động của nhân dân như : gieo mạ, đi cấy, dệt vải...

Bài *Đi cấy* trích trong *Tổ khúc Múa đèn*. Bài hát nhịp nhàng, uyển chuyển được phổ trên những câu thơ lục bát sau đây :

Lên chùa bẻ một cành sen
Ăn cơm bằng đèn đi cấy sáng trăng
Ba cô có bạn cùng chăng
Thắp đèn ta sẽ chơi trăng ngoài thềm
Cầu cho trong ấm ngoài êm !

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Học thuộc lời và hát đúng giai điệu của bài *Đi cấy*.

2. Tập đọc nốt nhạc dựa trên câu hát đầu tiên trong bài *Đi cấy*, từ *Lên chùa* đến *đi cấy sáng trăng*.

# Tiết 13

- **Ôn tập bài hát :** *Đi cấy.*
- **Tập đọc nhạc :** TĐN số 5.

## Tập đọc nhạc : TĐN số 5

# *Vào rừng hoa*

*Vừa phải* *Nhạc và lời : VIỆT ANH*

*Cầm tay nhau cùng đi chơi đi khắp nơi hái bông hoa tươi.*
*Vào đây chơi rừng hoa tươi chim líu lo hót nghe vui vui.*

*Vào rừng xem hoa nghe tiếng chim rừng reo ca.*

*Tìm vài bông hoa cùng hái đem về nhà.*

** Nhận xét TĐN số 5 :*

- Về cao độ : gồm các nốt Đô - Rê - Mi - Son - La - (Đô).
- Về trường độ : gồm các hình nốt đen, móc đơn, nốt trắng.



## MÕ VÀ CHUÔNG

... Cũng như mọi khi vào khoảng ba bốn giờ sáng, tôi đã thức giấc. Những tiếng mõ nặng nề, khắc khổ, nhẫn nại, khẩn trương ở một ngôi chùa cách nhà tôi không xa lắm vọng đến khi to, khi nhỏ, có lúc mất hút như đi vào vô tận. Mở cửa đi về phía ngôi chùa, tôi cảm thấy nhịp điệu tim mạch của tôi như đang được khuếch đại ra với âm lượng của mõ nghe to dần lên. Một tiếng chuông bỗng được ngân lên, âm vang cao bổng bay xa như muốn quyện lấy dư âm của mõ để như nâng nhịp mõ lên khỏi tầm là là mặt đất. Bất giác tôi thở ra một hơi dài, nhẹ nhõm, lâng lâng như đã cất đi được một gánh nặng từ trong cõi lòng.

Với hai tiết tấu thật đơn giản, một giao cho mõ, một giao cho chuông, thế mà lại có một hiệu quả âm nhạc tuyệt vời !

... Về mặt âm sắc, tiếng đồng của chuông và tiếng gỗ của mõ đã được hoàn thiện, hoàn mĩ đến mức tối đa, không còn tầm thường như ta gõ vào chậu thau hay cái thớt. Chất liệu và hình dáng của mõ và chuông đã được tìm tòi nghiên cứu công phu để vẫn giữ được tính chất của nguyên liệu nhưng hay hơn, ấm hơn, trong hơn.

Thông thường mõ của nhà chùa thuộc cỡ mõ đại, trầm, tiếng vang về bề rộng, không vui, không sáng. Với một tiết tấu đều đều, liên tục và có lúc tốc độ khẩn trương cộng với một cường độ khi to dần lên, khẽ dần xuống, mõ thường gợi cho người nghe một cảm giác khắc khổ, nhẫn nại, chịu đựng một cách thụ động. Tiếng mõ cũng tạo ra cho người nghe một nhu cầu mong được thoát ra khỏi cái môi trường âm thanh đều đều đó, để rồi gần như ngẫu nhiên một âm vang tươi sáng bay bổng ngân dài của chuông đã đến để thoả mãn nhu cầu này, tạo ra một sự hài hoà thông qua trực cảm đi vào thế giới nội tâm.

*Theo* NGUYỄN XUÂN KHOÁT

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Cảm nhận của em về bài *Đi cấy* ?
2. Tập đọc nhạc : TĐN số 5 và hát lời ca.

# Tiết 14

- **Ôn tập bài hát :** *Đi cấy*.
- **Ôn tập Tập đọc nhạc :** TĐN số 5.
- **Âm nhạc thường thức :** Sơ lược về một số nhạc cụ dân tộc phổ biến.

## Âm nhạc thường thức

## SƠ LƯỢC VỀ MỘT SỐ NHẠC CỤ DÂN TỘC PHỔ BIẾN

Nhạc cụ các dân tộc Việt Nam có nhiều loại khác nhau. Những nhạc cụ đó dùng để đệm cho hát, múa, độc tấu, hoà tấu ... Các nhạc cụ này còn dùng trong lễ hội, trong sinh hoạt văn hoá của mỗi dân tộc.

Sau đây là một số nhạc cụ thông dụng :

**1. Sáo**

Sáo được làm bằng thân cây trúc, nứa ... dùng hơi để thổi. Có loại sáo dọc, có loại sáo ngang.

**2. Đàn bầu**

Đàn bầu chỉ có một dây, dùng que gảy, có âm sắc đặc biệt. Đây là một trong những nhạc cụ độc đáo của Việt Nam.

**3. Đàn tranh**

Đàn tranh (còn gọi là đàn thập lục), dùng móng gảy. Ngoài độc tấu hay hoà tấu, đàn tranh thường đệm cho ngâm thơ.

**4. Đàn nhị**

Đàn nhị (ở miền Nam gọi là đàn cò) là một nhạc cụ có hai dây, dùng cung kéo.

**5. Đàn nguyệt**

Đàn nguyệt (ở miền Nam gọi là đàn kìm) có hai dây, dùng móng gảy. Đàn nguyệt thường hay dùng để đệm cho Chầu văn - một thể loại hát đặc sắc của đồng bào Bắc Bộ.

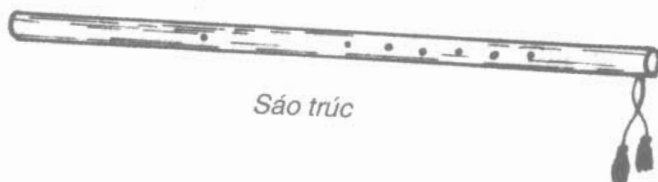
**6. Trống**

Có nhiều loại khác nhau như : trống cái, trống cơm, trống đế v.v... Trống Việt Nam đa dạng về loại hình và nghệ thuật diễn tấu phong phú, tinh tế.

### CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

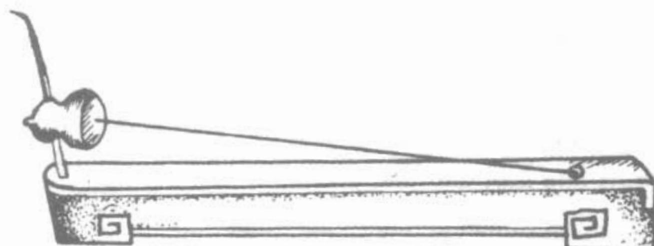
1. Học thuộc bài hát *Đi cấy* và TĐN số 5.
2. Kể tên những nhạc cụ dân tộc mà em biết.

# MỘT SỐ NHẠC CỤ DÂN TỘC PHỔ BIẾN



Sáo trúc





Đàn bầu

Đàn nhị

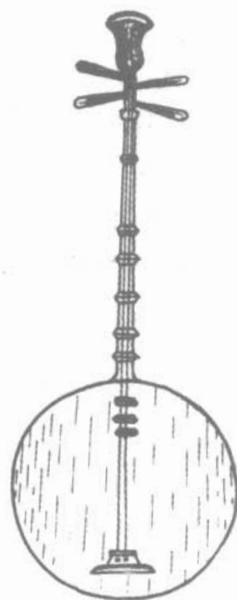


Đàn tranh





Trống đế





Trống cái

Trống cơm

Đàn nguyệt

## [illegible]

**1. Ôn tập hai bài hát**

- *Hành khúc tới trường.*
- *Đi cấy.*

**2. Ôn tập Tập đọc nhạc**

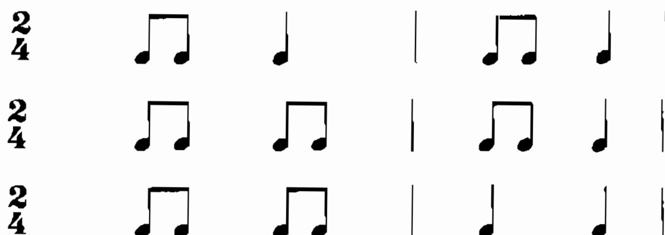
TĐN số 4, 5.

**** Ghi nhớ cách thể hiện***

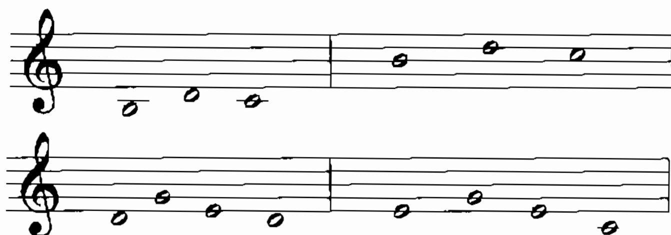
a) Hình tiết tấu của TĐN số 4 :



b) Hình tiết tấu của TĐN số 5 :



c) Cao độ :



## Tiết 16, 17, 18

### ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA HỌC KÌ

**1. Ôn tập 4 bài hát**

- *Tiếng chuông và ngọn cờ.*
- *Vui bước trên đường xa.*
- *Hành khúc tới trường.*
- *Đi cấy.*

**2. Ôn tập Tập đọc nhạc**

TĐN số 1, 2, 3, 4, 5.

# Bài 5

**(3 tiết)**

♦ **Học hát :**

Bài *Niềm vui của em.*

♦ **Tập đọc nhạc :**

TĐN số 6.

♦ **Âm nhạc thường thức :**

Nhạc sĩ Phong Nhã và bài hát *Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng.*

## Tiết 19

**Học hát :** Bài *Niềm vui của em.*

# *Niềm vui của em*

*Nhạc và lời : NGUYỄN HUY HÙNG*

*Tình cảm hồn nhiên*

Khi ông mặt trời thức dậy, mẹ lên rẫy em đến
(Khi) ông mặt trời đi ngủ mẹ đến lớp bên ánh

trường cùng đàn chim hoà vang tiếng hát. Hạt sương long
đèn bản làng em rộn vang tiếng hát. Niềm tin bao

lanh nhẹ thấm trên vai. Nụ hoa xinh tươi luôn hé môi
la mẹ viết trang đầu. Vầng trăng lên cao trong sáng một

cười. Đưa em vào đời đẹp những ước mơ. Đưa em vào
màu. Ơi con gà rừng nào gáy đâu đây. Em nghe lòng

đời đẹp những ước mơ. Khi...
mình niềm vui đong ... đầy.

Nội dung bài hát *Niềm vui của em* thật giản dị, nét nhạc trong sáng, nhẹ nhàng, gợi cho người nghe tình cảm yêu thương đối với những bạn nhỏ và những bà mẹ người dân tộc sống ở những vùng miền núi xa xôi đang cố gắng học hành để vươn tới những ước mơ tươi đẹp ...

Trong bài hát *Niềm vui của em* âm hình tiết tấu sau được lặp lại nhiều lần :






## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Em có biết bài hát nào khác nói về thiếu nhi dân tộc ở các vùng cao ? Hãy kể tên và có thể hát một vài câu.

2. Hình ảnh "ông mặt trời thức dậy" và "ông mặt trời đi ngủ" trong bài hát gợi cho em sự liên tưởng gì ?

# Tiết 20

**- Ôn tập bài hát :** *Niềm vui của em.*

**- Tập đọc nhạc :** TĐN số 6.

## Tập đọc nhạc : TĐN số 6

# *Trời đã sáng rồi*

*Vừa phải* *Dân ca Pháp*

*Trời đã sáng rồi. Trời đã sáng rồi. Dậy đi thôi !*
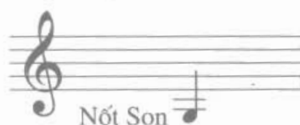
*Dậy đi thôi ! Chuông đã reo vang lên rồi. Chuông đã reo vang*

*lên rồi. Mau dậy thôi ! Mau dậy thôi !*

** Nhận xét TĐN số 6 :*

- Về trường độ : gồm nốt đen, nốt trắng và móc đơn.

- Về cao độ : gồm các nốt Đô - Rê - Mi - Pha - Son - La ; nốt Son đặt dưới dòng kẻ phụ thứ hai phía dưới khuông nhạc :




## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. So sánh vị trí nốt Đô và nốt Son ở dòng kẻ phụ dưới khuông nhạc.

2. Trong TĐN số 6, có những nhịp nào giống nhau ? Em hãy đánh số cho từng nhịp để tiện so sánh.

# Tiết 21

- **Nhạc lí :** Nhịp $\frac{3}{4}$ - Cách đánh nhịp $\frac{3}{4}$.
- **Âm nhạc thường thức :** Nhạc sĩ Phong Nhã và bài hát *Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng.*

## Nhạc lí
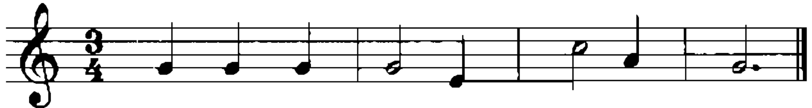
## NHỊP $\frac{3}{4}$ - CÁCH ĐÁNH NHỊP $\frac{3}{4}$

### 1. Nhịp $\frac{3}{4}$

Nhịp $\frac{3}{4}$ có 3 phách, mỗi phách bằng một nốt đen. Phách thứ nhất là phách mạnh, hai phách sau là phách nhẹ. Những bài hát, bản nhạc nhịp $\frac{3}{4}$ thường uyển chuyển, nhịp nhàng.

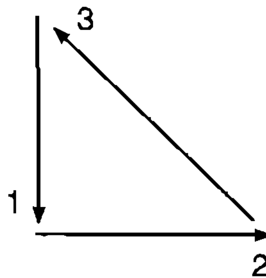
Nốt trắng có chấm (𝅗𝅥.) gọi là "trắng chấm dôi" có trường độ bằng 3 nốt đen, vừa đủ một nhịp $\frac{3}{4}$.

Ví dụ nhịp $\frac{3}{4}$ :



### 2. Cách đánh nhịp $\frac{3}{4}$

Động tác tay theo hình vẽ.



# NHẠC SĨ PHONG NHÃ VÀ BÀI HÁT *AI YÊU BÁC HỒ CHÍ MINH HƠN THIẾU NIÊN NHI ĐỒNG*



## 1. Nhạc sĩ Phong Nhã

Ông sinh ngày 4-4-1924, quê ở Duy Tiên, Hà Nam. Cả cuộc đời hoạt động của ông gắn bó với thiếu niên nhi đồng. Ông được ghi nhận là một nhạc sĩ của tuổi thơ vì đã sáng tác những bài hát giá trị đóng góp cho phong trào ca hát của trẻ em ngay từ ngày đầu Cách mạng tháng Tám.

Những bài hát đó để lại ấn tượng sâu sắc trong đời sống tinh thần của nhiều thế hệ thiếu nhi Việt Nam trong hơn nửa thế kỉ qua. Một số bài đã trở thành những bài ca truyền thống của Đội Thiếu niên tiền phong như : *Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng, Cùng nhau ta đi lên, Kim Đồng, Nhanh bước nhanh nhi đồng, Đi ta đi lên ...*

Ông đã được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật.
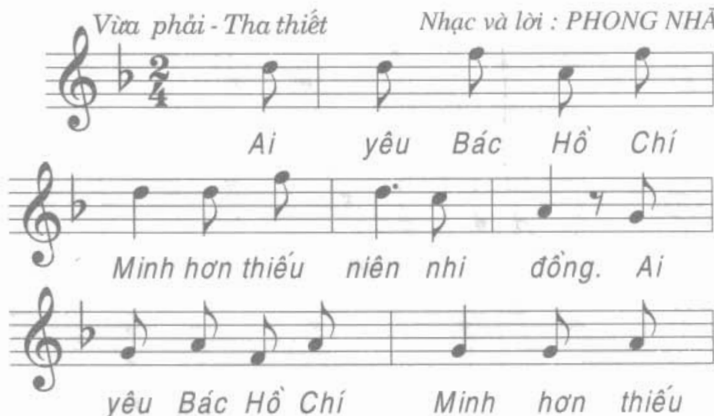
## 2. Bài hát *Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng*

Bài hát ra đời vào cuối năm 1945, là một trong những bài hát thiếu nhi hay nhất viết về đề tài Bác Hồ với tuổi thơ.

Tình cảm kính yêu của thiếu nhi Việt Nam với Bác Hồ được tác giả khắc sâu trong giai điệu và lời ca giản dị, chân thành, tha thiết. Hình ảnh Bác Hồ "dáng cao cao, người thanh thanh, mắt như sao, râu hơi dài" thật bình dị và gần gũi làm sao ! Các em mong Bác sống lâu, và hình ảnh Bác Hồ đã sống mãi cùng non sông đất nước ta.

# Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng






niên nhi đồng. Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu

niên nhi đồng. Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu

nhi Việt Nam. Bác chúng em dáng cao cao người thanh thanh.

Bác chúng em mắt như sao râu hơi dài. Bác chúng em nước da

nâu vì sương gió. Bác chúng em thề cương quyết trả thù

nhà. Hồ Chí Minh kính yêu chúng em kính yêu Bác Hồ Chí

Minh trọn một đời. Hồ Chí Minh kính yêu Bác đã bao

phen bôn ba nước ngoài vì giống nòi. Bác nay tuy đã già

rồi. Già rồi nhưng vẫn vui tươi. Ngày ngày chúng cháu ước

mong, mong sao Bác sống muôn đời để dìu

dắt nhi đồng thành người và kiến thiết nước nhà bằng

người. Hồ Chí Minh kính yêu chúng em kính

yêu Bác Hồ Chí Minh trọn một đời. Hồ Chí Minh kính

yêu, chúng em ước sao Bác Hồ Chí Minh sống muôn năm.

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Tập động tác đánh nhịp $\frac{3}{4}$.
2. Kể tên một số bài hát viết theo nhịp $\frac{3}{4}$ mà em biết.

# Bài 6

(3 tiết)

- **Học hát :**
  Bài *Ngày đầu tiên đi học.*
- **Tập đọc nhạc :**
  TĐN số 7.
- **Âm nhạc thường thức :**
  Giới thiệu nhạc sĩ Mô-da.

## Tiết 22

**Học hát :** Bài *Ngày đầu tiên đi học.*

### *Ngày đầu tiên đi học*

*Nhạc : NGUYỄN NGỌC THIỆN*
*Lời : Thơ VIỄN PHƯƠNG*

*Vừa phải*

3/4

*Ngày đầu tiên đi học, mẹ dắt em đến trường. Em vừa đi vừa*
*khóc mẹ dỗ dành yêu thương. Ngày đầu tiên đi học,em mắt ướt nhạt*
*nhoà cô vỗ về an ủi. Chao ôi ! Sao thiết tha. Ngày*
*đầu như thế đó, cô giáo như mẹ hiền. Em bây giờ cứ ngỡ, cô*
*giáo là cô tiên. Em bây giờ khôn lớn bỗng nhớ về ngày xưa. Ngày*
*đầu tiên đi học, mẹ cô cùng vỗ về.*

Bài hát *Ngày đầu tiên đi học* viết ở nhịp $\frac{3}{4}$. Bằng một nét nhạc nhẹ nhàng, cảm xúc, bài hát gợi cho ta những tình cảm bâng khuâng, xao xuyến ... về kỉ niệm không thể nào quên của thời thơ ấu.

Hầu hết giai điệu của bài được xây dựng trên một âm hình tiết tấu như sau :



Khi tập hát, các em chú ý phách mạnh và phách nhẹ trong nhịp $\frac{3}{4}$ và tập đánh nhịp.




## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Luyện tập bài hát và kết hợp đánh nhịp $\frac{3}{4}$ .
2. Nốt nhạc đầu tiên của bài hát *Ngày đầu tiên đi học* là phách thứ mấy của nhịp và là phách mạnh hay nhẹ ? Khi đánh nhịp $\frac{3}{4}$ thì thể hiện nốt nhạc đó với động tác tay như thế nào ?

# Tiết 23

**- Ôn tập bài hát :** *Ngày đầu tiên đi học.*

**- Tập đọc nhạc :** TĐN số 7.

## Tập đọc nhạc : TĐN số 7

# *Chơi đu*

*Nhạc và lời : MỘNG LÂN*

*Vừa phải*

A ha a ha, này chiếc đu xinh.
Đu cùng với em bay cao lên trời.
Tay cầm cho chắc chân nhún cho cao.
Nào ai có thích chơi đu không nào !

* *Nhận xét TĐN số 7 :*

- Về cao độ : gồm các nốt Đô - Rê - Mi - Son - La - (Đô).

- Bài nhạc xây dựng trên một âm hình tiết tấu :

### CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Tập đọc nhạc : TĐN số 7 và đánh nhịp $\frac{3}{4}$. Nốt nhạc đầu tiên của bài được thể hiện bằng động tác tay như thế nào ? Đó là phách thứ mấy của nhịp $\frac{3}{4}$, là phách mạnh hay nhẹ ?

2. Tập hát lời bài *Chơi đu.*

## Tiết 24

- **Ôn tập bài hát :** *Ngày đầu tiên đi học.*
- **Ôn tập Tập đọc nhạc :** TĐN số 7.
- **Âm nhạc thường thức :** Giới thiệu nhạc sĩ Mô-da.

### Âm nhạc thường thức

## GIỚI THIỆU NHẠC SĨ MÔ-DA*



Mô-da là một nhạc sĩ thiên tài người Áo ở vào cuối thế kỉ XVIII.

Ba tuổi, Mô-da đã tỏ ra là một thần đồng về âm nhạc. Chú có thể lặp lại trên phím đàn tất cả các bản nhạc mà chú đã nghe qua, dù chỉ một lần. Năm tuổi, Mô-da đã sáng tác những điệu nhạc múa và đã biết chơi đàn Cla-vơ-xanh (loại đàn Pi-a-nô cổ), đàn Oóc-gơ và đàn Vi-ô-lông. Sáu tuổi, Mô-da biểu diễn trước khán giả ở Viên - thủ đô nước Áo - nơi được coi là một trung tâm âm nhạc của châu Âu thời đó.

Hoàng đế Frăng I sau khi nghe Mô-da biểu diễn, nói đùa : "Đánh đàn với cả 10 ngón tay chả khó gì, chơi một ngón tay trên phím đàn che kín mới thật đáng ngạc nhiên". Để trả lời, Mô-da liền biểu diễn bằng một ngón tay trên các phím đàn mà mẹ chú đã che kín lại trước sự khâm phục của mọi người.

Khi 7 tuổi, Mô-da đã cùng với chị gái lúc đó 10 tuổi - cũng là người chơi đàn giỏi, theo cha đi biểu diễn ở hầu khắp các thành phố lớn và thủ đô

* Mô-da (W.A. Mozart : 1756 - 1791) là nhạc sĩ cổ điển nước Áo.

các nước châu Âu, trước các vua chúa. Tại các buổi hoà nhạc kéo dài 2, 3 giờ liền, Mô-da lúc là người biểu diễn đàn Cla-vơ-xanh, lúc là người biểu diễn đàn Vi-ô-lông, lúc lại chơi đàn Oóc-gơ (loại đàn ống rất to thường đặt trong các nhà thờ, gọi là đàn Đại phong cầm).

Ngoài những bản nhạc ứng tác (nghĩ tại chỗ và biểu diễn ngay) do thính giả yêu cầu, chú bé còn hấp dẫn người nghe bằng tài biểu diễn những đoạn nhạc khó bằng một ngón tay trên phím đàn che kín, hoặc lặp lại trên đàn những tiếng chuông, tiếng gõ cốc pha lê, hoặc lọ hoa. Đồng thời với biểu diễn, những năm sau đó Mô-da còn sáng tác rất nhiều tác phẩm âm nhạc bao gồm cả các thể loại khó, phức tạp nhất như các bản xô-nát, giao hưởng và các vở nhạc kịch ... Tập nhạc của Mô-da sáng tác năm lên 7 tuổi để tặng công chúa nước Pháp được xuất bản ở Pa-ri năm 1763.

Sáng tác và biểu diễn quá nhiều, Mô-da bị ốm nặng 2 lần trong vòng 2 năm. Tuổi nhỏ của Mô-da không chỉ gồm những hoạt động sáng tác và biểu diễn mà còn là những năm học tập nghiêm túc dưới sự hướng dẫn của cha và của các thầy giáo. Ngoài việc nghiên cứu sâu lí thuyết âm nhạc, Mô-da còn học lịch sử, địa lí, số học ... (Số học là môn học Mô-da rất thích đến mức trên cửa, trên tường đâu đâu cũng thấy những con số do Mô-da viết). Môn Ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Ý, Mô-da nói - viết - đọc đều giỏi.

Mô-da xuất hiện là một sự kiện đột xuất trong lịch sử âm nhạc thế giới. Tuy cuộc đời ngắn ngủi (Mô-da mất lúc mới 35 tuổi trong cảnh rất nghèo) nhưng nhạc sĩ đã để lại cho đời số lượng tác phẩm âm nhạc rất lớn với giá trị nghệ thuật đạt tới đỉnh cao chói lọi. Cả thế giới đều biết tên tuổi nhà soạn nhạc vĩ đại này.

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Luyện tập bài hát *Ngày đầu tiên đi học* và TĐN số 7. Khi hát hoặc đọc nhạc kết hợp đánh nhịp $\frac{3}{4}$.
2. Em kể đôi điều về nhạc sĩ Mô-da.

**1. Ôn tập hai bài hát**

- *Niềm vui của em.*
- *Ngày đầu tiên đi học.*

**2. Ôn tập Nhạc lí**

Nhịp $\frac{3}{4}$.

**3. Ôn tập Tập đọc nhạc**

TĐN số 6, 7.

**** Ghi nhớ cách thể hiện***

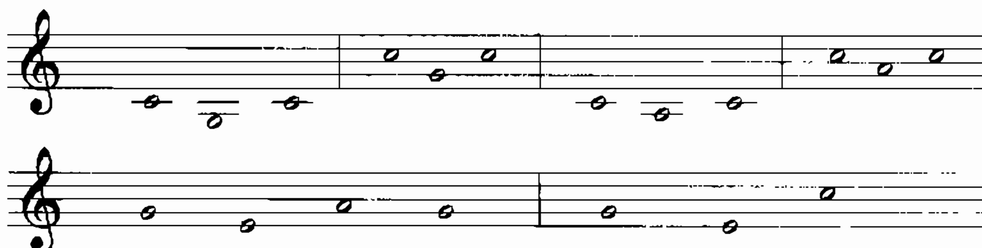
a) Hình tiết tấu của TĐN số 6 :



b) Hình tiết tấu của TĐN số 7 :



c) Cao độ :



# Bài 7

(3 tiết)

- **Học hát :**
  Bài *Tia nắng, hạt mưa.*
- **Tập đọc nhạc :**
  TĐN số 8, 9.
- **Nhạc lí :**
  Những kí hiệu thường gặp trong bản nhạc.
- **Âm nhạc thường thức :**
  - Sơ lược về nhạc hát và nhạc đàn.
  - Nhạc sĩ Văn Chung và bài hát *Lượn tròn, lượn khéo.*

## Tiết 26

- **Học hát :** Bài *Tia nắng, hạt mưa.*
- **Âm nhạc thường thức :** Sơ lược về nhạc hát và nhạc đàn.

### *Tia nắng, hạt mưa*

*Nhạc : KHÁNH VINH*
*Lời : Thơ LỆ BÌNH*

*Nhanh vừa - Vui, lôi cuốn*

Hình như trong từng tia nắng có nét tinh nghịch bạn trai. Hình
như trong từng hạt mưa có nụ cười duyên bạn gái. Hình như trong từng tia
nắng hát lên theo từng tiếng ve. Hình như trong từng hạt mưa có
dòng lưu bút đọng - lại. Tia nắng, hạt mưa ! Tia nắng, hạt
mưa trẻ mãi. Màu hoa phượng đỏ vô tư. Bạn hỡi bạn ơi
Đừng trách, đừng buồn vô cớ làm buồn tia nắng, hạt mưa. Hình... Đừng trách, đừng
buồn vô cớ làm buồn tia nắng, hạt mưa. 2(Về hết) nắng, hạt mưa.

Bài *Tia nắng, hạt mưa* đã giành giải A cuộc thi sáng tác ca khúc của báo *Hoa học trò* và Hội Nhạc sĩ Việt Nam năm 1992. Với nét nhạc vui tươi, trong sáng, bài hát ca ngợi tình bạn vô tư của lứa tuổi học trò, đã được tuổi thơ hào hứng đón nhận.

### Âm nhạc thường thức

## SƠ LƯỢC VỀ NHẠC HÁT VÀ NHẠC ĐÀN

Nghệ thuật biểu diễn âm nhạc rất phong phú, có nhiều hình thức biểu diễn âm nhạc khác nhau nhưng có thể chia ra làm hai loại chính :

- Nhạc hát (thanh nhạc).
- Nhạc đàn (khí nhạc).

Những tác phẩm âm nhạc thuộc nhiều thể loại khác nhau được biểu diễn bằng các hình thức hát : đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca, hợp xướng đều thuộc loại nhạc hát (thanh nhạc). Nhạc hát khi biểu diễn thường có phần đệm của nhạc cụ.

Những bản nhạc soạn cho nhạc cụ biểu diễn gọi chung là nhạc đàn (khí nhạc).

Nhạc đàn có nhiều hình thức biểu diễn và quy mô khác nhau :

- Một nhạc cụ biểu diễn được gọi là độc tấu.
- Một tốp nhạc hay cả dàn nhạc biểu diễn gọi là hoà tấu.



### CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Em hãy kể tên những hình thức nhạc hát.
2. Độc tấu khác hoà tấu như thế nào ?

## Tiết 27

- **Ôn tập bài hát :** *Tia nắng, hạt mưa.*
- **Tập đọc nhạc :** TĐN số 8.
- **Nhạc lí :** Những kí hiệu thường gặp trong bản nhạc.

## Tập đọc nhạc : TĐN số 8

# *Lá thuyền ước mơ*

*(Trích)*

*Nhạc và lời : THẢO LINH*

*Vừa phải*

*Mời bạn lại đây nhặt lá xếp thuyền. Thả dòng ngược*
*(Lá) màu xanh lam hay lá nâu lành. Lá thuyền của*

*xuôi đi đến bao miền. Bạn bè cùng vui theo những lá*
*em, em quý vô ngần. Bạn bè của em ở khắp bao*

*thuyền. Thuyền chở về đâu những giấc mơ hiền. Lá ...*
*miền. Đừng vì màu da mà cách xa ... nhau.*

* *Nhận xét TĐN số 8 :*

- Về trường độ : hầu hết dùng nốt đen.
- Nhịp đầu tiên là nhịp thiếu (chỉ có một móc đơn), còn gọi là nhịp lấy đà. Dấu lặng đơn ( 𝄾 ) có thời gian nghỉ bằng nốt móc đơn ( ♪ ).
- Cả bài được xây dựng trên một âm hình tiết tấu như sau :

- Trong bài có dùng dấu nối, dấu luyến, dấu nhắc lại và khung thay đổi.

## Nhạc lí

## NHỮNG KÍ HIỆU THƯỜNG GẶP TRONG BẢN NHẠC

**1. Dấu nối** 

Dùng để liên kết trường độ 2 hay nhiều nốt nhạc cùng cao độ.
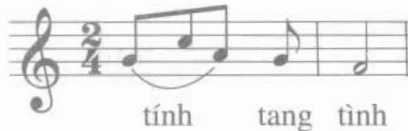
Ví dụ :



**2. Dấu luyến** 
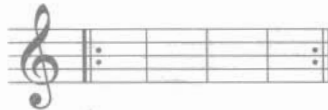
Dùng để liên kết 2 hay nhiều nốt nhạc có cao độ khác nhau.

Ví dụ :
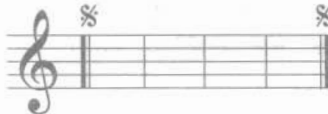



**3. Dấu nhắc lại :** Dùng để đánh dấu đoạn nhạc cần nhắc lại

Ví dụ :



**4. Dấu quay lại :** Dùng khi nhắc lại một đoạn nhạc dài hoặc cả bản nhạc

Ví dụ :



**5. Khung thay đổi** 


Ví dụ :




Lần 1 ⟶

Lần 2 ⟶

### CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Em hãy phân biệt sự khác nhau của dấu nối và dấu luyến trong bản nhạc.

2. Tập đọc nhạc : TĐN số 8 và hát lời ca.

## Tiết 28
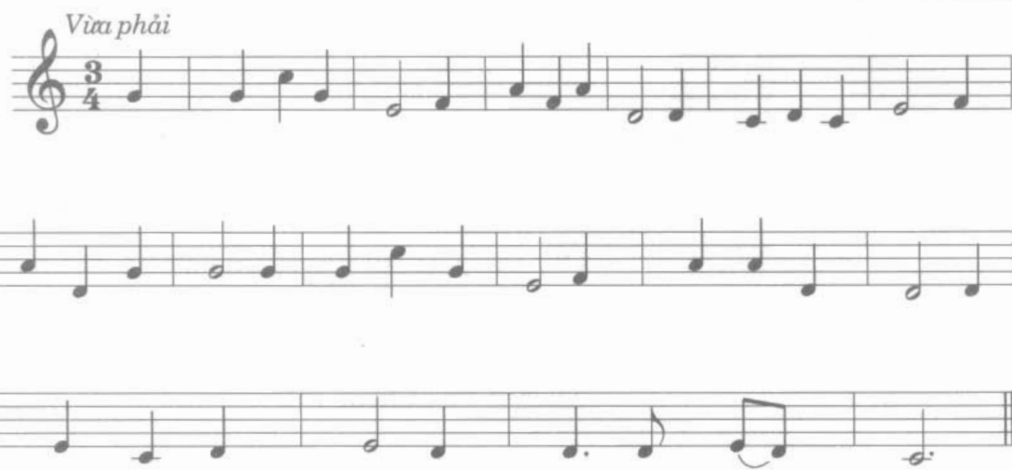
- **Tập đọc nhạc :** TĐN số 9.
- **Âm nhạc thường thức :** Nhạc sĩ Văn Chung và bài hát *Lượn tròn, lượn khéo.*

### Tập đọc nhạc : TĐN số 9

# *Ngày đầu tiên đi học*

*(Trích)*

*Nhạc : NGUYỄN NGỌC THIỆN*




** Nhận xét TĐN số 9 :*

- Nhịp đầu tiên là nhịp lấy đà.
- Về trường độ : chủ yếu dùng nốt trắng và nốt đen ; ngoài ra còn dùng nốt đen chấm dôi (♩.) và nốt trắng chấm dôi (𝅗𝅥.).
- Về cao độ : gồm các nốt Đô - Rê - Mi - Pha - Son - La - (Đô).

Âm nhạc thường thức

# NHẠC SĨ VĂN CHUNG VÀ BÀI HÁT *LƯỢN TRÒN, LƯỢN KHÉO*



## 1. Nhạc sĩ Văn Chung (1914 - 1984)

Tên khai sinh của ông là Mai Văn Chung, sinh ngày 20-6-1914, quê ở Tiên Lữ, Hưng Yên.

Nhạc sĩ Văn Chung thuộc thế hệ đầu tiên của nền âm nhạc mới Việt Nam. Ông sáng tác ca khúc từ năm 1936. Khi Cách mạng tháng Tám thành công, các bài hát của ông phản ánh cuộc sống mới gắn liền với những hoạt động của nhân dân trong chiến đấu và lao động sản xuất.

Nhạc của Văn Chung hồn hậu, chất phác, trong sáng, đậm đà âm điệu dân gian. Ông có nhiều bài hát thành công về đề tài nông thôn trong kháng chiến và hoà bình.

Ông cũng là tác giả của nhiều bài hát hay viết cho thiếu nhi như *Đếm sao; Lì và Sáo; Trăng theo em rước đèn; Lượn tròn, lượn khéo* ...

Nhạc sĩ Văn Chung mất ngày 27-8-1984.

## 2. Bài hát *Lượn tròn, lượn khéo*

Bài hát ra đời sau năm 1954, đến nay vẫn được đông đảo bạn nhỏ yêu thích.

Tác giả gợi tả những cánh chim bồ câu bay liệng trên bầu trời xanh như muốn vui cùng đôi tay múa mềm mại của những em bé. Hình ảnh đó trong bài hát thật duyên dáng, dễ thương. Đường nét uốn lượn của giai điệu lúc vút cao, lúc trầm lắng như những cánh chim hoà bình cùng đàn em bé thơ ngây múa ca nhịp nhàng, uyển chuyển. Bài hát có nét độc đáo mà các em có thể dễ dàng cảm nhận khi thưởng thức.
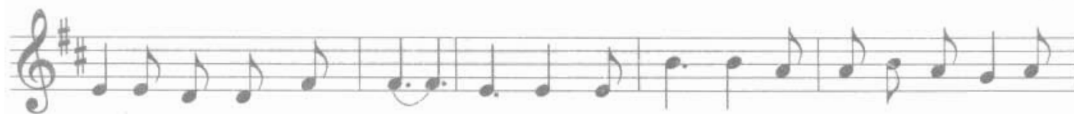
# *Lượn tròn, lượn khéo*
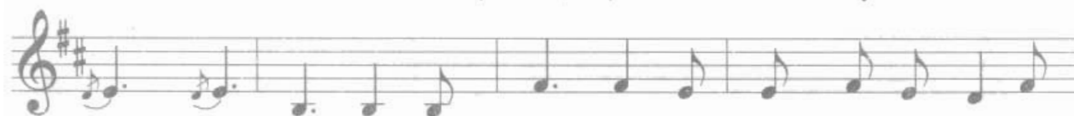
*Nhạc và lời :* VĂN CHUNG
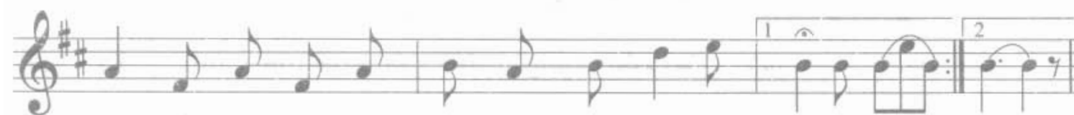















## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Tập đọc nhạc : TĐN số 9.

2. Phát biểu cảm nhận của em khi nghe bài *Lượn tròn, lượn khéo*.

## Bài 8 (3 tiết)

- ♦ **Học hát :**
  Bài *Hô-la-hê, Hô-la-hô.*
- ♦ **Tập đọc nhạc :**
  TĐN số 10.
- ♦ **Âm nhạc thường thức :**
  Nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát và bài hát *Lúa thu.*

### Tiết 29

- **Học hát :** Bài *Hô-la-hê, Hô-la-hô.*
- **Bài đọc thêm :** Trống đồng thời đại Hùng Vương.

# *Hô-la-hê, Hô-la-hô*

*Vừa phải* *Dân ca Đức*

Một ngày xanh ta ca hát vang. Hô-la-hê, Hô-la-hô.
Để nghe con tim ta xốn xang. Hô - la - hê, hê hô. Ta vui
bước sát vai nhau cùng đi. Hô - la - hê, Hô - la - hô.
Nghe trong gió tiếng chim ca vang bình minh. Hô - la - hê, hê hô.

Trong bài hát trên, Hô-la-hê, Hô-la-hô là những từ đệm giống như những tiếng tình tang, tình bằng ... trong dân ca Việt Nam.

Bài hát vui tươi, nét nhạc giản dị được nhắc đi nhắc lại một cách sinh động.

*BÀI ĐỌC THÊM*

## TRỐNG ĐỒNG THỜI ĐẠI HÙNG VƯƠNG



Qua những di chỉ khảo cổ do những nhà khoa học khai quật, phát hiện ra, ta có thể hình dung phần nào sinh hoạt văn hoá nói chung và sinh hoạt âm nhạc nói riêng thời đại Hùng Vương.

Hiện vật tiêu biểu cho đỉnh cao văn hoá của cư dân nước Văn Lang trong buổi đầu dựng nước là những chiếc trống đồng Đông Sơn. Những hình khắc hoạ trên mặt trống giúp chúng ta biết được đôi nét về cuộc sống trong đó có sinh hoạt múa hát của người xưa. Ở tâm mặt trống đồng là một ngôi sao, chung quanh là những vòng tròn đồng tâm hình người, động vật, nhà cửa, ghe thuyền ... Đáng chú ý là có những hình ảnh từng tốp vũ công mặc trang phục lễ hội có hai vạt dài, đầu đội mũ gắn lông chim, tay cầm nhạc cụ, vũ khí (như khèn, giáo mác ...). Chân và tay các vũ công thể hiện động tác vừa đi vừa múa. Ngoài ra trên mặt trống còn có hình ảnh từng tốp nhạc công đánh trống, đánh chiêng. Ta có thể hình dung đây là cảnh lễ hội tưng bừng có sinh hoạt múa hát tập thể theo điệu nhạc khèn và nhịp trống chiêng. Các vũ công chân nhún nhảy, bàn tay xoè cong, cánh tay dang rộng múa hát nhịp nhàng uyển chuyển theo tiếng nhạc. Từng nhóm các nhạc công say sưa đánh trống hay hoà tấu dàn chiêng khiến không khí lễ hội thêm rộn ràng, náo nhiệt.

Theo các nhà nghiên cứu âm nhạc, từ thời Hùng Vương người dân đã sử dụng nhiều loại nhạc khí. Về trống, có trống đồng, trống da lớn, trống da nhỏ ... Cồng chiêng được xếp thành hai dàn, mỗi dàn từ 6 đến 8 chiếc. Về chuông, có loại nhỏ bên trong có quả lắc để rung cho kêu và loại lớn được gõ bằng dùi. Nhạc khí hơi có khèn bè, tù và ... Đa số các nhạc khí nói trên đều thuộc loại nhạc khí gõ với những âm sắc khác nhau. Từ đó, ta có thể thấy loại nhạc khí gõ từng giữ vị trí quan trọng trong sinh hoạt âm nhạc từ thời Hùng Vương vẫn lưu truyền đến ngày nay trong nền âm nhạc dân tộc Việt Nam.

*Theo* TRƯƠNG QUANG LỤC

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Luyện tập bài hát *Hô-la-hê, Hô-la-hô*.
2. Em hãy thể hiện hình tiết tấu dưới đây và tìm xem đó là tiết tấu của câu hát nào trong bài *Hô-la-hê, Hô-la-hô* :



## Tiết 30

**- Ôn tập bài hát :** *Hô-la-hê, Hô-la-hô.*
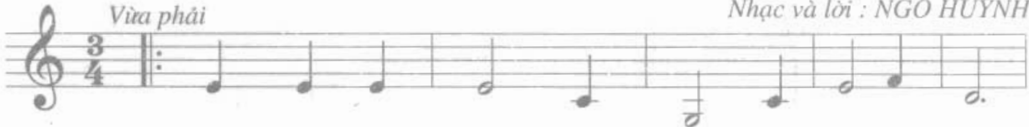
**- Tập đọc nhạc :** TĐN số 10.

### Tập đọc nhạc : TĐN số 10
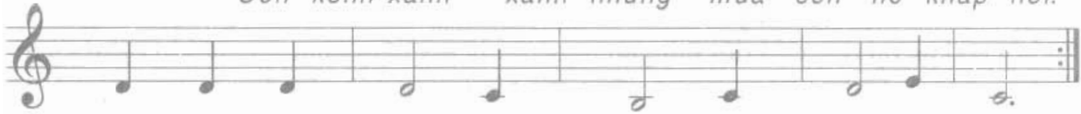
# *Con kênh xanh xanh*

*(Trích)*

*Vừa phải* *Nhạc và lời : NGÔ HUỲNH*



Con kênh xanh xanh những chiều êm ả nước trôi.
Con kênh xanh xanh những mùa sen nở khắp nơi.



Đêm đêm trăng lên theo dòng buồm căng gió xuôi.
Bao câu tơ duyên dạt dào tim ai thắm tươi.

** Nhận xét TĐN số 10 :*

- Về cao độ : gồm có các nốt Đô - Rê - Mi - Pha - Son - Si.

- Về trường độ : dùng nhịp $\frac{3}{4}$ với âm hình tiết tấu chủ đạo là :



- Có dùng dấu nhắc lại :
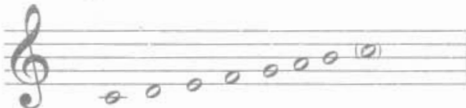


### CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP
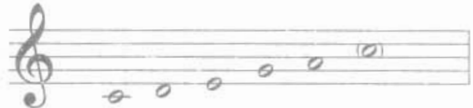
1. Đọc nhạc kết hợp đánh nhịp $\frac{3}{4}$.

2. Tập nghe - đọc để phân biệt 2 thang âm :

- Thang 7 âm : Đô - Rê - Mi - Pha - Son - La - Si - (Đô).

- Thang 5 âm : Đô - Rê - Mi - Son - La - (Đô).





# Tiết 31

- **Ôn tập bài hát :** *Hô-la-hê, Hô-la-hô.*
- **Ôn tập Tập đọc nhạc :** TĐN số 10.
- **Âm nhạc thường thức :** Nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát và bài hát *Lúa thu.*

## Tập đọc nhạc

- Ôn tập TĐN số 10.
- Đánh nhịp $\frac{3}{4}$ và hát lời ca.

## Âm nhạc thường thức

## NHẠC SĨ NGUYỄN XUÂN KHOÁT VÀ BÀI HÁT *LÚA THU*



**1. Nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát (1910 - 1993)**

Ông sinh ngày 11-2-1910 ở Hà Nội, là vị Chủ tịch đầu tiên của Hội Nhạc sĩ Việt Nam. Nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát được mệnh danh là "người anh cả" của nền âm nhạc mới Việt Nam. Ông đã sáng tác nhiều bài hát và một số tác phẩm nhạc không lời ... Các bài *Con voi, Thằng Bờm, Lúa thu, Tiếng chuông nhà thờ, Hát mừng bộ đội chiến thắng, Ta đã lớn, Theo lời Bác gọi* ... đã để lại ấn tượng trong công chúng yêu nhạc. Ông đã thể nghiệm thành công sáng tác cho dàn nhạc dân tộc như các tác phẩm hoà tấu nhạc cụ : *Ông Gióng, Sơn Tinh - Thuỷ Tinh* và những tác phẩm cho bộ gõ dân tộc như : *Tiếng pháo giao thừa, Cúc - Trúc - Tùng - Mai* ...
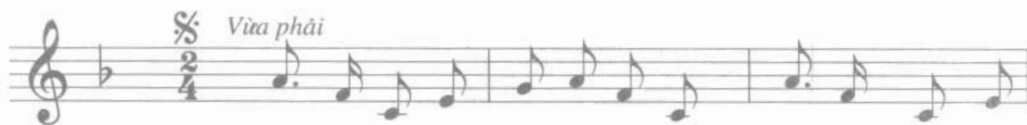
Nhạc của Nguyễn Xuân Khoát sâu sắc, giàu tính triết lí. Suốt cuộc đời hoạt động âm nhạc của mình, ông đã kiên trì bảo vệ và phát triển tính dân tộc trong âm nhạc. Nhạc sĩ đã được Nhà nước truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật.

**2. Bài hát *Lúa thu***

Ra đời năm 1958, *Lúa thu* là một ca khúc viết cho thiếu nhi khá độc đáo về đề tài đấu tranh thống nhất đất nước. Bài hát có giai điệu vui tươi, trong sáng, nhạc điệu hoà quyện với lời ca như vẽ nên bức tranh phong cảnh đồng quê mùa thu lúa chín với những đợt sóng lúa vàng dập dìu. Có lúc nét nhạc lại trầm lắng gợi tả nỗi niềm mong đợi ngày thống nhất đất nước của tuổi thơ Việt Nam.

# Lúa thu
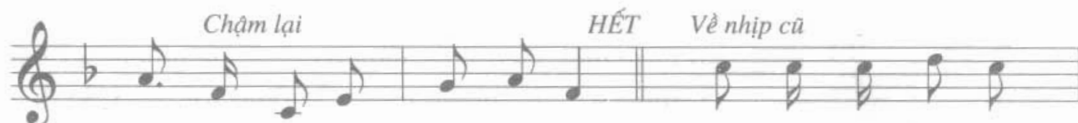
*Nhạc và lời : NGUYỄN XUÂN KHOÁT*
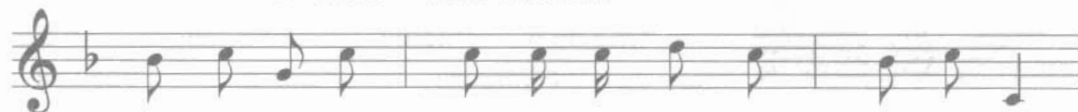



Gió thu vờn nhẹ lay lúa thu vàng. Nắng hanh vàng toả
Nhắn thu về miền Nam lúa thu mừng. Lúa thu mừng Điện



thơm mùi lúa. Nắng hanh vàng toả thơm mùi lúa mà.
Biên cười nắng. Lúa thu mừng Điện Biên cười nắng mà.
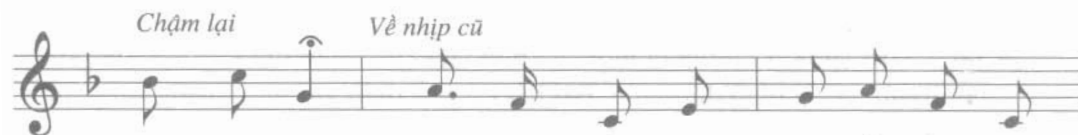



Gió thu vờn nhẹ lay lúa thu. Đêm đêm hôm trước em
Nhắn thu về miền Nam lúa thu.



ngủ em nằm mơ. Bay bay với pháo bông bay đêm hội.
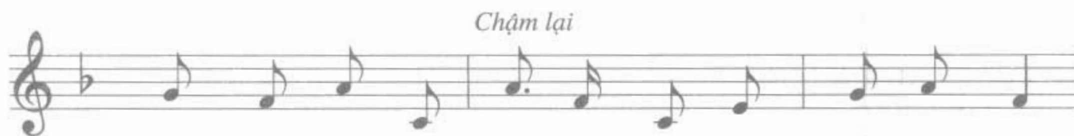


Mơ bay với pháo bông bay đêm hội. A ha, em trông thấy ơ
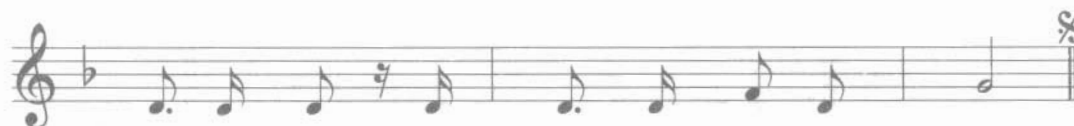



kìa dưới trần. Núi sông miền Nam kia vẫn mong chờ.













## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Phát biểu cảm nghĩ của em sau khi nghe bài *Lúa thu*.

2. Học thuộc TĐN số 10 và ghép lời.

**1. Ôn tập hai bài hát**

- *Tia nắng, hạt mưa.*
- *Hô-la-hê, Hô-la-hô.*

**2. Ôn tập Nhạc lí**

Những kí hiệu thường gặp trong bản nhạc : dấu nối, dấu luyến, dấu nhắc lại, dấu quay lại, khung thay đổi.

**3. Ôn tập Tập đọc nhạc**

TĐN số 8, 9, 10.

**** Ghi nhớ cách thể hiện***

a) Hình tiết tấu của TĐN số 8 :



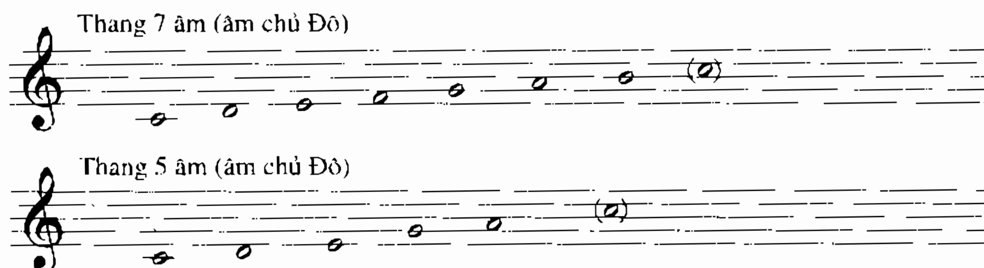
b) Hình tiết tấu của TĐN số 9 :



c) Hình tiết tấu của TĐN số 10 :



d) Cao độ :



*BÀI ĐỌC THÊM*

## ÂM NHẠC CÓ TỪ BAO GIỜ ?

Hàng vạn năm trước đây, trên mặt đất vẫn còn là rừng núi và đất đai hoang vu chưa có người khai khẩn, khắp nơi đầy rẫy các loài thú dữ. Sáng sớm, khi mặt trời vừa nhô lên khỏi rừng rậm, một tiếng huýt dài không hiểu từ đâu vọng lại phá tan bầu không khí tĩnh mịch của núi rừng. Ồ, thấy rồi ! Một người tóc dài, quanh lưng cuốn lá cây, tay cầm gậy, chạy vụt ra khỏi chỗ nấp. Tiếng sáo vừa rồi chính từ miệng anh ta huýt. Tiếp theo tiếng sáo là đồng bọn của anh ta từ bốn phía xông ra cùng lao xuống thung lũng bủa vây một con thú lớn. Lại một tiếng huýt nữa. Cả đoàn người bắt đầu tấn công, họ bắn tên, ném đá, vung gậy ... Sau trận săn đuổi, họ đã đánh chết con thú to lớn.

Từ một cái hang dưới chân núi, người già, trẻ con ùa ra đón đội săn trở về. Những người đi săn xúm lại cùng "dô hò" theo một điệu lặp đi lặp lại để hợp sức lôi dần con vật to lớn về cửa hang. Trời tối, trong ánh lửa bập bùng, mọi người lại hò reo lên những tiếng vui vẻ, gõ vào vũ khí của họ. Có người bắt chước động tác chiến đấu lúc ban ngày, có người bắt chước con thú dữ, họ nhảy, họ hò reo, hát... Thật là một đêm liên hoan tưng bừng.

Em sẽ hỏi : Họ nhảy theo điệu gì, tiết tấu gì ? Hát theo giai điệu nào ? Điệu nhạc nào ? Thật khó trả lời, vì lúc đó đâu có phương tiện để ghi nhạc.

Theo tài liệu của các nhà khảo cổ, người ta đoán rằng tổ tiên chúng ta khi xưa đã múa hát như vậy. Những âm thanh biểu thị sự hô hoán, tiếng reo vui vẻ lúc liên hoan, những nhịp điệu sinh ra trong lúc cùng lao động từ buổi sơ khai, đó là mầm mống của âm nhạc. Cùng với lịch sử phát triển của loài người, âm nhạc ngày càng phong phú và trở thành một bộ môn nghệ thuật như ngày nay đấy các em ạ !

Theo cuốn *Đời sống có thể thiếu Âm nhạc được không*
của MÃ KHẢ (Trung Quốc)

## 1. Ôn tập 8 bài hát đã học trong năm

- Tập hát diễn cảm.

- Tập hát theo chỉ huy.

- Dàn dựng hát tốp ca, đồng ca và tập biểu diễn.

**** Chú ý các bài :***

- *Đi cấy.*

- *Niềm vui của em.*

- *Ngày đầu tiên đi học.*

- *Tia nắng, hạt mưa.*

## 2. Ôn tập Nhạc lí

- Nhịp $\frac{2}{4}$, $\frac{3}{4}$.

- Các kí hiệu ghi cao độ, trường độ và những kí hiệu thường gặp trong bản nhạc.

## 3. Ôn tập Tập đọc nhạc

- Các bài đã học trong năm, chú ý : TĐN số 3, 5, 6, 7, 8.

- Luyện đọc thang 7 âm và thang 5 âm (âm chủ Đô).

- Tập nghe và phân biệt các thang 7 âm và 5 âm.

## 4. Âm nhạc thường thức

Tìm hiểu đôi nét về các nhạc sĩ : Văn Cao, Lưu Hữu Phước, Phong Nhã, Văn Chung, Nguyễn Xuân Khoát,... và các tác phẩm được giới thiệu trong sách giáo khoa.

# PHỤ LỤC

## NHỮNG BÀI HÁT CÓ THỂ BỔ SUNG, THAY THẾ HOẶC DÙNG CHO NGOẠI KHOÁ

1. *Chim bay* (Dân ca Trung Bộ. Lời : Hoàng Long)
2. *Ngày vui mới* (Phan Huỳnh Điểu)
3. *Mưa rơi* (Dân ca Xá - Tây Bắc)
4. *Lá thuyền ước mơ* (Thảo Linh)

# Chim bay

*Theo điệu Lí thương nhau (dân ca Trung Bộ)*
*Đặt lời : HOÀNG LONG*

*Vừa phải – Tình cảm*

Chim bay lượn bay khắp trời quê

nhà. Chim bay lượn bay khắp trời quê nhà. Chim líu

lo líu lo rộn ràng hoà tiếng ca. Gió

vờn theo lời ca trong sáng chim líu lo líu lo rộn

ràng hoà tiếng ca. Gió vờn theo lời ca thương mến.

# Ngày vui mới

*Nhạc và lời : PHAN HUỲNH ĐIỂU*

*Vừa phải – Trong sáng*

(Nhạc . . . . . . .

. . . . . . .) Mặt

trời ban mai lơ lửng long lanh soi ánh nắng vui tưng bừng. Chào

mừng bình minh từ nơi nơi đàn chim hót vang lưng trời. Rì

rào lớp lớp sóng biển ngân nga trong tiếng gió ru dịu hiền. Chào

ngày vui mới lòng hăng say. Chào bao ước mơ đẹp thay. Nắng lên !

Nắng soi sáng tâm hồn nắng sưởi ấm muôn cây cành. Rộn ràng lòng

ta vang lên tiếng ca. Chúng ta mãi ghi nhớ theo lời Bác cảng gắng

chăm lo học hành càng yêu quê hương sông núi của ta.
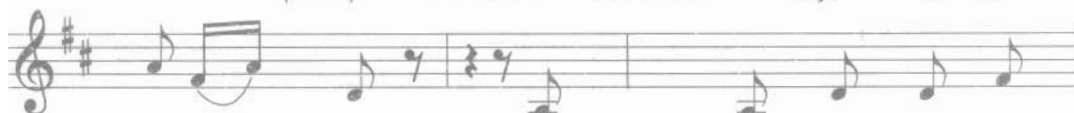
# Mưa rơi

*Dân ca Xá (Tây Bắc)*
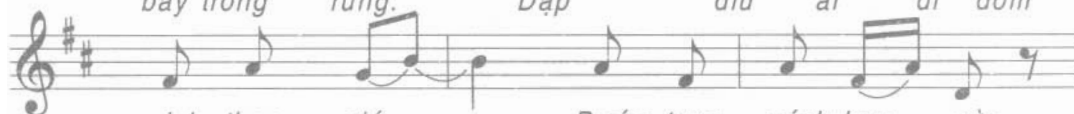
*Vừa phải*
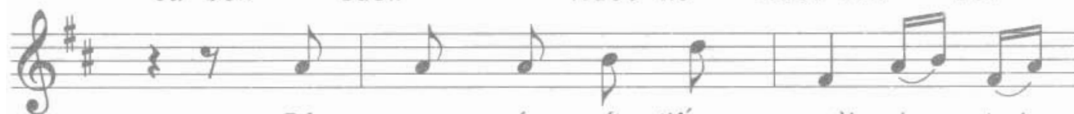


Mưa rơi cho cây tốt tươi búp chen
(Mưa) rơi chim ướt cánh bay, nó sa



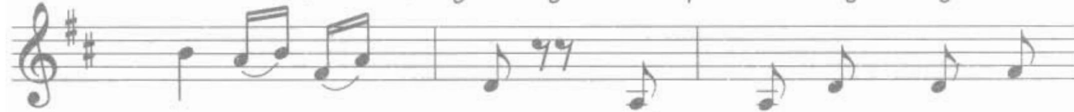
lá trên cành. Rừng đẹp trăm hoa rung
bẫy trong rừng. Dập dìu ai đi đơm



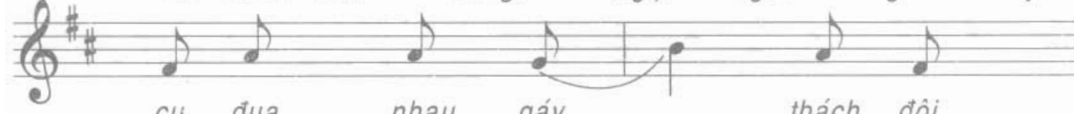
rinh theo gió. Bướm tung cánh bay vờn.
cá bên suối. Nước xô nước ven bờ.



Bên nương ríu rít tiếng cười bao trai
Trên nương hương thơm nếp vàng măng cười
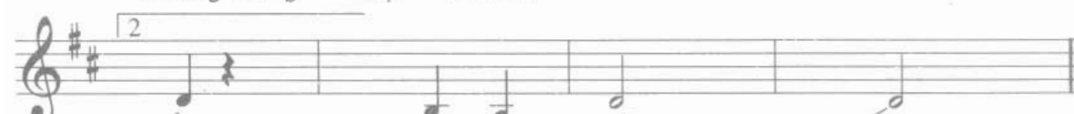


gái đang nô đùa. Đầu sàn có đôi chim
hé vươn lên cùng. Ngọt ngào hương thơm bay



cu đua nhau gáy, thách đôi
bay vương theo gió, những chim



én cùng múa vui. Mưa ...
nướng cùng nếp thơm...
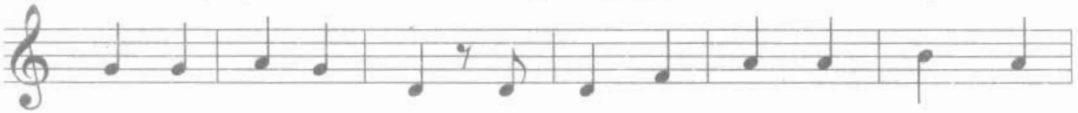


Nhìn mà no.

# Lá thuyền ước mơ

*Nhạc và lời : THẢO LINH*




Mời bạn lại đây nhặt lá xếp thuyền. Thả dòng ngược
(Là) màu xanh lam hay lá nâu lành. Là thuyền của



xuôi đi đến bao miền. Bạn bè cùng vui theo những lá
em, em quý vô ngần. Bạn bè của em ở khắp bao




thuyền. Thuyền chở về đâu những giấc mơ hiền. Là ...
miền. Đừng vì màu da mà cách xa...




nhau. Dập dờn sóng nước thuyền đầy gió nắng. Sóng



vui ra khơi đón ông mặt trời. Đẹp màu mắt sáng tràn



đầy ước muốn. Biết bao yêu thương đón em vào đời.

# MĨ THUẬT






# CHÉP HOẠ TIẾT TRANG TRÍ DÂN TỘC

## I - QUAN SÁT, NHẬN XÉT CÁC HOẠ TIẾT TRANG TRÍ






Một số hoạ tiết cổ





Hoạ tiết trên trang phục của một số dân tộc miền núi.

Hoạ tiết trang trí của các dân tộc Việt Nam rất phong phú, đa dạng, có sắc thái riêng, thường có một số đặc điểm sau :

**1. Nội dung**

Hoạ tiết thường là các hình hoa lá, mây, sóng nước, chim muông được khắc trên gỗ, đá, thêu dệt trên vải, đan bằng mây tre, vẽ trên gốm sứ ... do các nghệ nhân xưa sáng tạo có tính "đơn giản" và "cách điệu"(*) cao.

**2. Đường nét**

- Nét vẽ hoạ tiết của dân tộc Kinh thường mềm mại, uyển chuyển, phong phú.
- Nét vẽ hoạ tiết của các dân tộc miền núi thường giản dị, thể hiện bằng các nét chắc, khoẻ (hình kỉ hà(**)).

**3. Bố cục**

Hoạ tiết được sắp xếp cân đối, hài hoà (các hoạ tiết thường đối xứng qua trục ngang hoặc trục dọc).

**4. Màu sắc**

Một số hoạ tiết của các dân tộc thường có màu sắc rực rỡ hoặc tương phản như : đỏ - đen, lam - vàng ...

## II - CÁCH CHÉP HOẠ TIẾT DÂN TỘC

**1.** Quan sát, nhận xét tìm ra đặc điểm của hoạ tiết

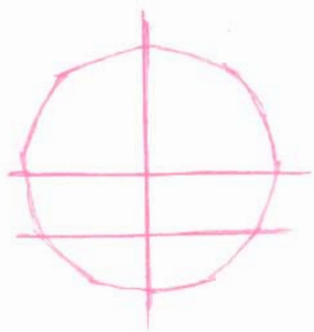

Hoạ tiết có dạng hình tròn

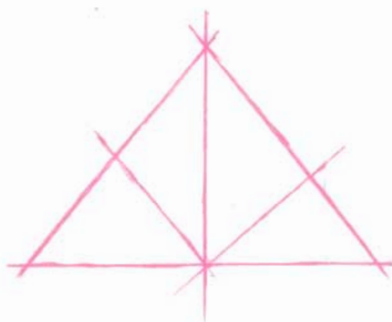

Hoạ tiết có dạng hình tam giác

(*) *Đơn giản* là lược bỏ những chi tiết rườm rà, tập trung vào các nét điển hình ; *Cách điệu* là dùng những đường nét tổng hợp, sáng tạo hơn để vẽ nên những hoạ tiết giàu tính trang trí và độc đáo. Đơn giản và cách điệu vẫn giữ được đặc điểm của mẫu nhưng làm cho hoạ tiết đẹp, hợp với các hình thức trang trí.

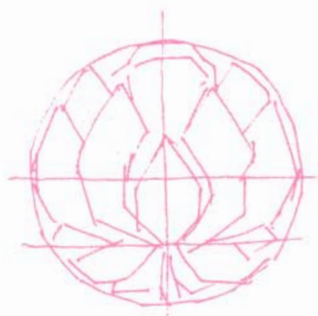
(**) *Hình kỉ hà* là các hình *hình học*.

**2.** Phác khung hình và đường trục





**3.** Phác hình bằng các nét thẳng





**4.** Hoàn thiện hình vẽ và tô màu





## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Chọn và chép một hoạ tiết dân tộc, sau đó tô màu theo ý thích.



BÀI 2

THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT

# SƠ LƯỢC VỀ MĨ THUẬT VIỆT NAM THỜI KÌ CỔ ĐẠI

## I - SƠ LƯỢC VỀ BỐI CẢNH LỊCH SỬ

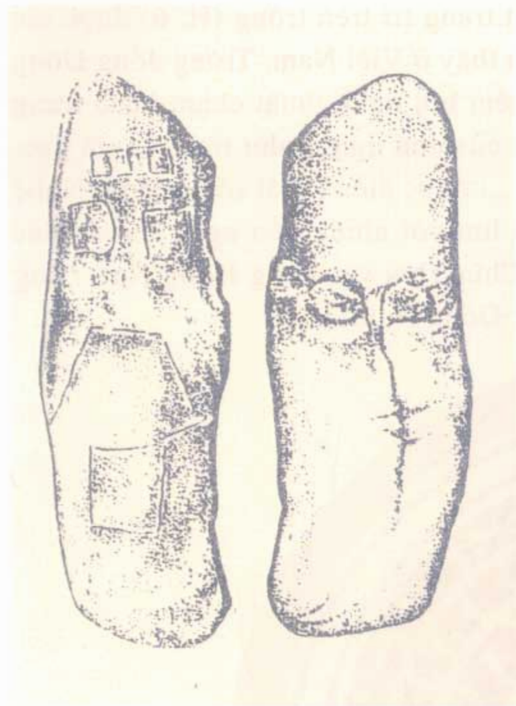
- Việt Nam được xác định là một trong những cái nôi của loài người, có sự phát triển liên tục qua nhiều thế kỉ.
- Thời đại Hùng Vương với nền văn minh lúa nước đã phản ánh sự phát triển của đất nước về kinh tế, quân sự và văn hoá - xã hội.

## II - SƠ LƯỢC VỀ MĨ THUẬT VIỆT NAM THỜI KÌ CỔ ĐẠI

- Hình mặt người và hình các con thú trên vách đá hang Đồng Nội, Hoà Bình (H.1) được coi là dấu ấn đầu tiên của nền mĩ thuật nguyên thuỷ Việt Nam.
- Hình mặt người tìm thấy ở Na-ca, Thái Nguyên (H.2) chứng tỏ từ xưa con người đã biết thể hiện tình cảm bằng cách khắc, vạch trên những viên đá cuội (các nét trán nhăn, cằm rộng, mũi dài, mắt nheo, miệng cười ...).
- Cách đây hàng nghìn năm, sự xuất hiện của kim loại (đồng và sắt) đã cơ bản biến đổi xã hội Việt Nam từ hình thái nguyên thuỷ sang xã hội văn minh.
- Hiện vật còn lưu giữ được gồm các công cụ sản xuất : rìu, dao găm, giáo, mũi lao bằng đồng được tạo dáng và trang trí đẹp. Đặc biệt, ở một số dao găm được khắc, vẽ nhiều hình chữ S và những băng hình kỉ hà nằm ngang rất tinh tế. Thạp Đào Thịnh - Yên Bái (H.3) là một dụng cụ sinh hoạt, được trang trí nhiều hình ảnh phản ánh lễ hội của các cư dân nông nghiệp thời kì văn minh lúa nước Hùng Vương. Ngoài ra, thời kì này còn có nhiều đồ trang sức và tượng nghệ thuật. Bức tượng cổ nhất được tìm thấy là tượng người đàn ông bằng đá ở Văn Điển, Hà Nội.



*Hình 1*
Hình khắc mặt người (hang Đồng Nội, Hoà Bình)



*Hình 2.* Đá cuội có hình mặt người
(Na-ca, Thái Nguyên)



*Hình 3.* Thạp Đào Thịnh (Đào Thịnh, Yên Bái)

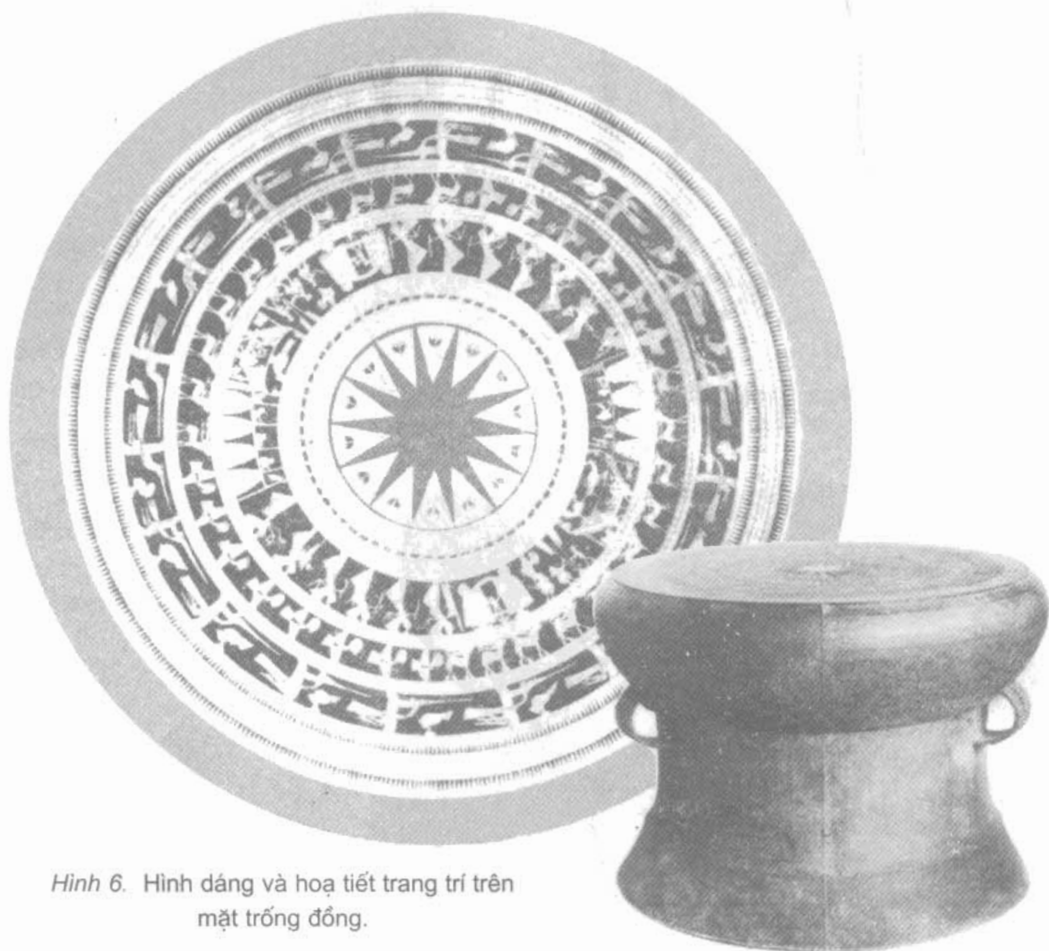


*Hình 4.* Chiếc môi (Việt Khê, Hải Phòng)



*Hình 5.* Tượng người làm chân đèn
(Lạch Trường, Thanh Hoá)

- Trống đồng Đông Sơn và nghệ thuật trang trí trên trống (H. 6) được coi là đẹp nhất trong các trống đồng tìm thấy ở Việt Nam. Trống đồng Đông Sơn đẹp về tạo dáng và được tôn thêm bởi nghệ thuật chạm khắc trang trí tinh xảo. Hình ảnh về cuộc sống của con người như trai gái giã gạo, múa hát, các chiến binh trên thuyền ... được diễn tả rất sống động. Nghệ thuật Đông Sơn luôn mở rộng giao lưu với nhiều nền nghệ thuật khác như Sa Huỳnh (Quảng Ngãi), Dốc Chùa (lưu vực sông Đồng Nai) cùng một số nền văn hoá khác ở khu vực Đông Nam Á.



*Hình 6.* Hình dáng và hoạ tiết trang trí trên mặt trống đồng.

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hãy nêu sơ lược về mĩ thuật Việt Nam thời kì cổ đại.
2. Kể tên một số hiện vật mĩ thuật của thời kì trên.



BÀI 3

VẼ THEO MẪU

# SƠ LƯỢC VỀ PHỐI CẢNH

*Hình 1.* Cảnh vật nhìn theo phối cảnh

## I - QUAN SÁT, NHẬN XÉT

Quan sát những vật cùng loại, cùng kích thước trong không gian, người ta nhận thấy :

- Ở gần : to, cao và rõ hơn.
- Ở xa : nhỏ, thấp và mờ hơn.
- Vật ở phía trước che khuất vật ở phía sau.

Đó là cách nhìn các vật theo phối cảnh.

Khi vẽ, ta cần chú ý những đặc điểm trên để các vật ở bài vẽ có gần, có xa.

## II - ĐƯỜNG TẦM MẮT VÀ ĐIỂM TỤ

**1. Đường tầm mắt** (còn gọi là *đường chân trời)*

a) *Đường tầm mắt* là một đường thẳng nằm ngang với tầm mắt người nhìn, phân chia mặt đất với bầu trời (H.2) hay mặt nước với bầu trời (H.3), nên còn được gọi là đường chân trời.

b) Ở trong tranh, đường tầm mắt có thể thay đổi, nó phụ thuộc vào độ cao, thấp của vị trí người vẽ.



*Hình 2.* Đường tầm mắt ở thấp

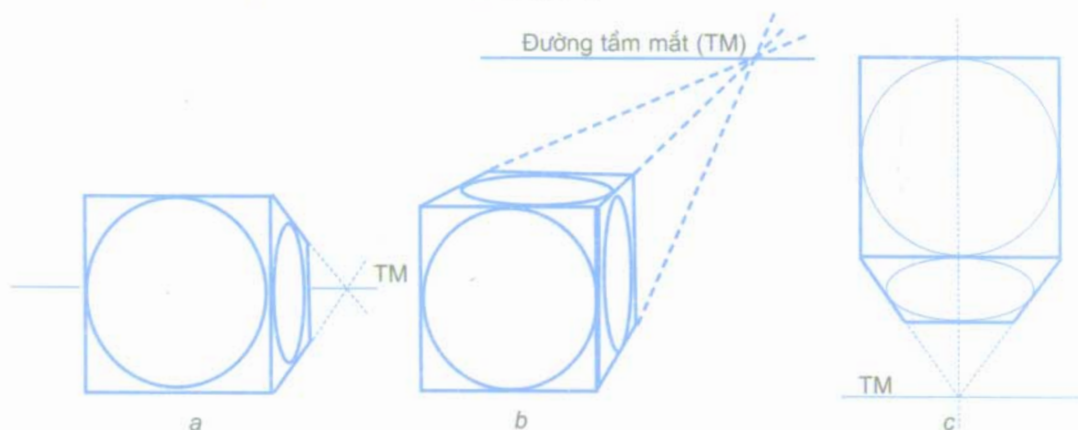


*Hình 3.* Đường tầm mắt ở cao

Khi vẽ theo mẫu, cần xác định được đường tầm mắt để vẽ hình cho đúng.

Ví dụ : - Đường tầm mắt ngang thân hộp (H.4a).

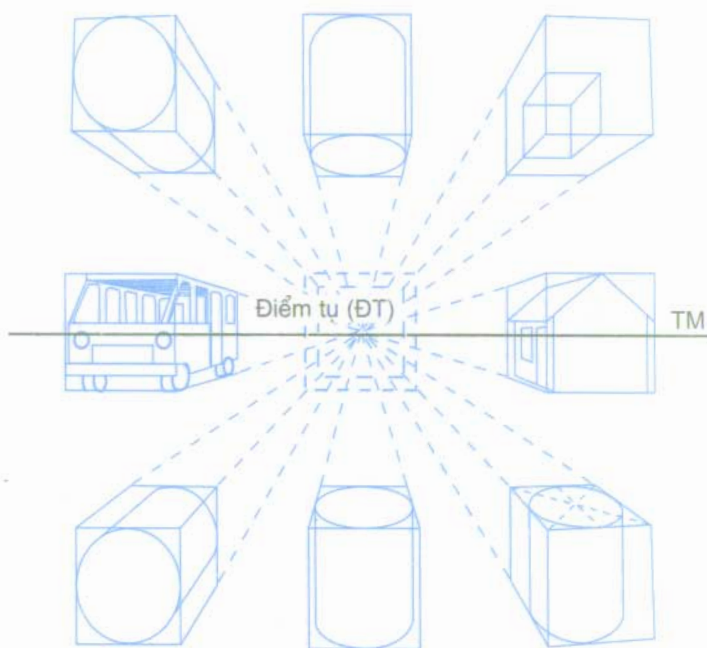
- Đường tầm mắt trên mặt hộp (H.4b).
- Đường tầm mắt dưới hộp (H.4c).




*Hình 4.* Đường tầm mắt

## 2. Điểm tụ

Các đường song song với mặt đất (ở hình hộp, hình trụ, nhà, đường tàu hoả ...) hướng về chiều sâu, càng xa càng thu hẹp và cuối cùng tụ ở một điểm tại đường tầm mắt, điểm đó là điểm tụ. Khi vẽ theo mẫu, cần xác định điểm tụ để vẽ hình cho đúng (H.5).




*Hình 5.* Điểm tụ

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Quan sát con đường, hàng cây, hàng cột điện ven đường ... theo phối cảnh.
2. Đặt hình hộp ở các vị trí khác nhau và nhận xét về hình theo từng góc độ nhìn của mình.



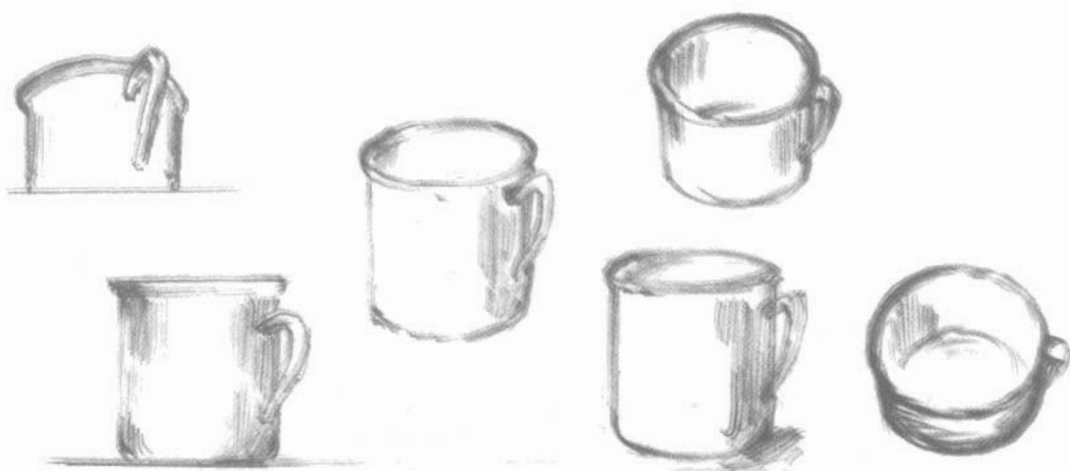
BÀI 4

VẼ THEO MẪU

# CÁCH VẼ THEO MẪU

## I - THẾ NÀO LÀ VẼ THEO MẪU ?

Vẽ theo mẫu là mô phỏng mẫu được bày trước mặt. Thông qua nhận thức và cảm xúc, người vẽ diễn tả đặc điểm, cấu tạo, hình dáng, đậm nhạt và màu sắc của vật mẫu.



*Hình 1.* Mẫu vẽ nhìn ở các góc độ khác nhau.

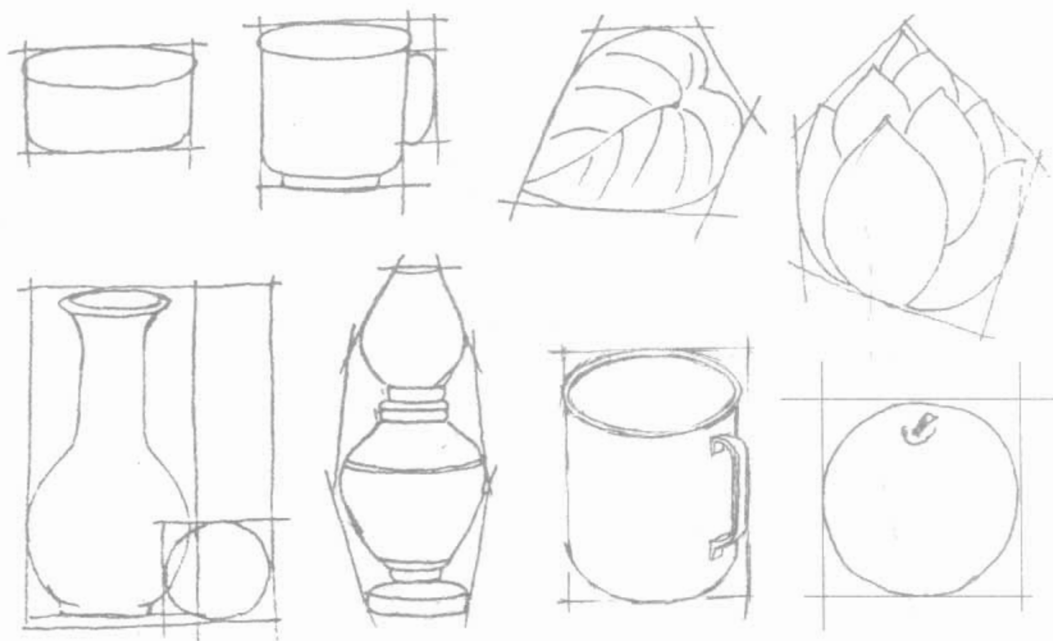
## II - CÁCH VẼ THEO MẪU

### 1. Quan sát, nhận xét

- Quan sát mẫu để nhận biết về đặc điểm, cấu tạo, hình dáng, màu sắc và độ đậm nhạt.
- Tìm vị trí để xác định bố cục cho hợp lí.

### 2. Vẽ phác khung hình

- So sánh chiều cao với chiều ngang của mẫu để ước lượng tỉ lệ khung hình. Khung hình có thể là hình vuông, chữ nhật, tứ giác hay hình đa giác ... tuỳ theo hình dáng của vật mẫu (H.2).

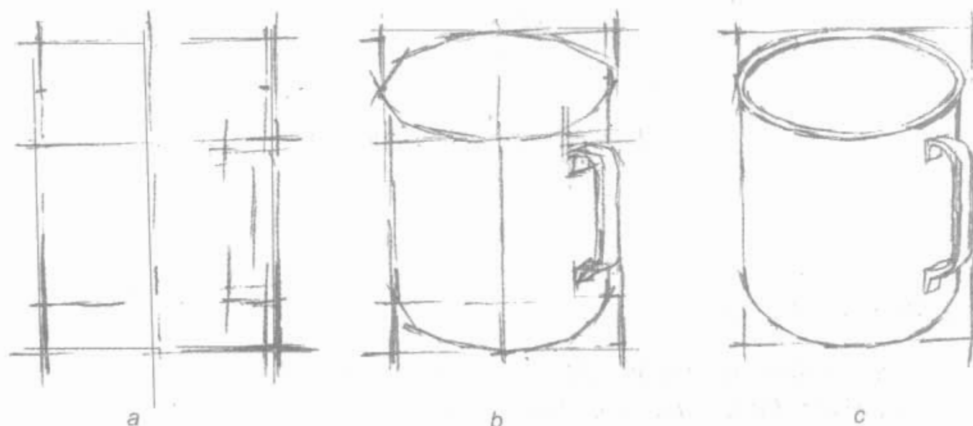


*Hình 2.* Vẽ khung hình của vật mẫu

- Vẽ phác khung hình sao cho cân đối, thuận mắt với khuôn khổ tờ giấy (hình vẽ không to, không nhỏ hay quá lệch về một bên). Tờ giấy có thể đặt ngang hoặc đặt dọc tuỳ theo hình dáng của mẫu.

### 3. Vẽ phác nét chính

- Quan sát mẫu, ước lượng tỉ lệ giữa các bộ phận của mẫu (H.3a).
- Vẽ phác các nét chính bằng nét thẳng, mờ (H.3b).




*Hình 3.* Cách vẽ hình

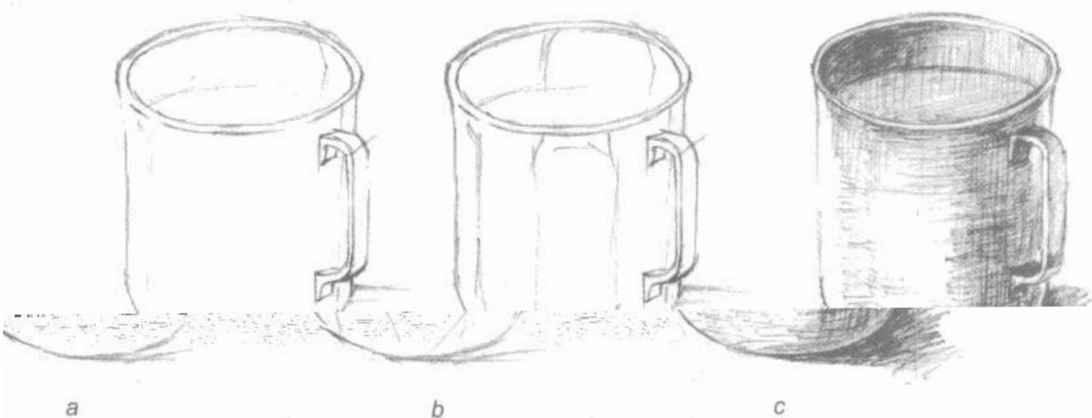
## 4. Vẽ chi tiết

- Quan sát mẫu, điều chỉnh lại tỉ lệ chung.
- Dựa vào nét vẽ chính, vẽ các chi tiết cho giống mẫu (H.3c).

## 5. Vẽ đậm nhạt

- Quan sát để tìm hướng ánh sáng chiếu vào vật mẫu, phân biệt các phần sáng, phần tối trên mẫu.
- Vẽ phác các mảng hình đậm nhạt theo hình khối của mẫu (H.4a,b).
- Nhìn mẫu và so sánh sự khác nhau giữa các độ đậm nhạt để diễn tả trên bài vẽ sao cho gần với mẫu thực.
- Diễn tả mảng đậm trước, từ đó so sánh để tìm ra các độ đậm vừa và nhạt.
- Diễn tả bằng các nét dày, thưa, to, nhỏ đan xen vào nhau.
- Bài vẽ cần thể hiện được ba độ đậm nhạt chính : đậm, đậm vừa (trung gian) và sáng (H.4c).

*Chú ý* : Không nên cạo chì thành bột di *nhẫn bóng*.




*Hình 4.* Cách vẽ đậm nhạt

## HỎI VÀ BÀI TẬP

Quan sát và nhận xét về đặc điểm, hình dáng và độ đậm nhạt của các đồ vật ong nhà (bình đựng nước, cốc, hộp ...) bằng các chất liệu khác nhau như gỗ, , thuỷ tinh ...



BÀI 5

VẼ TRANH

# CÁCH VẼ TRANH ĐỀ TÀI

## I - TRANH ĐỀ TÀI

### 1. Nội dung tranh

Cuộc sống phong phú, sinh động luôn gợi cho ta nhiều đề tài vẽ tranh để thể hiện cảm xúc của mình với thế giới xung quanh. Tuỳ theo sự cảm nhận cái hay, cái đẹp của thiên nhiên và hoạt động của con người mà chọn lựa ý tranh theo đề tài ưa thích.

Ví dụ :

- Đề tài nhà trường có nhiều nội dung khác nhau như : cảnh sân trường, lớp học, giờ ra chơi, buổi lao động, học nhóm, giáo viên và học sinh ...
- Đề tài phong cảnh quê hương : miền núi, miền biển, đồng bằng hay thành thị ... Em có thể chọn những hình ảnh tiêu biểu, thân thiết, gần gũi nhất với những ấn tượng đẹp đẽ về nơi mình đã lớn lên và gắn bó (H.1,2).
- Đề tài anh bộ đội gợi lên những hình ảnh trong chiến đấu, rèn luyện trên thao trường, cuộc sống sinh hoạt hằng ngày của những người lính ở nhiều quân chủng, binh chủng khác nhau : hải quân, không quân, bộ binh, công binh, thiết giáp ...
- Đề tài lễ hội, ngày Tết ... có rất nhiều nội dung để thể hiện phong phú như : đám rước, múa sư tử, chợ Tết, du xuân, chúc tụng, hội làng, lên chùa, hội vật, chọi gà, chọi trâu v.v...

Khi đã xác định được nội dung của đề tài, cần tìm cho mình một hình ảnh ưa thích nhất để thể hiện.



*Hình 1.* ***Sớm mai***. Tranh màu nước của học sinh.

*Hình 2.* ***Đường phố***. Tranh bút dạ và sáp màu của học sinh.

**4. Màu sắc**

Màu sắc trong tranh cần hài hoà, thống nhất, có thể rực rỡ hoặc êm dịu tuỳ theo đề tài và cảm xúc của người vẽ. Không nhất thiết phải vẽ màu như thực mà có thể vẽ theo ý thích của mỗi người.

## II - CÁCH VẼ TRANH

**1. Tìm và chọn nội dung đề tài**

Tìm và chọn nội dung sao cho sát, rõ với đề tài sẽ vẽ.

**2. Phác mảng và vẽ hình**

Trên cơ sở những hình ảnh đã chọn, tìm bố cục và phác các mảng hình, sau đó vẽ các hình dáng cụ thể. Khi vẽ có thể điều chỉnh mảng hình bằng các đường nét sao cho thích hợp, có mảng to, nhỏ, cao, thấp, xa gần khác nhau.

*Chú ý :*

- Hình dáng nhân vật trong tranh nên khác nhau, có dáng tĩnh, dáng động.
- Động tác của các nhân vật trong tranh cần sinh động, hợp với nội dung tranh.

**3. Vẽ màu**

- Khi đã có bố cục hình vẽ hợp lí, có thể vẽ màu (trong khi vẽ vẫn tiếp tục điều chỉnh bố cục và hình vẽ).
- Màu sắc cần phù hợp với nội dung để nêu bật được chủ đề của tranh : Màu sắc rực rỡ tạo cảm giác vui tươi ; Màu sắc êm dịu sẽ khiến người xem có cảm giác nhẹ nhàng.
- Có thể dùng một trong nhiều chất liệu màu khác nhau để vẽ như : màu bột, màu nước, sáp màu, chì màu, bút dạ ...
- Vẽ màu phần chính trước, sau đó vẽ màu ở tất cả các hình vẽ khác cho kín mặt tranh.
- Cần chú ý đến độ tương phản của màu sắc và độ đậm nhạt để tranh tạo được hiệu quả cao.

*Chú ý :*

- Luôn nhìn toàn bộ tranh để điều chỉnh khi vẽ màu.
- Vẽ nhiều màu chồng lên nhau, màu sẽ xám, bẩn làm mất đi sự trong trẻo của bức tranh.

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Thế nào là tranh đề tài ?
2. Khi vẽ một bức tranh cần sắp xếp (bố cục) mảng hình, đường nét như thế nào cho hợp lí ?




# CÁCH SẮP XẾP (BỐ CỤC) TRONG TRANG TRÍ

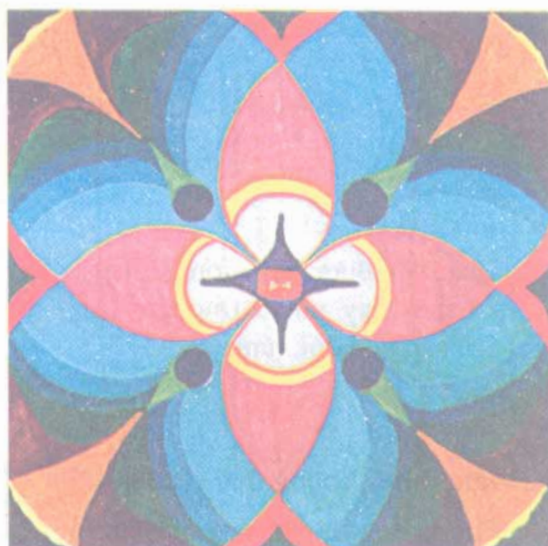
## I - THẾ NÀO LÀ CÁCH SẮP XẾP TRONG TRANG TRÍ ?

Một bài trang trí tốt cần biết cách sắp xếp các hình mảng, đường nét, hoạ tiết, đậm nhạt, màu sắc sao cho thuận mắt và hợp lí.

- Sắp xếp các mảng hình lớn, nhỏ cho phù hợp với các khoảng trống của nền.
- Sắp xếp hài hoà các hoạ tiết (nét thẳng, nét cong, có đậm, có nhạt) để bài vẽ không bị nặng nề, không rối mắt, không dàn trải (H.1).




*b) Trang trí hội trường*



*c) Trang trí hình vuông*



*a) Trang trí đĩa, tách*



*d) Trang trí vải*

*Hình 1.* Một số hình thức trang trí

## II - MỘT VÀI CÁCH SẮP XẾP TRONG TRANG TRÍ

### 1. Nhắc lại (H.2a)

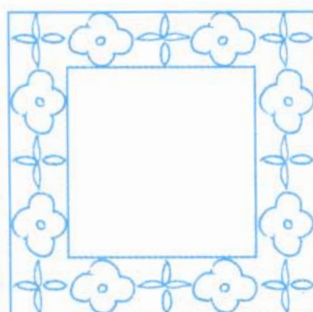
Một hoạ tiết hay một nhóm hoạ tiết được vẽ lặp lại nhiều lần, có thể đảo ngược theo một trật tự nhất định gọi là sắp xếp nhắc lại.



a

### 2. Xen kẽ (H.2b)

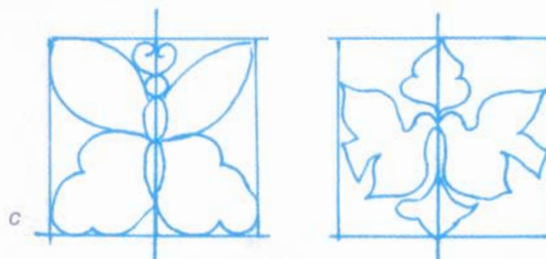
Hai hay nhiều hoạ tiết được vẽ xen kẽ nhau và lặp lại gọi là sắp xếp xen kẽ.



b

### 3. Đối xứng (H.2c)

Hoạ tiết được vẽ giống nhau qua một hay nhiều trục gọi là cách sắp xếp đối xứng.



c

### 4. Mảng hình không đều (H.2d)

Các mảng hình, hoạ tiết tuy không đều nhau nhưng vẫn tạo ra sự thăng bằng, cân xứng, thuận mắt trong bài vẽ thì được gọi là sắp xếp mảng hình không đều.

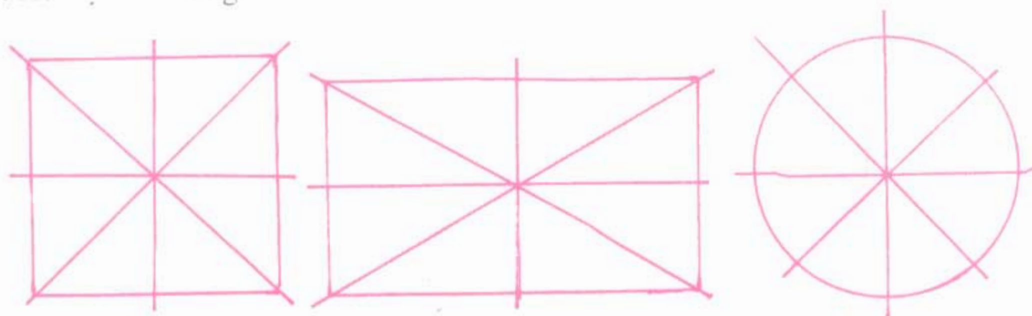


d

*Hình 2.* Một vài cách sắp xếp trong trang trí

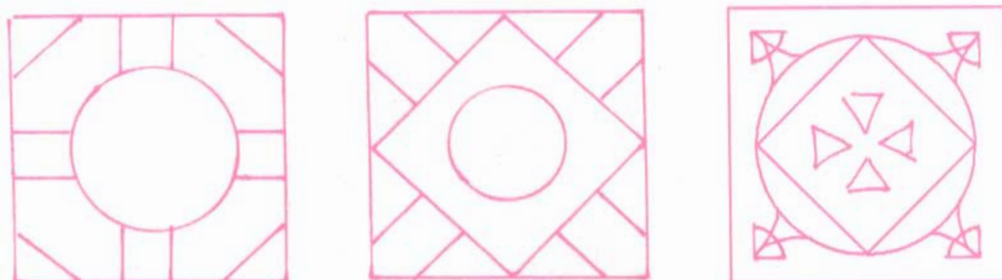
## III - CÁCH LÀM BÀI TRANG TRÍ CƠ BẢN

**1.** Kẻ trục đối xứng.



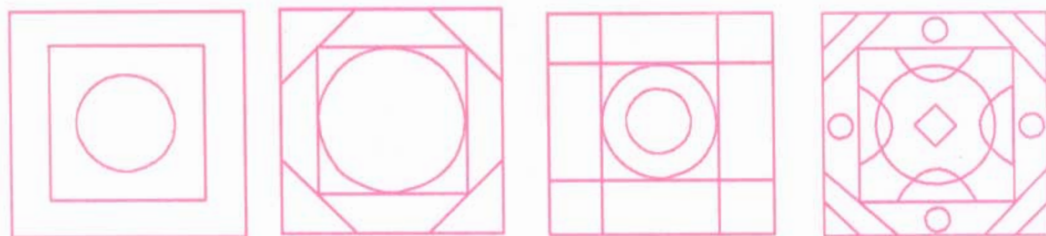
*Hình 3.* Kẻ trục

**2.** Tìm các mảng hình : chú ý tỉ lệ giữa các mảng hoạ tiết với các khoảng trống của nền.



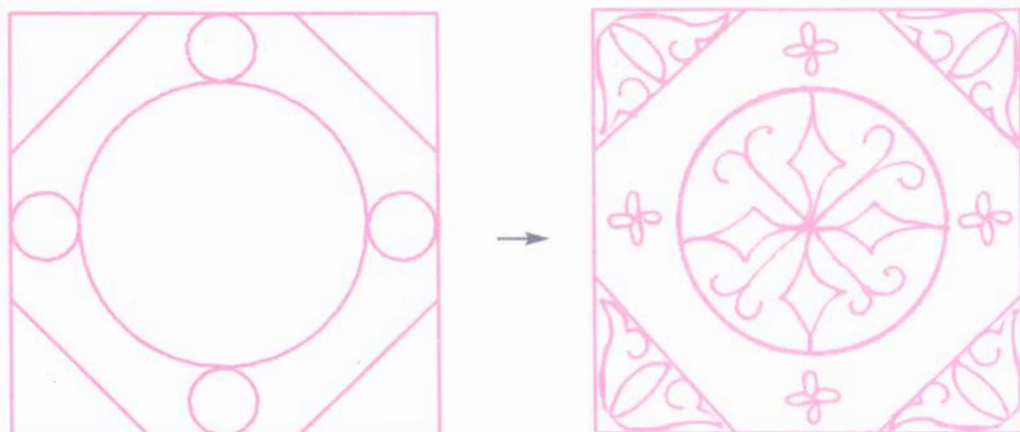
*Hình 4.* Tìm mảng hình

Trong một bài trang trí có thể tìm được nhiều bố cục mảng hình với các cách sắp xếp khác nhau.



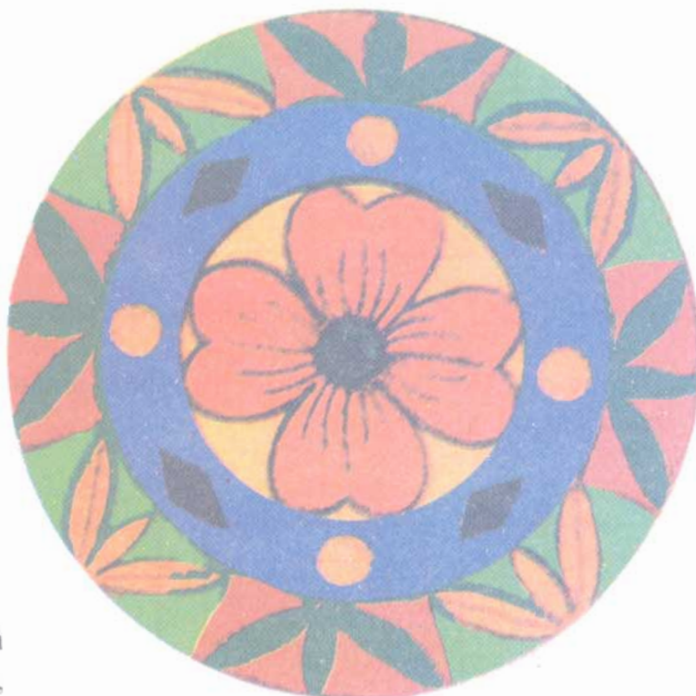
*Hình 5.* Có nhiều cách sắp xếp mảng hình khác nhau

**3.** Tìm và chọn các hoạ tiết cho phù hợp với các mảng hình.



*Hình 6.* Tìm hoạ tiết

**4.** Tìm và chọn màu theo ý thích để bài vẽ hài hoà, rõ trọng tâm.



Bài vẽ của học sinh.

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Tập sắp xếp mảng hình cho hai hình vuông, cạnh là 10 cm. Sau đó tìm hoạ tiết cho một trong hai hình đó.



BÀI 7

VẼ THEO MẪU

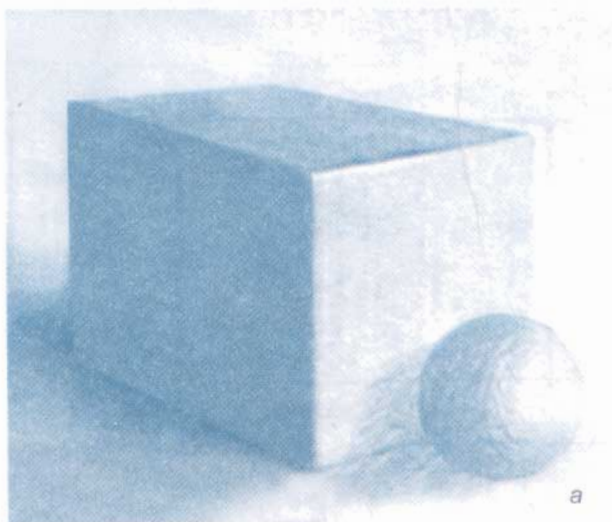
# MẪU CÓ DẠNG HÌNH HỘP VÀ HÌNH CẦU (Vẽ hình)

## I - QUAN SÁT, NHẬN XÉT

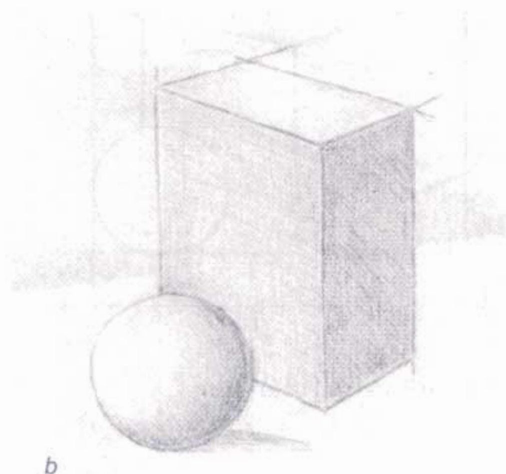
- Quan sát và nhận xét về cách bày mẫu (Mẫu gồm những đồ vật gì ? Hình dáng, vị trí, chất liệu từng vật mẫu).
- So sánh độ đậm nhạt của vật mẫu.

*Chú ý* :

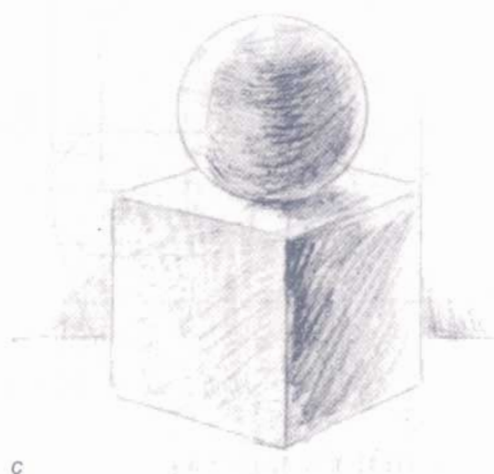
Ở các góc độ nhìn khác nhau thì cách sắp xếp hình vẽ trên giấy không như nhau.



a



b

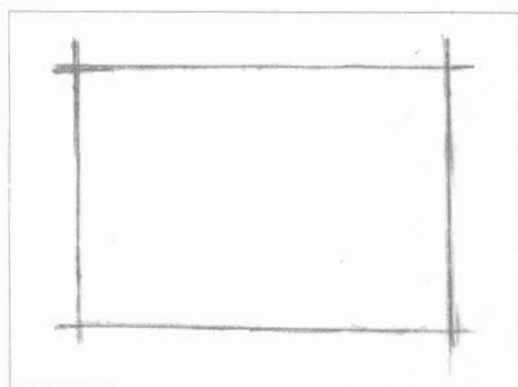


c

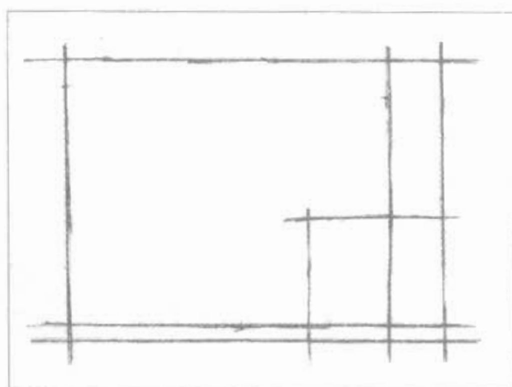
*Hình 1.* Gợi ý cách bày mẫu vẽ

## II - CÁCH VẼ (hình hộp chữ nhật và hình cầu)

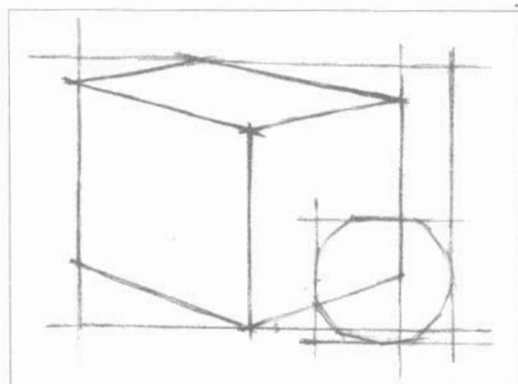
1. Vẽ phác khung hình chung của toàn bộ mẫu vào trang giấy cho cân đối (so sánh chiều cao với chiều ngang của mẫu - H.2a).
2. Vẽ phác khung hình của từng vật mẫu (so sánh với khung hình chung - H.2b).
3. Tìm tỉ lệ giữa các bộ phận của mẫu và vẽ phác những nét chính (H.2c).
4. Vẽ chi tiết (H.2d).
   - Dựa vào các nét phác chính để sửa lại hình cho giống vật mẫu.
   - Nét vẽ cần thay đổi để có độ đậm nhạt.



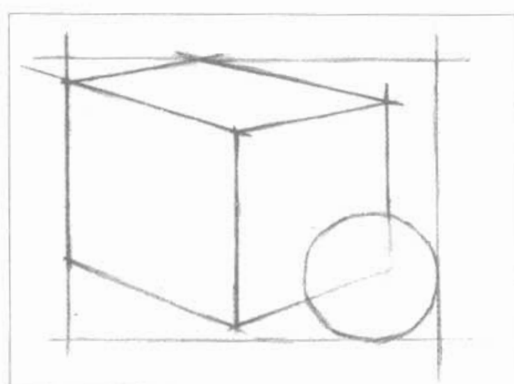
a



b



c

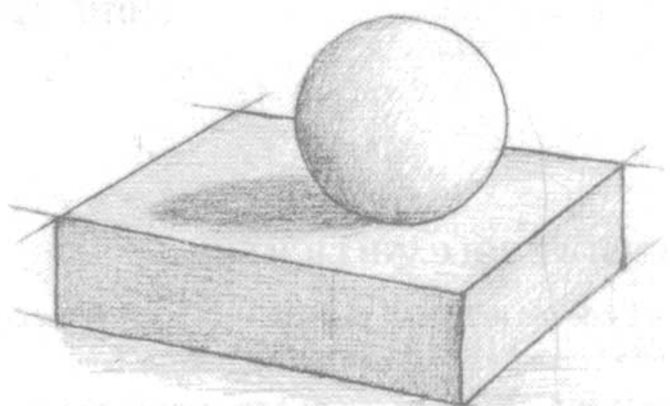


d

*Hình 2.* Cách vẽ hình (hình hộp chữ nhật và hình cầu)

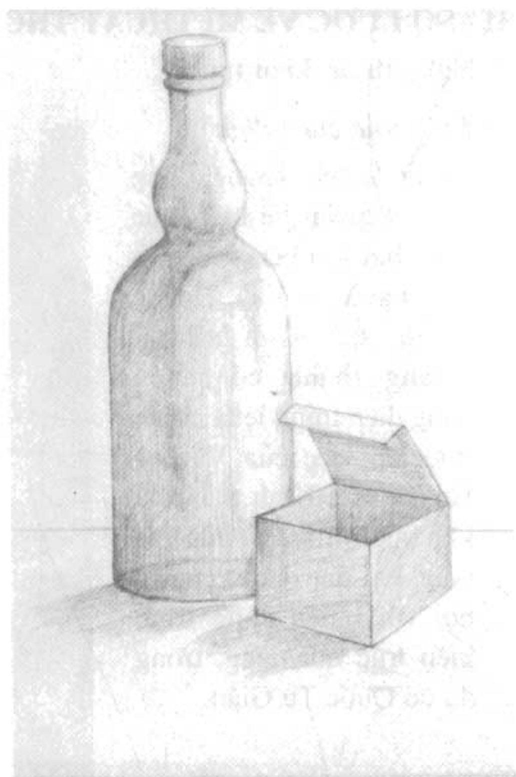
## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ hình hộp và hình cầu hay trái cây có dạng tròn, mẫu đặt dưới tầm mắt.



Bài tham khảo







BÀI 8

THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT

# SƠ LƯỢC VỀ MĨ THUẬT THỜI LÝ (1010 - 1225)

## I - VÀI NÉT VỀ BỐI CẢNH LỊCH SỬ

- Nhà Lý dời đô từ Hoa Lư về thành Đại La và đổi tên thành là Thăng Long, tiến hành xây dựng kinh đô mới với quy mô lớn hơn.
- Đạo Phật đi vào cuộc sống đã khơi nguồn cho nghệ thuật phát triển, nhiều công trình kiến trúc, điêu khắc và hội hoạ đặc sắc đã ra đời trong thời kì này.
- Nhờ chính sách mở rộng giao lưu với các nước láng giềng, nền văn hoá dân tộc có điều kiện phát triển phong phú hơn.

## II - SƠ LƯỢC VỀ MĨ THUẬT THỜI LÝ

### 1. Nghệ thuật kiến trúc

a) *Kiến trúc cung đình*

Kinh thành Thăng Long là một quần thể kiến trúc gồm hai lớp bên trong và bên ngoài gọi là Hoàng thành và Kinh thành. Hoàng thành có nhiều cung điện tráng lệ là nơi ở, nơi làm việc của Vua và Hoàng tộc. Kinh thành là khu vực sinh sống của các tầng lớp dân cư trong xã hội với nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng, trong đó có Quốc Tử Giám.



*Hình 1.* **Văn Miếu - Quốc Tử Giám** (Hà Nội)

b) *Kiến trúc Phật giáo*

Thời Lý, đạo Phật rất thịnh hành, nhiều công trình kiến trúc Phật giáo lớn đã được xây dựng như quần thể Chùa Phật Tích, Chùa Dạm, Chùa Một Cột ...

Tháp là bộ phận gắn với kiến trúc chùa, tiêu biểu là : Tháp Phật Tích (Bắc Ninh), Tháp Chương Sơn (Nam Định).

Chùa có quy mô khá lớn thường được đặt ở những nơi có cảnh trí đẹp, tạo thành một tổng thể kiến trúc cân đối, hoà nhập với môi trường tự nhiên xung quanh như : Chùa Một Cột, Chùa Dạm, Chùa Phật Tích, ...

## 2. Nghệ thuật điêu khắc và trang trí

a) *Tượng*

Thời Lý có nhiều tác phẩm điêu khắc bằng đá, đó là các pho tượng Phật Thế Tôn, Kim Cương, người chim, các con thú ... Pho tượng A-di-đà bằng đá xanh cùng với nhóm tượng thú ở Chùa Phật Tích đến nay vẫn còn, cho thấy tài năng điêu luyện của những nghệ nhân tạc tượng thời Lý.

b) *Chạm khắc*

Chạm khắc thời kì nhà Lý rất tinh xảo với các loại hình hoa, lá, mây, sóng nước ... độc đáo, hấp dẫn. Loại hoa văn hình móc câu được sử dụng phổ biến trong chạm khắc.

Đặc biệt, con rồng Việt Nam với đặc điểm riêng rất hiền lành, mềm mại được coi là hình tượng tiêu biểu cho nghệ thuật trang trí của dân tộc ta.



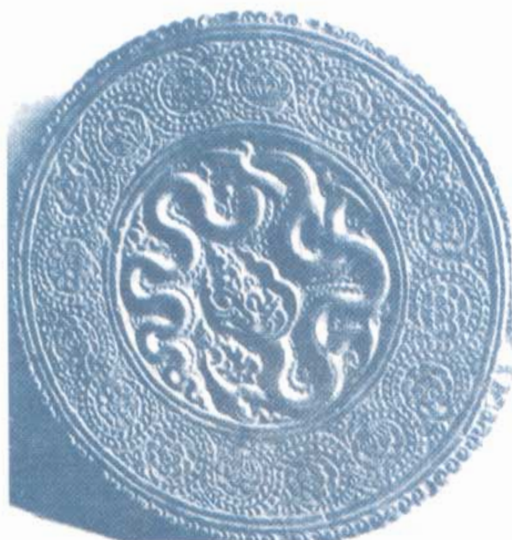
*Hình 2.* ***Sư tử*** thế kỉ XII
(Chùa Bà Tấm, Gia Lâm, Hà Nội)



*Hình 3.* ***Vòng sáng chạm rồng***
(Chùa Phật Tích, Bắc Ninh)



*Hình 4.* ***Trụ rồng cuốn*** thế kỉ XI
(Bách Thảo, Ba Đình, Hà Nội)

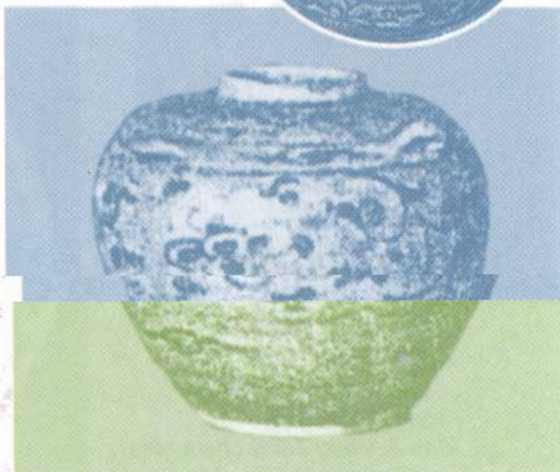


*Hình 5.* ***Hình con rồng và hoa dây***
(Chùa Phật Tích, Bắc Ninh)

### 3. Nghệ thuật gốm

Vào thời Lý, nước ta đã có những trung tâm sản xuất gốm nổi tiếng như Thăng Long, Bát Tràng, Thổ Hà, Thanh Hoá. Gốm men ngọc, men da lươn, men trắng ngà ... với nhiều hình dáng trang trí khác nhau và được trau chuốt bằng kĩ thuật chế tác cao. Đó là những di sản nghệ thuật đặc biệt quý giá.





*Hình 6.* Gốm thời Lý

## III - ĐẶC ĐIỂM CỦA MĨ THUẬT THỜI LÝ

**1.** Các công trình kiến trúc có quy mô lớn đều được đặt ở những nơi có địa hình thuận lợi, đẹp và thoáng đãng.

**2.** Điêu khắc, trang trí và đồ gốm đã phát huy được nghệ thuật truyền thống, kết hợp với tinh hoa nghệ thuật của các nước lân cận nhưng vẫn giữ được bản sắc dân tộc.

Mĩ thuật thời Lý là thời kì phát triển rực rỡ của nền mĩ thuật Việt Nam.



*Hình 7.* Dấu tích ***Chùa Dạm*** (Bắc Ninh)



*Hình 8.* ***Tượng con sấu*** (Thành Thăng Long cổ)

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Mĩ thuật thời Lý phát triển do những nguyên nhân nào ?
2. Hãy kể tên một số công trình kiến trúc, điêu khắc, trang trí thời Lý.
3. Đặc điểm nổi bật của mĩ thuật thời Lý là gì ?



BÀI 9
VẼ TRANH

# ĐỀ TÀI *HỌC TẬP*

## I - TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

*Hình 1.* ***Ôn bài***. Tranh màu bột của học sinh.

Về đề tài này các em nên vẽ những hoạt động học tập thường ngày ở trường hoặc ở nhà. Những hình ảnh học tập được vẽ có thể ở trong lớp, ngoài sân trường, góc học tập hoặc trên lưng trâu khi ở ngoài đồng ... Đó là những đề tài rất hấp dẫn để vẽ tranh.

## II - CÁCH VẼ TRANH

Học tập là đề tài rất rộng, cần tìm chọn một trong các hoạt động học tập để dễ thể hiện như : góc học tập , cảnh học sinh làm thí nghiệm ở lớp hoặc ở vườn trường ...

- Trước tiên nên vẽ hình chính để làm rõ nội dung định thể hiện.
- Sau đó vẽ các hình phụ làm phong phú cho nội dung đề tài.
- Vẽ màu theo ý thích.

Chú ý tìm các hình dáng, màu sắc phù hợp với nội dung.



*Hình 2.* ***Học nhóm***. Tranh bút dạ của học sinh.

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

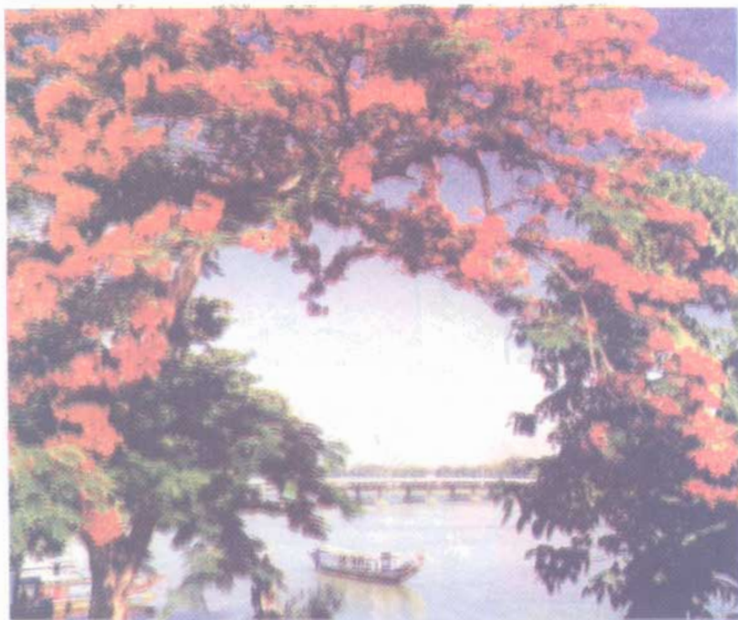
Vẽ một bức tranh về đề tài học tập.



BÀI 10

VẼ TRANG TRÍ

# MÀU SẮC



*Hình 1.* Màu sắc thiên nhiên

## I - MÀU SẮC TRONG THIÊN NHIÊN

- Màu sắc trong thiên nhiên rất phong phú.
- Người ta chỉ nhận biết được màu sắc khi có ánh sáng. Ánh sáng có 7 màu : ĐỎ - DA CAM - VÀNG - LỤC - LAM - CHÀM - TÍM. Các màu này nhìn thấy rõ ở cầu vồng (H.2).

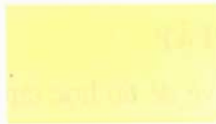


*Hình 2.* Màu cầu vồng

## II - MÀU VẼ VÀ CÁCH PHA MÀU

**1. Màu cơ bản** : ĐỎ, VÀNG, LAM (còn gọi là *màu chính* hay *màu gốc*).



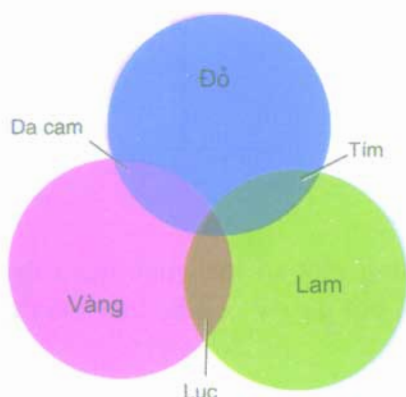




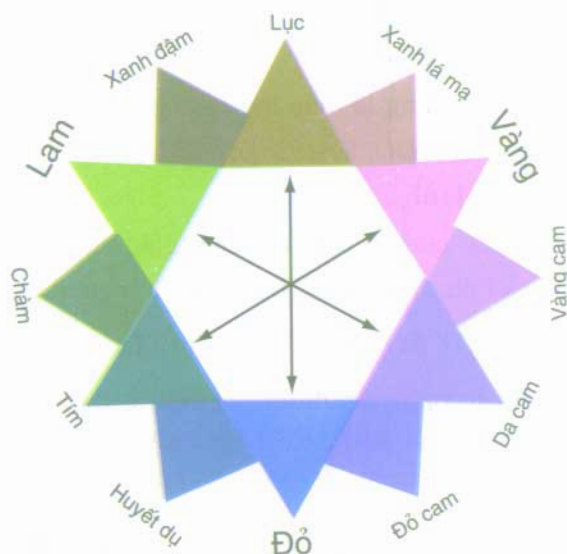
*Hình 3.* Màu cơ bản

**2. Màu nhị hợp** : màu do pha trộn 2 màu cơ bản với nhau mà thành.

Ví dụ :
- ĐỎ với VÀNG → DA CAM
- ĐỎ với LAM → TÍM
- VÀNG với LAM → LỤC (XANH LÁ CÂY)




*Hình 4.* Màu nhị hợp




*Hình 5.* Cách pha màu

*Chú ý* : Trên bảng màu hình 5, khi pha trộn hai màu cạnh nhau ta sẽ được màu thứ ba. Tuỳ theo liều lượng nhiều hay ít của hai màu mà màu thứ ba sẽ đậm hay nhạt (tối hay sáng, xỉn hay tươi...).

Ví dụ :
- ĐỎ với TÍM → ĐỎ TÍM (huyết dụ)
- ĐỎ với DA CAM → ĐỎ CAM
- DA CAM với VÀNG → VÀNG CAM
- LỤC với VÀNG → XANH LÁ MẠ (xanh non)
- LỤC với LAM → XANH ĐẬM
- LAM với TÍM → CHÀM

**3. Màu bổ túc**

Các cặp màu bổ túc :
- ĐỎ và LỤC
- VÀNG và TÍM
- DA CAM và LAM (các màu đối diện nhau ở H.5).

Cặp màu bổ túc thường được dùng trong trang trí quảng cáo, bao bì ...

**4. Màu tương phản**

Một số cặp màu tương phản :
- ĐỎ và VÀNG
- ĐỎ và TRẮNG
- VÀNG và LỤC

Các cặp màu tương phản thường dùng trong trang trí khẩu hiệu ...

**5. Màu nóng**

Màu nóng là màu tạo cảm giác ấm, nóng.

Ví dụ : ĐỎ, VÀNG, DA CAM.

**6. Màu lạnh**

Màu lạnh là màu tạo cảm giác mát, dịu.

Ví dụ : LAM, LỤC, TÍM.

## III - MỘT SỐ LOẠI MÀU VẼ THÔNG DỤNG

Ở trường phổ thông, chúng ta thường sử dụng một số loại màu quen thuộc như : màu nước, màu bột, sáp màu, chì màu, bút dạ v.v ... Các loại màu trên thường đã pha chế sẵn : 6, 12, 24 màu.



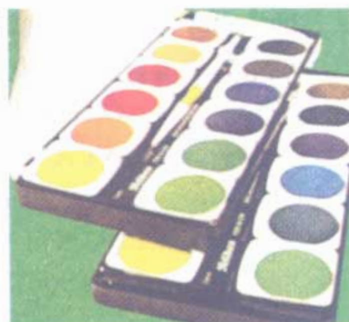
*Bút dạ*



*Sáp màu*



*Màu bột pha keo bảo quản trong lọ*



*Màu nước*

*Hình 6.* Màu vẽ thông dụng

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Quan sát thiên nhiên và gọi tên các màu ở một số đồ vật.



BÀI 11

VẼ TRANG TRÍ

# MÀU SẮC TRONG TRANG TRÍ

## I - MÀU SẮC TRONG CÁC HÌNH THỨC TRANG TRÍ

Trong đời sống có rất nhiều đồ vật được trang trí bằng màu sắc rất phong phú và hấp dẫn (H.1, H.2).



a) Trang trí kiến trúc




b) Trang trí bìa sách





c) Trang trí gốm, sứ

*Hình 1.* Màu sắc trong một số hình thức trang trí





*Hình* 2. Màu sắc trên trang phục

## II - CÁCH SỬ DỤNG MÀU TRONG TRANG TRÍ

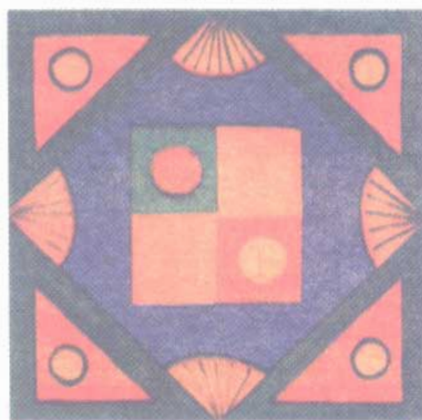
- Ta thường dùng màu sắc để trang trí cho mọi vật thêm đẹp và hấp dẫn.
- Màu sắc trong trang trí cần hài hoà.
- Tuỳ theo từng đồ vật và ý thích của mỗi người mà chọn màu sắc khác nhau để trang trí.

  Ví dụ :

  + Dùng màu nóng hoặc lạnh.
  + Dùng màu hài hoà giữa nóng và lạnh.
  + Dùng màu tương phản.
  + Dùng màu bổ túc.
  + Dùng màu tươi sáng, rực rỡ.
  + Dùng màu trầm.
  + Dùng màu êm, dịu ...




*a) Tranh cổ động*



*b) Trang trí hình vuông*




*c) Trang trí đầu báo*



*d) Trang trí đường diềm*

*e) Trang trí hình tròn*



*Hình 3.* Màu sắc trong trang trí

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Gọi tên các màu ở hình 3a, b, c, d, e.
2. Màu trong các hình trang trí trên được dùng như thế nào ?


BÀI 12

THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT

# MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU CỦA MĨ THUẬT THỜI LÝ

## I - KIẾN TRÚC

***Chùa Một Cột*** (Chùa Diên Hựu)

Chùa Một Cột (được xây dựng năm 1049) là một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu của kinh thành Thăng Long.

Ngôi chùa có kiến trúc như khối vuông đặt trên một cột đá đường kính 1,25 m. Chùa có hình dáng như một đoá sen nở giữa hồ, xung quanh có lan can bao bọc. Chùa còn có tên là Diên Hựu, nghĩa là tiếp nối lâu dài.

Ngôi chùa đã qua nhiều lần trùng tu (lần cuối cùng vào năm 1954) nhưng vẫn giữ nguyên cấu trúc như ban đầu. Những đường cong mềm mại của mái, nét khoẻ khoắn của cột và các chi tiết kiến trúc đã tạo nên sự hài hoà giữa những khoảng sáng, tối ẩn hiện lung linh trong không gian yên tĩnh.



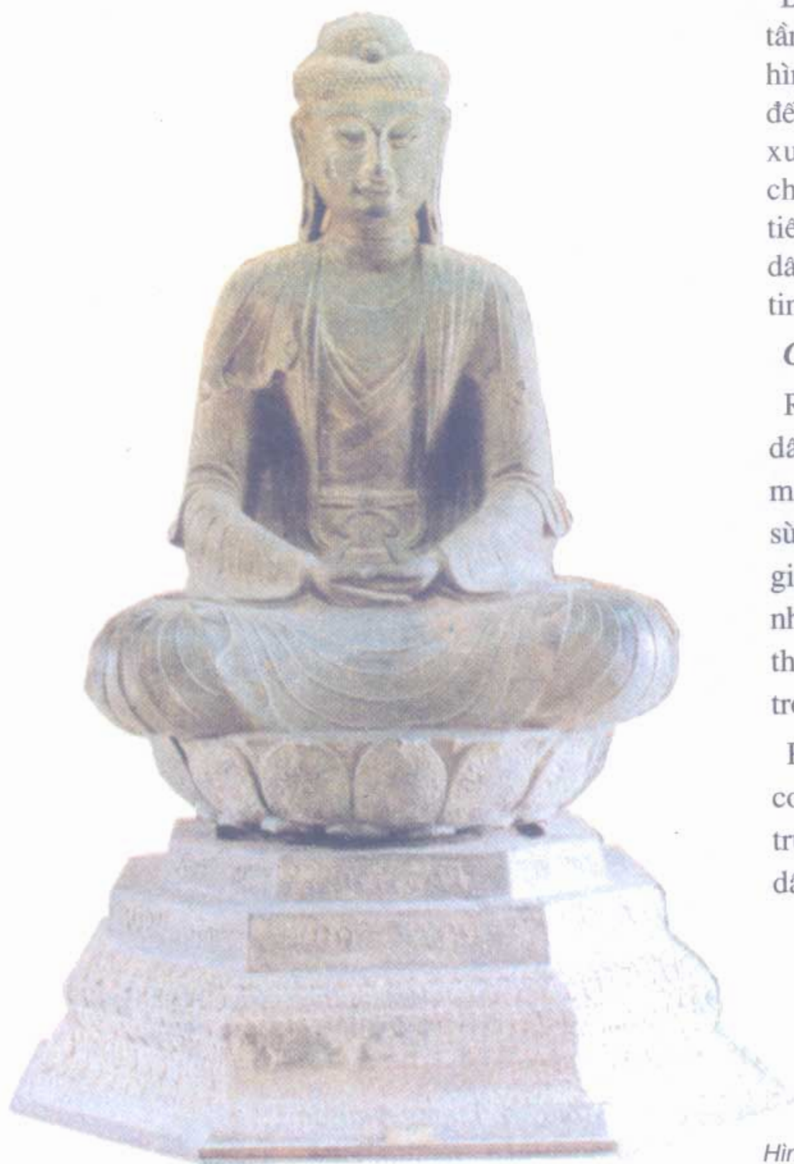
*Hình 1.* ***Chùa Một Cột***

## II - ĐIÊU KHẮC VÀ GỐM

### 1. Điêu khắc

*Tượng A-di-đà* (Chùa Phật Tích, Bắc Ninh) là tác phẩm nghệ thuật đặc sắc của nền điêu khắc cổ Việt Nam, tạc từ đá nguyên khối màu xanh xám, được chia thành hai phần tượng và bệ.

Khuôn mặt và hình dáng chung của tượng biểu hiện vẻ dịu dàng, đôn hậu của Đức Phật. Nét đẹp còn được thể hiện trên từng chi tiết và các nếp áo.



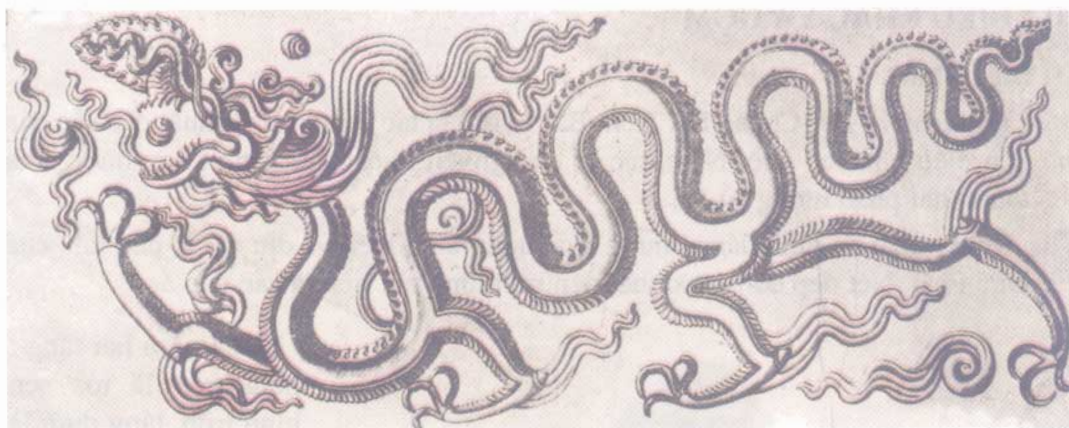
Hình 2. ***Tượng A-di-đà***

Bệ đá gồm hai tầng : tầng trên là toà sen hình tròn, tầng dưới là đế tượng hình bát giác, xung quanh được chạm trổ nhiều hoạ tiết trang trí hình hoa dây và sóng nước rất tinh tế.

***Con Rồng***

Rồng thời Lý có dáng dấp hiền hoà, mềm mại, không có cặp sừng trên đầu, có hình giống chữ S, uốn khúc nhịp nhàng theo kiểu thắt túi, thân Rồng trơn hoặc có vẩy.

Rồng thời Lý được coi là hình tượng đặc trưng của nền văn hoá dân tộc Việt Nam.



*Hình 3.* Hình con Rồng thời Lý

## 2. Gốm

Nghệ thuật gốm thời Lý rất tinh xảo thể hiện ở *chất màu men* khá phong phú ; *xương gốm* mỏng, nhẹ ; *nét khắc chìm* uyển chuyển ; *hình dáng* các đồ gốm nhẹ nhàng thanh thoát, trau chuốt mang vẻ đẹp trang trọng ; *đề tài* trang trí thường là chim muông, hình tượng bông sen, đài sen, lá sen cách điệu.



*Hình 4.* Bình gốm



*Hình 5.* Thạp gốm (Thanh Hoá)

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Em hãy kể một vài nét về *Chùa Một Cột*, *Tượng A-di-đà*.
2. Em còn biết thêm công trình mĩ thuật nào của thời Lý ?



BÀI 13

VẼ TRANH

# ĐỀ TÀI *BỘ ĐỘI*

## I - TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

Có thể vẽ nhiều tranh về đề tài bộ đội, ví dụ :

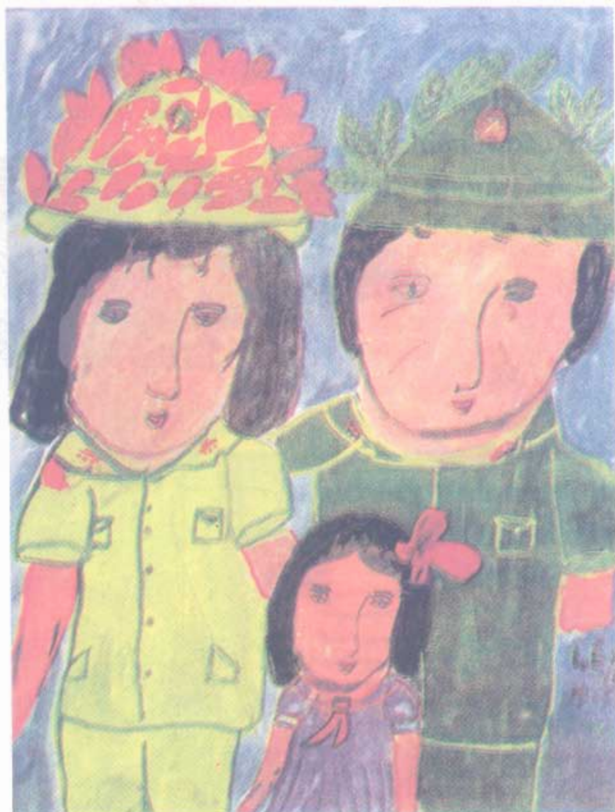
- Chân dung anh bộ đội.
- Bộ đội lao động, mừng chiến thắng hay vui chơi cùng thiếu nhi.
- Bộ đội luyện tập trên thao trường.

Có thể vẽ hình tượng anh bộ đội theo những mẩu chuyện được đọc, được nghe (về gương các anh hùng, liệt sĩ, thương binh trong chiến đấu, lao động hay đời sống sinh hoạt thường ngày ...).

Để có bức tranh đẹp cần quan sát, nhận xét :

- Hình ảnh của anh bộ đội với những nét riêng biệt theo sắc phục của quân chủng, binh chủng (bộ binh, công binh, pháo binh ...) và đặc điểm về quân trang (kiểu quần áo, giày mũ, phù hiệu ...).
- Đặc điểm hình dáng, kiểu cách các loại vũ khí và phương tiện tác chiến gắn liền với bộ đội (ô tô, xe tăng, xe lội nước, máy bay, tên lửa ...).

(Tham khảo tranh của các hoạ sĩ và tranh của thiếu nhi vẽ về đề tài bộ đội : H.1, 2, 3, 4, 5, 6).



*Hình 1.* ***Gia đình bộ đội***. Tranh màu bột của học sinh.

*Hình 2.* **Thăm nhà**. Tranh màu nước của học sinh.



*Hình 3.* **Tình quân dân**. Tranh bút dạ của học sinh.

*Hình 4.* ***Hành quân qua làng***. Tranh sơn dầu của hoạ sĩ Dương Bích Liên.



*Hình 5.* ***Hoa biển***
Tranh sơn dầu của
hoạ sĩ Đỗ Sơn.



*Hình 6.* ***Mừng ngày chiến thắng***. Tranh màu bột của học sinh.

## II - CÁCH VẼ TRANH

### 1. Vẽ phác hình

- Vẽ hình người và cảnh vật chính đồng thời vẽ các hình ảnh phụ cho phù hợp với đề tài đã chọn, nhằm nêu bật được chủ đề của tranh.
- Chú ý tìm những hình dáng, động tác của mỗi người trong tranh ở các tư thế khác nhau (đứng, ngồi, cúi, chạy, nhảy, ...).
- Không nên sắp xếp dàn đều, lộn xộn mà cần có mảng chính, mảng phụ để tạo nên một bố cục chặt chẽ và hợp lí cho tranh.

### 2. Vẽ màu

- Khi vẽ màu cần tìm màu sắc phù hợp với đề tài. Có thể dùng màu tươi sáng, rực rỡ để làm nổi bật chủ đề chính của tranh.
- Chú ý đến độ đậm nhạt của các màu.

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một bức tranh về đề tài bộ đội, màu sắc tự chọn.

BÀI 14
VẼ TRANG TRÍ

# TRANG TRÍ ĐƯỜNG DIỀM

## I - THẾ NÀO LÀ ĐƯỜNG DIỀM ?

Đường diềm là hình thức trang trí kéo dài, trên đó các hoạ tiết được sắp xếp lặp đi lặp lại, đều đặn và liên tục, giới hạn trong hai đường song song (thẳng, cong hoặc tròn).

Trong đời sống, đường diềm được sử dụng để trang trí nhiều đồ vật như : bát, đĩa ; khăn, áo, mũ ; giường, tủ, v.v...

Từ xưa, các nghệ nhân đã biết dùng đường diềm vào trang trí mặt trống đồng và nhiều công trình kiến trúc như đình, chùa, bia đá, v.v...



a) Đường diềm chạm khắc trên bia đá



b) Đường diềm trên mặt trống đồng



c) Đường diềm trên y phục của dân tộc Hmông

*Hình 1.* Một số đường diềm trang trí



a) Đường diềm trên đĩa




b) Đường diềm trên đầu báo tường

*Hình 2.* Đường diềm trong trang trí

## II - CÁCH TRANG TRÍ MỘT ĐƯỜNG DIỀM ĐƠN GIẢN

**1.** Kẻ hai đường thẳng song song

**2.** Chia khoảng để vẽ hoạ tiết nhắc lại hoặc xen kẽ



a) Chia khoảng đều nhau



b) Chia khoảng to nhỏ, xen kẽ

*Hình 3.* Chia khoảng cách

**3.** Vẽ hoạ tiết cho đều vào các mảng hình







a) Vẽ hoạ tiết nhắc lại



b) Vẽ hoạ tiết xen kẽ

*Hình 4.* Vẽ hoạ tiết

**4.** Lựa chọn màu sắc

a) Tìm màu nền (đậm hoặc nhạt) để làm nổi hoạ tiết.



*a) Nền màu nhạt, nên vẽ hoạ tiết màu đậm hơn.*



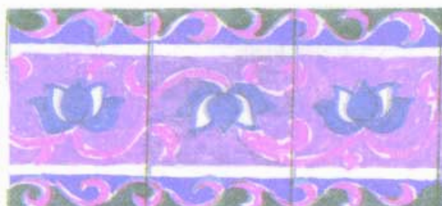
*b) Nền màu đậm, nên vẽ hoạ tiết màu nhạt hơn*

*Hình 5.* Tìm màu nền

b) Tìm màu ngả về nóng hoặc lạnh sao cho có hoà sắc toàn bộ. Vẽ màu vào tiết cho nổi. Các hoạ tiết giống nhau tô cùng màu.



*a) Hoà sắc lạnh*



*b) Hoà sắc nóng*

*Hình 6.* Lựa chọn hoà sắc

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Trang trí một đường diềm có kích thước : 20 cm x 8 cm. Hoạ tiết tự
Màu sắc : 4 màu.



BÀI 15

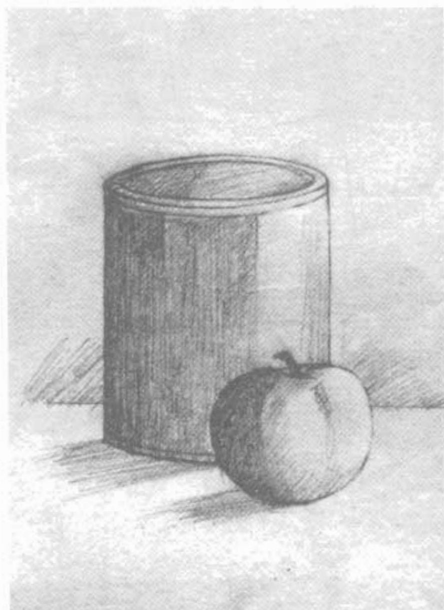
VẼ THEO MẪU

# MẪU DẠNG HÌNH TRỤ VÀ HÌNH CẦU

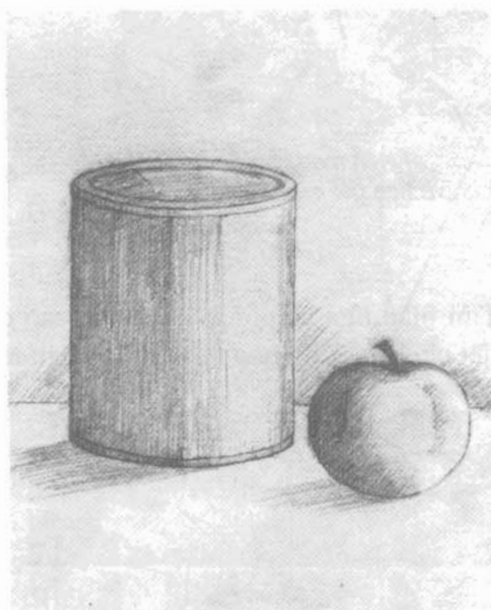
(Tiết 1 - Vẽ hình)

## I - QUAN SÁT, NHẬN XÉT

Cần quan sát và nhận xét về : - Cách bày mẫu ;
- Khung hình chung của mẫu ;
- Đậm nhạt của mẫu.



a



b

*Hình 1.* Gợi ý cách bày mẫu

## II - CÁCH VẼ

### 1. Vẽ khung hình chung (H.2a)

So sánh chiều cao (từ điểm cao nhất của hình trụ, đến điểm đặt thấp nhất của quả) với chiều ngang rộng nhất của mẫu (từ thành phía ngoài của hình trụ, đến điểm ngoài cùng của quả) rồi vẽ khung hình vào trang giấy.

**2. Vẽ khung hình của vật mẫu dạng hình trụ và hình cầu** (H.2b)

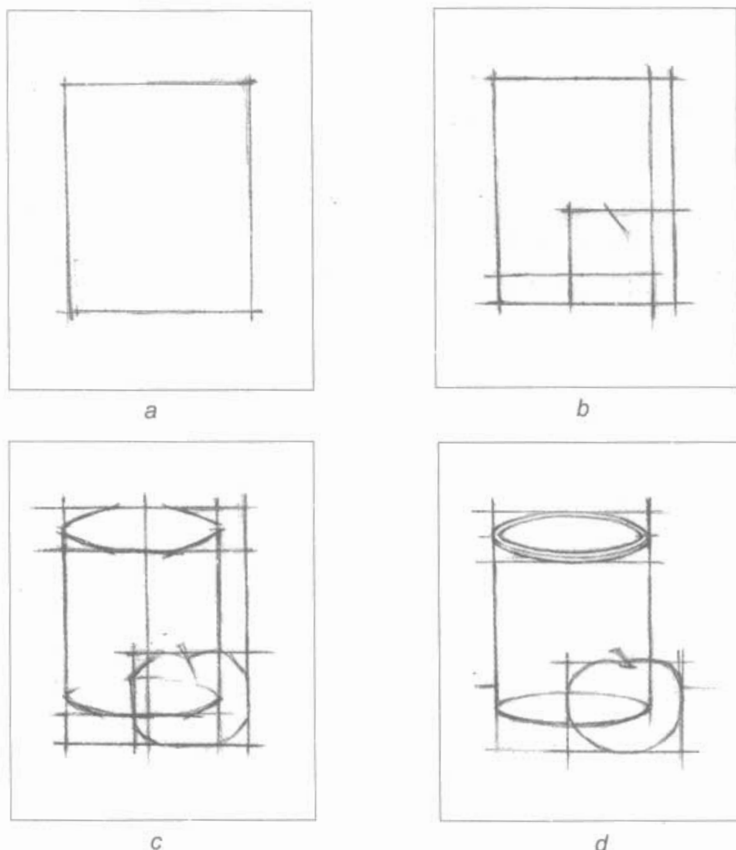
- Ước lượng chiều ngang của hình trụ (so với chiều ngang của khung hình chung), tìm điểm đặt của hình trụ (so với chiều cao chung), vẽ khung hình của hình trụ.
- Tìm chiều cao, chiều ngang của quả (so với hình trụ), vẽ khung hình của quả.

**3. Vẽ phác hình** (H.2c)

- Phác trục, tìm vị trí của hình trụ và giới hạn của quả tròn.
- Vẽ phác bằng các nét đậm, nhạt và luôn nhìn mẫu để điều chỉnh hình.

**4. Vẽ chi tiết** (H.2d)

Dựa vào các nét phác để vẽ tiếp cho giống với mẫu hơn. Vẽ cả nét khuất để kiểm tra độ chính xác của hình sau đó sẽ tẩy đi.




*Hình 2.* Các bước tiến hành vẽ mẫu dạng hình trụ và hình cầu

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ mẫu có dạng hình trụ và hình cầu (vẽ hình).



BÀI 16

VẼ THEO MẪU

# MẪU DẠNG HÌNH TRỤ VÀ HÌNH CẦU

(Tiết 2 - Vẽ đậm nhạt)

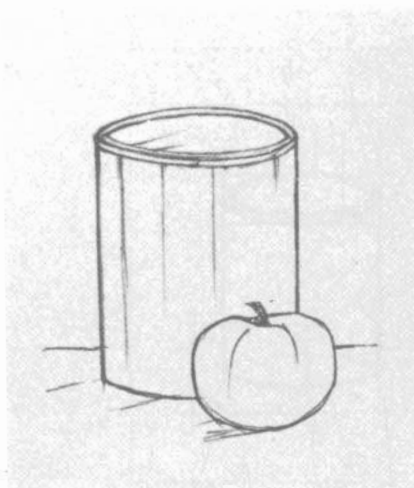
## III - CÁCH VẼ ĐẬM NHẠT

**1. Quan sát và phác các mảng hình đậm nhạt** (H.3a)

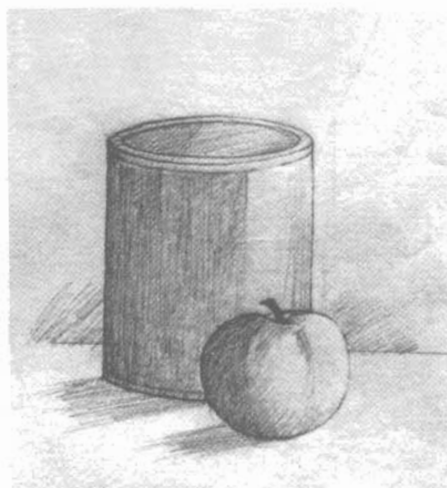
- Nhìn mẫu để xác định hướng chiếu chính, phụ của ánh sáng.
- Xác định và phác hình các mảng đậm nhạt của hình trụ và quả có dạng hình cầu.

**2. Vẽ đậm nhạt** (H.3b)

- Dùng nét để diễn tả các độ đậm nhạt : vẽ mảng đậm trước, từ đó so sánh tìm ra độ đậm nhạt của các mảng tiếp theo.
- Khi diễn tả đậm nhạt, nên dùng các nét cong (theo chiều cong của thân hình trụ, ở quả) và các nét thẳng (theo chiều cao của hình trụ).
- Luôn nhìn mẫu để so sánh với độ đậm nhạt ở bài vẽ.
- Vẽ đậm nhạt cả phần nền để bài vẽ có không gian.



a



b

*Hình 3.* Cách vẽ đậm nhạt

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ mẫu có dạng hình trụ và hình cầu (vẽ đậm nhạt).



BÀI 17
VẼ TRANH

# ĐỀ TÀI TỰ DO

Có thể lựa chọn : vẽ tranh phong cảnh quê hương đất nước ; vẽ tĩnh vật (hoa lá, trái cây, đồ vật) ; vẽ gia súc ; vẽ ông bà, cha mẹ, thầy - cô giáo ; vẽ cảnh sinh hoạt lao động sản xuất và về nhiều hoạt động khác như vui chơi giải trí, thể thao, văn nghệ, ngày Tết, lễ hội ...

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một bức tranh về đề tài theo ý thích. Tự chọn khổ giấy và chất liệu màu.

(Có thể tham khảo thêm tranh của các bạn).



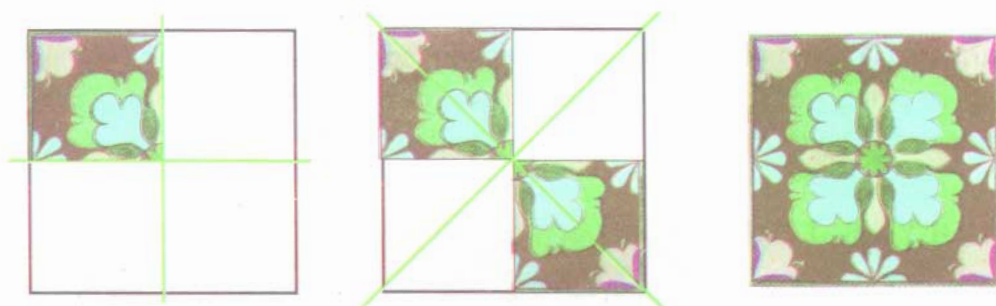
***Phong cảnh***
Tranh màu bột của học sinh.




# TRANG TRÍ HÌNH VUÔNG

## I - QUAN SÁT, NHẬN XÉT

**1.** Sắp xếp hoạ tiết trang trí đối xứng qua các trục.



*Hình 1.* Sắp xếp hoạ tiết đối xứng qua trục

**2.** Hoạ tiết trang trí ở các góc thường giống nhau về hình dáng và màu sắc (H.2).

**3.** Mảng hình không đều (thường áp dụng trong trang trí ứng dụng - H.3).



*Hình 2.* ***Trang trí hình vuông***
Bài vẽ của học sinh.

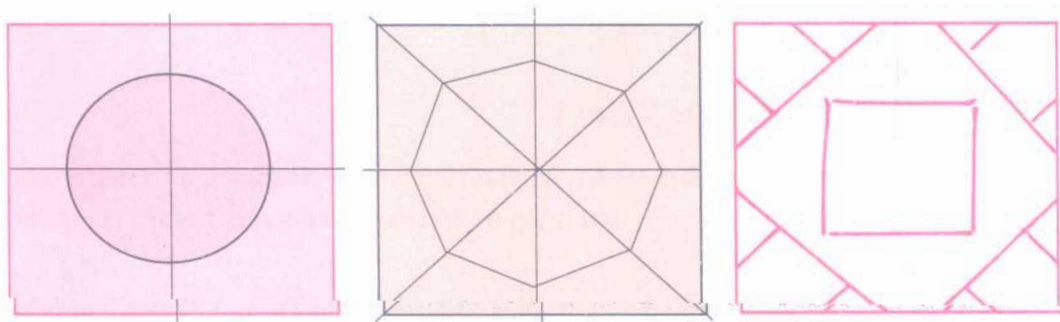


*Hình 3.* ***Trang trí chiếc khăn***

## II - CÁCH TRANG TRÍ HÌNH VUÔNG

### 1. Tìm bố cục

Kẻ trục và phác các mảng hình kỉ hà sao cho cân đối giữa mảng chính và mảng phụ (H.4).



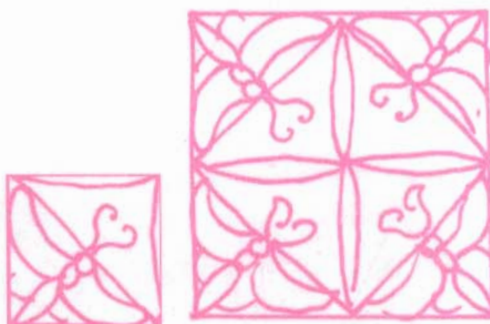
*Hình 4.* Tìm mảng hình

### 2. Tìm hoạ tiết

Căn cứ vào các mảng hình to, nhỏ đã phác để tìm hoạ tiết cho phù hợp (H.5).



*a) Tìm hoạ tiết trong mảng hình tròn*



*b) Tìm hoạ tiết trong mảng hình vuông*

*Hình 5.* Tìm hoạ tiết

### 3. Vẽ màu

- Tìm màu vẽ vào hoạ tiết và nền cho phù hợp. Chú ý tìm được 3 sắc độ chính : đậm, đậm vừa và sáng.
- Màu sắc cần hài hoà làm rõ được trọng tâm.

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Trang trí hình vuông cạnh là 10 cm. Hoạ tiết tự chọn. Màu sắc : sử dụng 4 hoặc 5 màu.



BÀI 19

THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT

# TRANH DÂN GIAN VIỆT NAM

## I - VÀI NÉT VỀ TRANH DÂN GIAN

Tranh dân gian là loại tranh được lưu hành rộng rãi trong dân gian, được nhân dân ưa thích. Tranh thường dùng vào việc trang trí đón xuân nên gọi là *tranh Tết* ; tranh để thờ cúng nên gọi là *tranh thờ*.

Tranh dân gian được sản xuất ở một số địa phương như Đông Hồ (Bắc Ninh), Hàng Trống (Hà Nội), Kim Hoàng (Hà Tây) v.v... Đây là những nơi có truyền thống lâu đời về nghề vẽ, khắc và in tranh.

Tranh Tết nói chung đều mang ý nghĩa chúc tụng, đề tài gần gũi với đời sống của nhân dân lao động như : *Gà trống ; Gà mái ; Lợn nái ; Ngũ quả ; Vinh hoa, Phú quý ; Tiến tài, Tiến lộc ; Bà Triệu ; Bịt mắt bắt dê ; Đánh ghen* v.v... Tranh thờ phục vụ tín ngưỡng như : *Ngũ Hổ ; Bà Chúa Thượng Ngàn; Ông Hoàng cầm quân v.v...*





*Hình 1. Gà mái*
(Tranh Đông Hồ)

## II - HAI DÒNG TRANH ĐÔNG HỒ VÀ HÀNG TRỐNG

### 1. Tranh Đông Hồ

Gọi là tranh Đông Hồ (hay tranh làng Hồ) bởi nó được sản xuất tại làng Đông Hồ thuộc huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Tác giả là những "nghệ sĩ nông dân" nên rất hiểu tâm tư, tình cảm của người dân lao động. Họ làm tranh trong lúc nông nhàn. Tranh thể hiện cuộc sống muôn màu muôn vẻ và sự liên hệ khăng khít giữa con người với thiên nhiên.

Tranh Đông Hồ được sản xuất hàng loạt bằng những khuôn ván gỗ, khắc và in trên giấy dó quét màu điệp. Mỗi màu là một bản in, nên thường có nhiều người trong một gia đình hay dòng họ cùng tham gia làm tranh.

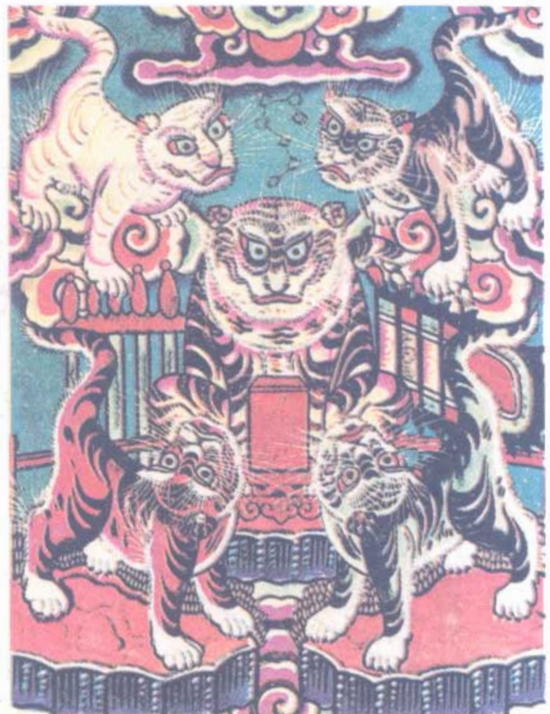
Một trong những sáng tạo đặc biệt của các nghệ nhân Đông Hồ là cách pha chế, sử dụng màu in tranh bằng các nguyên liệu sẵn có và dễ tìm : màu đen lấy từ than lá tre, than rơm ; màu đỏ son lấy từ sỏi đỏ tán mịn ; màu vàng lấy từ cây gỗ vang hay hoa hoè ; màu xanh lấy từ lá chàm ; màu trắng lấy từ vỏ sò tán nhỏ (màu điệp) ...

Tranh Đông Hồ có đường nét đơn giản, khoẻ và dứt khoát, bao giờ nét đen cũng in sau cùng để định hình các mảng, làm cho tranh đậm đà và sống động.

### 2. Tranh Hàng Trống

Gọi là tranh Hàng Trống vì xưa kia dòng tranh này xuất hiện được bày bán tại phố Hàng Trống và ở một vài khu phố lân cận. Phố Hàng Trống (nay thuộc quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) vốn từng nổi tiếng về các ngành nghề thủ công mĩ nghệ. Tại đây có những xưởng in và là nơi buôn bán tranh rất sầm uất.

Nghệ nhân Hàng Trống chỉ cần một bản khắc nét in màu đen làm đường viền cho các hình, sau đó trực tiếp tô màu.



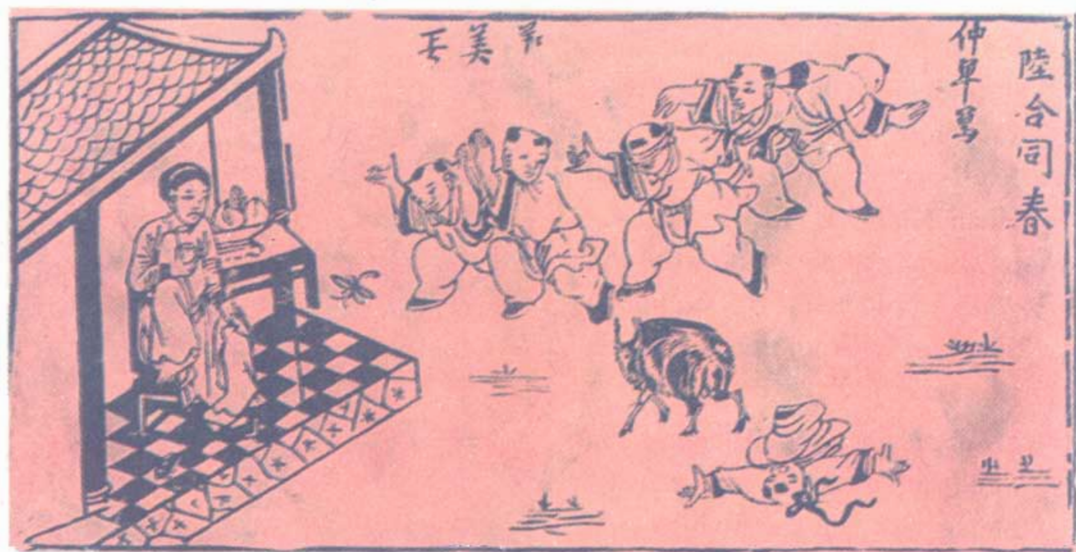
*Hình 2.* ***Ngũ Hổ*** *(Tranh Hàng Trống)*



Hình 3. **Bà Triệu** (Tranh Đông Hồ)



Hình 4. **Thạch Sanh** (Tranh Đông Hồ)




Hình 5. **Bịt mắt bắt dê** (Tranh Hàng Trống)

Tranh phục vụ cho những đối tượng ở tầng lớp trung lưu và thị dân nên đường nét trong tranh thường mảnh mai, trau chuốt và tinh tế. Nghệ thuật tô màu (gọi là cản màu) rất công phu và sáng tạo. Màu thường dùng là các màu phẩm nhuộm nguyên chất, song nhờ độ đậm nhạt của nét bút cản đã tạo được sự hài hoà, lung linh và chiều sâu của bức tranh.

## III - GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT CỦA TRANH DÂN GIAN

Tranh dân gian Đông Hồ và Hàng Trống rất chú trọng đến bố cục, đường nét và màu sắc. Đường nét được xem là *dáng*, màu sắc là *men*, bố cục theo lối *ước lệ*, thuận mắt. Ngoài ra *chữ* hay những *câu thơ* vừa là minh hoạ, vừa tạo cho tranh có bố cục ổn định, chặt chẽ.

Tranh Đông Hồ và tranh Hàng Trống là hai dòng tranh dân gian tiêu biểu của Việt Nam. Tranh có vẻ đẹp hài hoà, hình tượng có tính khái quát cao : vừa hư, vừa thực khiến cho người xem thấy gần gũi, yêu thích, ngắm mãi không chán.

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

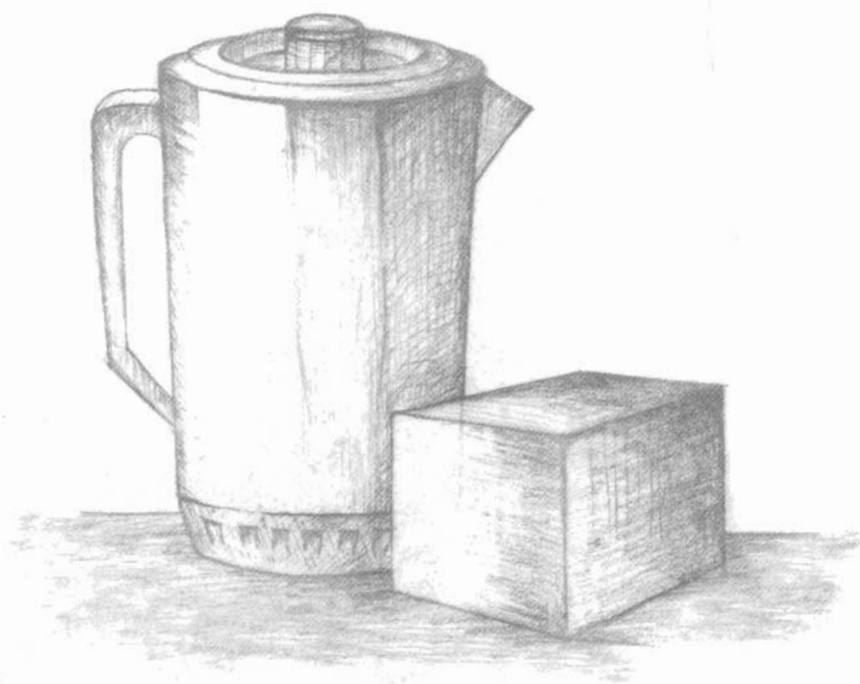
1. Vì sao tranh dân gian thường được dùng vào dịp Tết và thờ cúng ? Em hãy kể về các dòng tranh dân gian chính.
2. Đề tài chủ yếu trong tranh dân gian là những đề tài nào ?
3. Em hãy nói về một bức tranh dân gian mà em đã biết.



*Hình 6.* ***Hứng dừa*** (Tranh Đông Hồ)




# MẪU CÓ HAI ĐỒ VẬT
(Tiết 1 - Vẽ hình)



*Hình 1.* Gợi ý cách bày mẫu vẽ

## I - QUAN SÁT, NHẬN XÉT (H.1)

- *Cái bình đựng nước*

+ Cái bình gồm có : nắp, tay cầm, thân ...

+ Cái bình ở dưới đường tầm mắt nên nhìn thấy nắp bình là hình bầu dục.

+ Miệng bình rộng hơn đáy.

+ Độ đậm nhạt ở thân bình chuyển tiếp nhẹ nhàng, tạo khối tròn.

- *Cái hộp*

+ Cái hộp được đặt chếch.

+ Nhìn thấy 3 mặt hộp.

+ Độ đậm nhạt ở hộp rõ ràng hơn ở bình đựng nước.

## II - CÁCH VẼ

**1.** Nhìn mẫu, ước lượng chiều cao so với chiều ngang rộng nhất (cả bình và hộp), vẽ phác khung hình vào trang giấy sao cho vừa phải hợp lí (H.2a).

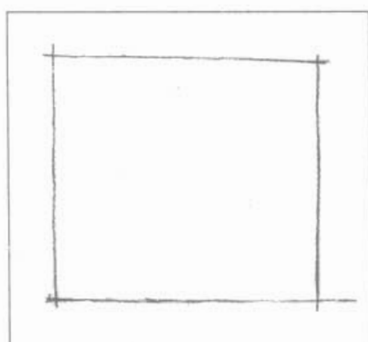
**2.** Tìm khung hình của từng vật mẫu (H.2b).

**3.** Tìm tỉ lệ các bộ phận :

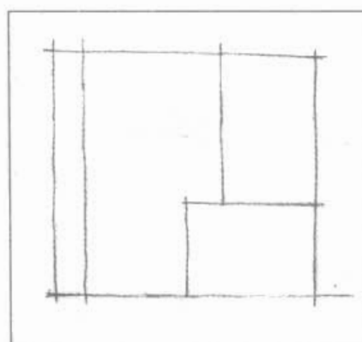
- Ước lượng chiều cao của cái bình và cái hộp (kể cả phần nắp bình, mặt hộp) ;
- Ước lượng phần nắp bình, phần mặt hộp (nhìn thấy), phần đáy bình (so với chiều cao của cái bình) ;
- Ước lượng chiều ngang của đáy bình, của hai mặt hộp (so với chiều ngang toàn bộ).

**4.** Vẽ phác các nét chính hình của cái bình và cái hộp bằng những nét thẳng, mờ (H.2c).

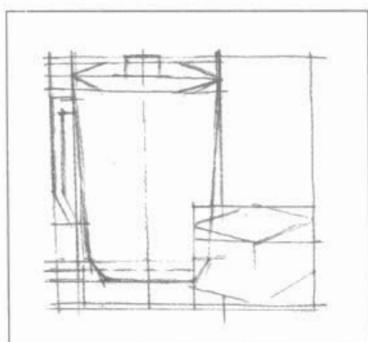
**5.** Nhìn mẫu vẽ nét chi tiết (H.2d).



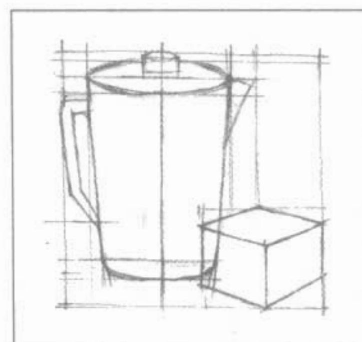
a



b



c



d

*Hình 2.* Các bước tiến hành vẽ mẫu có hai đồ vật

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ cái bình đựng nước và cái hộp (vẽ hình).



BÀI 21

VẼ THEO MẪU

# MẪU CÓ HAI ĐỒ VẬT

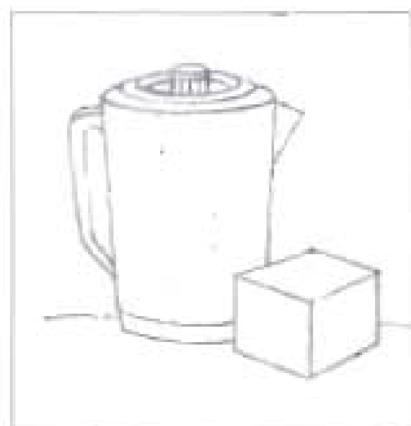
(Tiết 2 - Vẽ đậm nhạt)

## III - CÁCH VẼ ĐẬM NHẠT

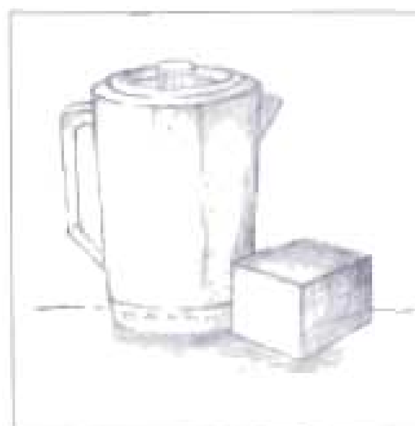
**1.** Phác mảng hình đậm nhạt theo cấu trúc, hình dáng của cái bình (H.3).

**2.** Vẽ đậm nhạt (H.4) :

- Nhìn mẫu để vẽ và điều chỉnh độ đậm nhạt cho đúng.
- Bài vẽ cần có các độ : đậm, đậm vừa, nhạt và sáng (các độ đậm nhạt này cần chuyển tiếp nhẹ nhàng để diễn tả cái bình tròn).



*Hình 3.* Phác mảng đậm nhạt



*Hình 4.* Vẽ đậm nhạt

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ cái bình đựng nước và cái hộp (vẽ đậm nhạt).





Tham khảo về cách vẽ đậm nhạt mẫu có hai đồ vật



# BÀI 22 ĐỀ TÀI *NGÀY TẾT VÀ MÙA XUÂN*

VẼ TRANH

## I - TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

- Có rất nhiều hoạt động trong ngày Tết và mùa xuân như : lễ hội ; vui chơi giải trí ; thăm hỏi ; chúc tụng ; đi chợ hoa, chợ Tết ; đón giao thừa ; du xuân ; hội làng ; múa, rước ... nên các em rất dễ chọn được nội dung mà mình yêu thích.
- Có nhiều tranh vẽ về ngày Tết và mùa xuân, như các tranh khắc gỗ dân gian : *Múa Rồng, Đấu vật* ... (tranh dân gian Đông Hồ) ; *Đón giao thừa* (tranh sơn mài của hoạ sĩ Lê Quốc Lộc) và nhiều tranh của học sinh. Qua quan sát thực tế các tranh về ngày Tết và mùa xuân, em có thể chọn một hoạt động gần gũi, có nhiều cảm xúc để vẽ.



*Hình 1.* ***Chợ Tết***. Tranh bút dạ của học sinh.



*Hình 2.* ***Bơi thuyền***. Tranh sáp màu của học sinh.

*Hình 3.* ***Hội làng***. Tranh màu bột của học sinh.



*Hình 4.* ***Ngày hội.*** Tranh sáp màu của học sinh.

## II - CÁCH VẼ TRANH

- *Vẽ phác* các hình chính, hình phụ.
- *Vẽ hình* : chú ý các động tác của nhân vật.

Trong tranh có thể vẽ nhiều cảnh vui chơi khác nhau cho sống động nhưng không nên tản mạn, rời rạc.

- *Vẽ màu* : tìm màu tươi sáng, rực rỡ phù hợp với quang cảnh ngày Tết và mùa xuân.

*Chú ý :* Hình ảnh chính cần được diễn tả kĩ hơn về hình và màu sắc.

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một bức tranh có nội dung về ngày Tết và mùa xuân (có thể vẽ bằng các loại màu sẵn có hoặc xé, dán bằng các loại giấy màu).

BÀI 23
VẼ TRANG TRÍ

# KẺ CHỮ IN HOA NÉT ĐỀU

## I - ĐẶC ĐIỂM CHỮ NÉT ĐỀU

- Chữ in hoa nét đều có các nét đều bằng nhau.
- Chiều ngang, chiều cao của chữ có thể thay đổi theo mục đích trình bày của người kẻ chữ.




*Hình 1.* Bảng mẫu chữ và số nét đều

- Trong bảng chữ cái (H.1) có thể phân ra từng loại như sau :

  + Chữ chỉ có nét thẳng : A, E, H, I, K, L, M, N, T, V, X, Y.

  + Chữ có nét thẳng và nét cong : B, D, Đ, G, P, R, U.

  + Chữ chỉ có nét cong : C, O, Q, S.

## II - CÁCH SẮP XẾP DÒNG CHỮ

**1.** Sắp xếp dòng chữ cân đối

Ví dụ : Khi trình bày khẩu hiệu THI ĐUA HỌC TẬP TỐT, LAO ĐỘNG TỐT ta có thể sắp xếp thành một hay hai dòng nhưng phải ngắt dòng cho rõ ý và trình bày sao cho cân đối, thuận mắt (H.2).

THI ĐUA HỌC TẬP TỐT, LAO ĐỘNG TỐT

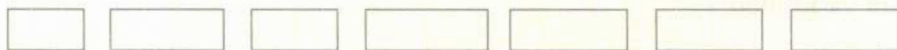
THI ĐUA HỌC TẬP TỐT
LAO ĐỘNG TỐT

*Hình 2.* Sắp xếp dòng chữ

**2.** Chia khoảng cách giữa các con chữ, các chữ trong dòng chữ

- Phân khoảng cách giữa các chữ cho đúng, hợp lí, dễ đọc.

*Chú ý* : Chiều ngang, chiều cao của chữ phụ thuộc vào diện tích trình bày (H.3).





RA SỨC THI ĐUA HỌC TẬP TỐT

*Hình 3.* Phân chia khoảng cách giữa các chữ

- Khoảng cách giữa các con chữ không bằng nhau, tuỳ thuộc vào hình dáng của chúng khi đứng cạnh nhau ; có chỗ hẹp, chỗ rộng ; không nên đều nhau (H.4).

HÌNH HỌC

*Hình 4.* Khoảng cách gữa các con chữ

(khoảng cách giữa 4 con chữ H, I, N, H rộng hơn khoảng cách giữa 3 con chữ H, O, C)

- Không nên để khoảng cách giữa các con chữ quá rộng hoặc quá hẹp (H.5).

M Ĩ T H U Ậ T

*a) Khoảng cách quá rộng*

MĨTHUẬT

*b) Khoảng cách quá hẹp*

MĨ THUẬT

*c) Khoảng cách hợp lí*

*Hình 5.* Khoảng cách giữa các con chữ trong một chữ

**3.** Kẻ chữ và tô màu

*Chú ý* : Trước khi kẻ chữ, cần thiết phải phác kĩ bằng chì hình dáng, nét của từng chữ.

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Kẻ dòng chữ nét đều : ĐOÀN KẾT TỐT, HỌC TẬP TỐT (khuôn khổ tự chọn).



BÀI 24

THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT

# GIỚI THIỆU MỘT SỐ TRANH DÂN GIAN VIỆT NAM

## I - *GÀ "ĐẠI CÁT"* (Tranh Đông Hồ)

Ngày Tết đầu năm, nhân dân ta có tục dán tranh ở cửa để trấn ma quỷ, vì tiếng gà gáy xua tan đêm tối, khiến ma quỷ phải tránh xa (theo quan niệm cũ). Vì vậy, các nghệ nhân làm tranh Đông Hồ đã vẽ bức tranh *Gà "Đại Cát"*. Tranh vẽ một chú gà trống có dáng oai vệ, hùng dũng, tượng trưng cho sự thịnh vượng và đức tính mạnh mẽ của người đàn ông.

Tranh được in trên giấy dó quét màu điệp, bố cục hài hoà thuận mắt. Hình vẽ và màu sắc đơn giản, có tính cách điệu cao. Đường nét to, chắc khoẻ nhưng không bị khô cứng. Chữ trong tranh vừa minh hoạ cho chủ đề vừa khiến cho bố cục tranh thêm chặt chẽ và sinh động.




*Hình 1.* ***Gà "Đại Cát"***

## II - *CHỢ QUÊ* (Tranh Hàng Trống)

Bức tranh phản ánh chân thực cảnh sinh hoạt của nông thôn Việt Nam thuở xưa. Chợ mang nhiều sắc thái văn hoá, vì ngoài việc mua bán đây còn là nơi gặp gỡ, hẹn hò của mọi người.

Các nhân vật trong tranh mỗi người một vẻ, một trạng thái tình cảm, từ hoạt động của người dân lao động lam lũ đến những người giàu có, từ kẻ mua đến người bán, đều được diễn tả rất sinh động, đơn giản mà đầy đủ, gần gũi.

Nét vẽ thanh mảnh tinh tế, cách diễn tả nhân vật có thần thái cùng với sắc màu tươi nguyên của phẩm nhuộm tạo nên sự sống động cho bức tranh.



Hình 2. Chợ quê

## III - *ĐÁM CƯỚI CHUỘT* (Tranh Đông Hồ)

Đây là bức tranh đặc sắc cả về nội dung và nghệ thuật của dòng tranh Đông Hồ, nhằm đả kích tệ tham nhũng, ức hiếp dân chúng của tầng lớp thống trị phong kiến xưa. Đám cưới của họ nhà Chuột, muốn được yên lành, vui vẻ thì phải có lễ vật hậu hĩnh cho Mèo.

Cách sắp xếp bố cục theo hàng ngang, dàn đều. Hình thức diễn tả hợp lí, hóm hỉnh tạo cho bức tranh sự hài hước và sinh động.



Hình 3
*Đám cưới Chuột*

## IV - *PHẬT BÀ QUAN ÂM* (Tranh Hàng Trống)

Tranh Phật Bà Quan Âm là tranh thờ.

Phật Bà ngự trên toà sen, toả hào quang rực rỡ với dáng điệu mềm mại, khuôn mặt hiền từ, phúc hậu. Đứng chầu hai bên là Kim Đồng và Ngọc Nữ.

Tranh vẽ trên giấy, tô màu theo lối "cản tranh" truyền thống đã tạo được chiều sâu bởi các độ đậm nhạt. Bố cục tranh cân đối, trang nghiêm theo quy tắc nhà Phật. Nhờ cách diễn tả mây, toà sen và bối cảnh xung quanh khiến tranh không bị khô cứng mà nhịp nhàng, tình cảm.

### CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hai dòng tranh Đông Hồ và Hàng Trống giống nhau và khác nhau ở những điểm nào ?

2. Em hãy nói về nội dung và hình thức của các bức tranh được giới thiệu trong bài này.



*Hình 4*
***Phật Bà Quan Âm***




# ĐỀ TÀI *MẸ CỦA EM*

## I - TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

Đề tài vẽ về mẹ rất phong phú. Có thể vẽ các bà mẹ ở miền núi, nông thôn, thành thị, vùng biển ... với những công việc như trồng và chăm sóc rừng, làm nương, cấy lúa, thu hoạch mùa, dạy học, làm ở nhà máy, bán hàng, đánh cá... hoặc làm những công việc trong gia đình như chăn nuôi, nấu ăn, dọn nhà cửa, chăm sóc con, cháu ...

## II - CÁCH VẼ TRANH

- Có nhiều cách vẽ tranh về mẹ. Ví dụ :
  + Vẽ chân dung mẹ.
  + Vẽ mẹ và em đang đi dạo chơi ở công viên vào ngày lễ, ngày hội.
  + Vẽ mẹ đang làm một công việc cụ thể nào đó (dạy học, nấu ăn, làm trên nương ...).
- Tranh có hình ảnh mẹ cùng với khung cảnh xung quanh, bố cục sẽ hợp lí và sinh động.
- Sau khi đã chọn được nội dung mà mình yêu thích, các em tiến hành vẽ :
  + Hình ảnh của mẹ phải là hình ảnh chính trong bố cục tranh ;
  + Có thể vẽ hình mẹ trước và cảnh vật sau ;
  + Vẽ màu theo ý thích.

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một tranh đề tài về mẹ, màu sắc tuỳ thích (tự chọn khổ giấy).

*Hình 1.* ***Ngày chủ nhật***. Tranh khắc gỗ màu của hoạ sĩ Nguyễn Tiến Chung.



*Hình 2.* ***Mẹ và con***
Tranh màu bột của học sinh.

*Hình 3.* ***Mẹ chăm đàn gà***
Tranh bút dạ của học sinh.






# KẺ CHỮ IN HOA NÉT THANH NÉT ĐẬM

## I - ĐẶC ĐIỂM CHỮ NÉT THANH NÉT ĐẬM

- Trong kiểu chữ nét thanh nét đậm, mỗi chữ đều có nét thanh (nét nhỏ) và nét đậm (nét to) trừ chữ I (H.1).
- Tỉ lệ giữa chiều cao và chiều ngang của chữ có thể thay đổi tuỳ theo ý định trình bày của người kẻ chữ.

A B C

D Đ E G

H I K L

M N O P

Q R S T

U V X Y

0123456789

*Hình 1.* Bảng mẫu chữ và số nét thanh nét đậm

## II - CÁCH SẮP XẾP DÒNG CHỮ

- Tìm chiều cao, chiều dài của dòng chữ cho phù hợp với khuôn khổ giấy hoặc vải ...
- Phân chia khoảng cách giữa các con chữ sao cho hợp lí.
- Tỉ lệ của nét thanh với nét đậm tuỳ thuộc vào ý định của người kẻ chữ, không nhất thiết các nét thanh bằng nửa, hoặc bằng 1/3 của nét đậm v.v...

*Chú ý :* Trong một dòng chữ thì các nét thanh phải bằng nhau và các nét đậm cũng phải như nhau (H.2).




*a) Các nét thanh bằng nhau*
*Các nét đậm bằng nhau*

*b) Không nên kẻ :*
*Các nét thanh không bằng nhau*
*Các nét đậm không bằng nhau*

*Hình 2. Nét chữ*

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Kẻ một dòng chữ nét thanh, nét đậm (tên trường học của em) trên giấy khổ 30 cm x 20 cm và trang trí theo ý thích.



BÀI 27

VẼ THEO MẪU

# MẪU CÓ HAI ĐỒ VẬT
(Tiết 1 - Vẽ hình)

## I - QUAN SÁT, NHẬN XÉT





*Hình 1.* Gợi ý cách bày mẫu vẽ

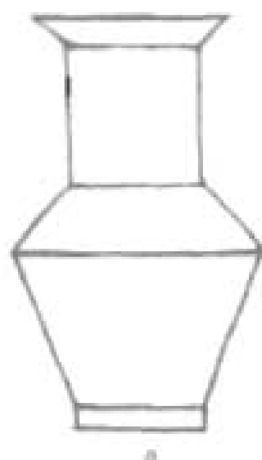
- Mẫu vẽ có 2 đồ vật. Từng mẫu có cách sắp xếp khác nhau (H.1).
- Tuy hình dáng của các vật mẫu khác nhau, nhưng cấu tạo của chúng lại có điểm chung là đều do các hình cơ bản ghép lại. Ví dụ :
  + *Cái lọ* (H.2a) :
    • Cổ và miệng lọ là hình chóp cụt và hình trụ ;
    • Vai là hình chóp cụt ;
    • Thân là hình chóp cụt ;
    • Đế là hình trụ.

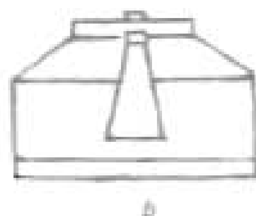
+ *Cái ấm* (H.2b) :

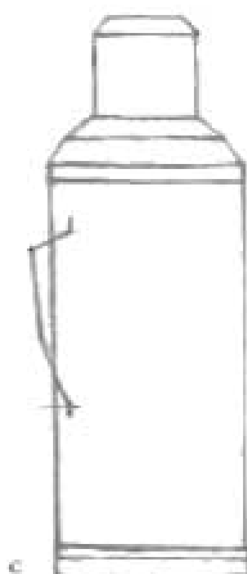
- Cổ là hình trụ ;
- Vai là hình chóp cụt ;
- Thân là hình trụ ;
- Đế là hình trụ.

+ *Cái phích (bình thuỷ)* (H.2c) :

- Nắp là hình trụ ;
- Vai là hình chóp cụt ;
- Thân, đế là hình trụ.


a


b


c

*Hình 2. Cấu tạo của cái lọ, cái ấm, cái phích*

*Chú ý* : Các vật mẫu được làm bằng nhiều chất liệu khác nhau : sành sứ, sắt tráng men, gỗ, nhôm ... nên độ đậm nhạt của của chúng khác nhau.

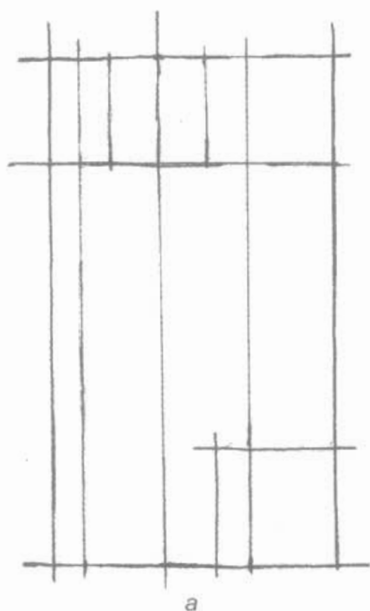
## II - CÁCH VẼ (cái phích (bình thuỷ) và hình cầu - H.3)

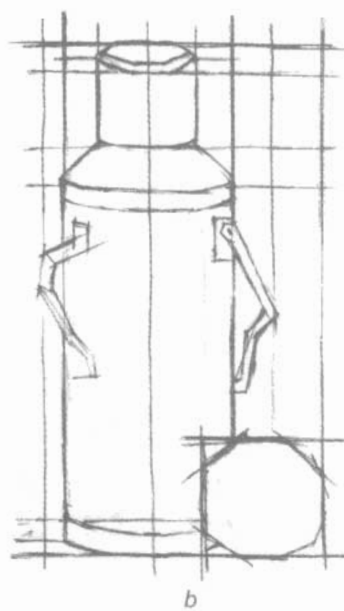
Tiến hành bài vẽ theo các bước sau đây :

1. Quan sát mẫu, ước lượng tỉ lệ và vẽ khung hình chung.
2. Vẽ khung hình của từng đồ vật.
3. Ước lượng kích thước các bộ phận.
4. Vẽ phác các nét chính.
5. Nhìn mẫu, vẽ các nét chi tiết cho sát với mẫu hơn.

*Chú ý :*

- Nếu đo và ước lượng tỉ lệ khung hình, tỉ lệ giữa các bộ phận sai sẽ làm cho hình lệch lạc, không rõ đặc điểm của mẫu.
- Khi đo và ước lượng tỉ lệ cần so sánh, đối chiếu theo chiều ngang, chiều dọc giữa các đồ vật để có tỉ lệ đúng hơn.
- Độ đậm nhạt ở cái phích và hình cầu khác nhau.




*Hình 3.* Cách vẽ (vẽ khung hình chung, riêng và phác các nét chính)

- Nhìn hình 3 em tìm ra cách vẽ bài của mình.
- Em có thể vẽ các đồ vật khác tương tự như cách vẽ cái phích và quả hình cầu.



## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ cái chai và cái hộp hay cái phích (bình thuỷ) và hình cầu (vẽ hình).

Bài tham khảo



BÀI 28

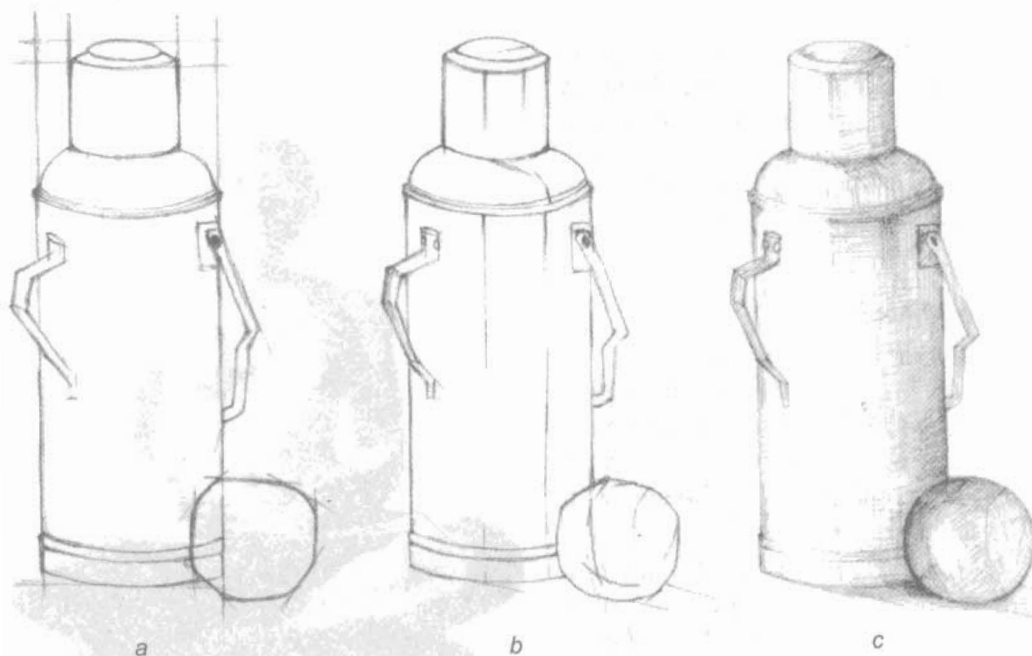
VẼ THEO MẪU

# MẪU CÓ HAI ĐỒ VẬT

(Tiết 2 - Vẽ đậm nhạt)

## III - CÁCH VẼ ĐẬM NHẠT

- Nhìn mẫu, điều chỉnh lại hình vẽ (H.4a).
- Vẽ phác mảng hình đậm nhạt (H.4b).
- Vẽ đậm nhạt : diễn tả được độ sáng tối trên vật mẫu (H.4c).
- Hoàn thành bài vẽ.




*Hình 4.* Cách vẽ đậm nhạt

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ cái chai và cái hộp hay cái phích (bình thuỷ) và hình cầu (vẽ đậm nhạt).



BÀI 29

THƯỞNG THỨC MĨ THUẬT

# SƠ LƯỢC VỀ MĨ THUẬT THẾ GIỚI THỜI KÌ CỔ ĐẠI

Mĩ thuật cổ đại đã phát triển từ hơn 3.000 năm trước Công nguyên ở vùng Lưỡng Hà (I-rắc ngày nay), Ai Cập, rồi đến Hi Lạp (từ thế kỉ III trước Công nguyên đến khoảng đầu Công nguyên) và La Mã (kéo dài trong 500 năm tiếp theo), đánh dấu giai đoạn cực thịnh trong lịch sử tiến hoá của nhân loại.

## I - SƠ LƯỢC VỀ MĨ THUẬT AI CẬP THỜI KÌ CỔ ĐẠI

Đất nước Ai Cập nằm bên lưu vực sông Nin vùng Đông Bắc châu Phi. Với đức tính cần cù lao động của người dân và sự ưu ái của thiên nhiên, Ai Cập đã sớm có được một nền văn minh bền vững, huy hoàng trong suốt ba thiên niên kỉ. Những di sản nghệ thuật ở đây cho thấy người Ai Cập xưa đã có những nhà kiến trúc, nhà điêu khắc và hoạ sĩ kiệt xuất.

### 1. Kiến trúc

Tiêu biểu cho kiến trúc Ai Cập thời kì cổ đại là những ngôi đền lộng lẫy, những Kim tự tháp đồ sộ, cụ thể như phần mộ của các Pha-ra-ông (vua Ai Cập). Điển hình là Kim tự tháp của vua Kê-ốp cao 138 m, đáy vuông mỗi cạnh 225 m.

### 2. Điêu khắc

Nổi bật là những pho tượng đá khổng lồ, tượng trưng cho quyền năng của thần linh như Tượng Nhân sư (đầu người, mình sư tử có cánh) cao khoảng 20 m, dài khoảng 60 m được tạc từ những khối đá lớn ...

Nhiều tượng vừa và nhỏ miêu tả người hoặc động vật, đều rất tinh tế và sinh động như tượng *Viên thư lại, Hoàng hậu Ai Cập* ... Ngoài ra còn rất nhiều phù điêu, hình chạm trổ dường như phủ kín bề mặt kiến trúc trong các đền, mộ cho thấy nghệ thuật điêu khắc thời bấy giờ đã rất phong phú.



*Hình 1.* ***Tượng Viên thư lại***

### 3. Hội hoạ

Tranh tường có mặt ở hầu khắp các công trình kiến trúc lớn nhỏ của Ai Cập cổ. Tranh chứa đựng các sự tích liên quan đến những vị thần và người sáng lập ra thế giới bằng những đường nét đơn giản, khúc chiết, màu sắc hài hoà. Nhiều bức đến nay hầu như vẫn còn nguyên vẹn, sống mãi với thời gian.

## II - SƠ LƯỢC VỀ MĨ THUẬT HI LẠP THỜI KÌ CỔ ĐẠI

Từ thế kỉ XV trước Công nguyên, Hi Lạp trở thành nơi hội tụ của nhiều cộng đồng dân tộc đến từ nhiều miền, trong đó có người đảo Cre-tơ. Sự hoà nhập này đã hình thành nền văn minh Hi Lạp, mà đỉnh cao được ghi nhận vào các thế kỉ III và II trước Công nguyên.

### 1. Kiến trúc

Người Hi Lạp thời kì cổ đại đã sáng tạo ra những kiểu cột độc đáo, khoẻ khoắn, thanh nhã và duyên dáng. Chúng được xem là những chuẩn mực thẩm mĩ trong nghệ thuật kiến trúc. Vì vậy, các công trình của họ tuy không lớn nhưng đặc sắc và đẹp mắt.

Tiêu biểu cho các công trình đó là đền Pac-tê-nông được xây bằng đá cẩm thạch rất tráng lệ. Một đường diềm phù điêu chạy quanh dưới mái đền dài 276 m, mô tả lễ tôn vinh nữ thần A-tê-na với hàng trăm nhân vật được sắp xếp nhịp nhàng, uyển chuyển làm cho ngôi đền thêm linh thiêng, rạng rỡ.

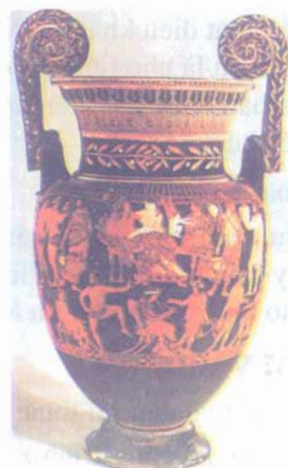


*Hình 2.* ***Tượng Người ném đĩa*** *của Mi-rông*

### 2. Điêu khắc

Tượng và phù điêu Hi Lạp thời kì cổ đại đã đạt tới đỉnh cao của sự cân đối hài hoà. Các pho tượng có hình dáng sinh động, không thần bí, không dung tục vẫn luôn là những tuyệt tác của nền nghệ thuật điêu khắc cổ. Ví dụ một số tác phẩm tiêu biểu :

- *Tượng Đô-ri-pho* của Pô-li-clét ;
- *Tượng Người ném đĩa* của Mi-rông ;
- *Tượng Thần Dớt* của Phi-đi-at ...



*Hình 4.* Bình gốm

### 3. Hội hoạ

Các tác phẩm hội hoạ nguyên bản còn lại rất hiếm hoặc chưa đủ tin cậy. Muốn tìm hiểu hội hoạ Hi Lạp thời kì cổ đại ta cần xem trên đồ gốm. Đây là những bản sao các tác phẩm hội hoạ, đó là những bức tranh tuyệt tác.



Hình 3. **Đền Pac-tê-nông**

### 4. Đồ gốm

Nói đến mĩ thuật Hi Lạp thời kì cổ đại, ta không thể bỏ qua những sản phẩm gốm đẹp và độc đáo với hình dáng, nước men, hình vẽ trang trí thật hài hoà và trang trọng.

## III - SƠ LƯỢC VỀ MĨ THUẬT LA MÃ THỜI KÌ CỔ ĐẠI

Vào thế kỉ I trước Công nguyên, người La Mã đã chinh phục được đất nước Hi Lạp nhưng lại trở thành kẻ bị chinh phục và chịu ảnh hưởng của nền văn hoá Hi Lạp rất sâu đậm. Tuy nhiên, trong gần 500 năm phát triển, mĩ thuật La Mã đã đạt được những giá trị sáng tạo nghệ thuật đặc sắc chưa từng thấy của nền văn minh nào trước đó.

### 1. Kiến trúc

Điểm mạnh của người La Mã là kiến trúc đô thị, với kiểu nhà mái tròn và cầu dẫn nước vào thành phố dài hàng chục cây số. Họ cũng là những người đầu tiên sáng chế ra loại xi măng cho phép xây dựng nhiều công trình lớn bằng gạch giống như đền Pac-tê-nông có vòm mái rất rộng.

Ngoài ra còn có đấu trường Cô-li-dê (có thể chứa được khoảng năm vạn khán giả) và nhiều công trình kiến trúc vĩ đại khác.

### 2. Điêu khắc

Nghệ thuật điêu khắc La Mã thời kì cổ đại cũng khai sinh ra kiểu tượng đài kị sĩ, tiêu biểu là pho tượng *Hoàng đế Mac Ô-ren trên lưng ngựa*. Ngoài ra, nhiều tượng chân dung thể hiện nội tâm nhân vật được xếp vào hàng kiệt tác cũng bắt đầu có từ La Mã.

### 3. Hội hoạ

Nhiều tranh tường lớn rất sinh động tìm thấy ở hai thành phố Pom-pê-i và Ec-quy-la-num, bị tro núi lửa vùi lấp trong nhiều thế kỉ mới được phát hiện gần đây cho thấy các hoạ sĩ La Mã cũng là những người khởi xướng lối vẽ hiện thực.

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Nói vài nét về nền mĩ thuật Ai Cập, Hi Lạp và La Mã thời kì cổ đại.
2. Kể tên một số công trình kiến trúc và điêu khắc của nền mĩ thuật thế giới thời kì cổ đại.



BÀI 30
VẼ TRANH

# ĐỀ TÀI *THỂ THAO, VĂN NGHỆ*

## I - TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

Nội dung đề tài hoạt động thể thao, văn nghệ gồm :

- Hoạt động thể thao : đá bóng, đá cầu, kéo co, đánh cầu lông, nhảy dây, bơi, chèo thuyền ....
- Hoạt động văn nghệ : múa hát, đánh đàn, biểu diễn văn nghệ ...

Chọn một hoạt động nào đó dễ nhớ, có cảm xúc và vẽ theo ý thích.



*Hình 1.* ***Múa sạp***. Tranh bút dạ của học sinh.

## II - CÁCH VẼ TRANH

- Tìm bố cục : sắp xếp mảng chính, mảng phụ.
- Vẽ hình.
- Vẽ màu.



*Hình 2.* ***Nhảy dây***. Tranh sáp màu của học sinh.



*Hình 3.* ***Vui chơi***. Tranh bút dạ của học sinh.

*Hình 4.* ***Múa hát.*** Tranh màu nước của học sinh.

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một bức tranh về đề tài hoạt động thể thao, văn nghệ.



BÀI 31

VẼ TRANG TRÍ

# TRANG TRÍ CHIẾC KHĂN ĐỂ ĐẶT LỌ HOA



*Hình 1.* Chiếc khăn để đặt lọ hoa

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Dựa vào cách trang trí đường diềm, hình vuông, hình tròn ... đã học, em hãy trang trí một chiếc khăn để đặt lọ hoa.

Chiếc khăn có thể ở các dạng :

- Hình chữ nhật, khuôn khổ 20 cm x 12 cm.
- Hình vuông, cạnh là 16 cm.
- Hình tròn, đường kính là 16 cm.

Hoạ tiết, màu sắc tự chọn.



*Hình 2.* Trang trí chiếc khăn. Bài vẽ của học sinh.



BÀI 32

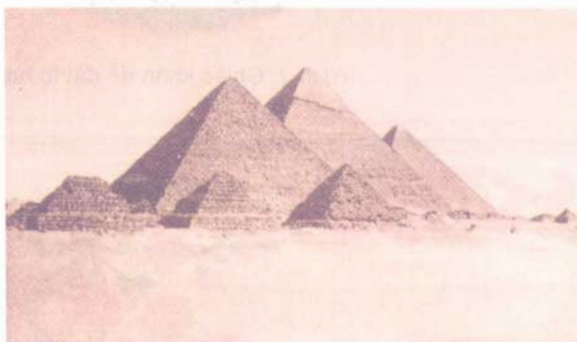
THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT

# MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU CỦA MĨ THUẬT AI CẬP, HI LẠP, LA MÃ THỜI KÌ CỔ ĐẠI

## I - KIẾN TRÚC

**Kim tự tháp Kê-ốp** (Ai Cập)

- Được xây dựng vào khoảng 2900 năm trước Công nguyên, Kim tự tháp Kê-ốp có hình dáng như một ngôi nhà khổng lồ cao 40 - 50 tầng, đáy là hình vuông, bốn mặt là bốn hình tam giác chụm đầu vào nhau.
- Kim tự tháp Kê-ốp là công trình kiến trúc vĩ đại được người Ai Cập cổ đại xây dựng bằng đá vôi trong 20 năm, có những phiến đá nặng tới gần ba tấn. Ngoài giá trị về nghệ thuật, đó còn là một công trình khoa học, chứa đựng nhiều điều bí ẩn đến nay vẫn chưa tìm hết được lời giải đáp rõ ràng.
- Kim tự tháp Kê-ốp là di sản văn hoá vĩ đại của nhân loại, được xếp là một trong những kì quan của thế giới.



*Hình 1.* ***Kim tự tháp Kê-ốp***



*Hình 2. Đầu* ***Tượng Nhân sư***

## II - ĐIÊU KHẮC

**1. Tượng Nhân sư** (Ai Cập)

- Nằm trước Kim tự tháp Kê-phơ-ren là pho tượng Nhân sư khổng lồ (tượng đầu người, mình sư tử), tượng trưng cho trí tuệ và sức mạnh của quyền lực. Tượng được tạc vào khoảng 2700 năm trước Công nguyên từ đá hoa cương, có chiều cao khoảng 20 m, dài khoảng 60 m, đầu cao 5 m, tai dài 1,4 m và miệng rộng 2,3 m.
- Tượng Nhân sư là kiệt tác của nghệ thuật điêu khắc Ai Cập cổ đại. Tượng còn đến ngày nay và được các nghệ sĩ, các nhà điêu khắc nghiên cứu cách xây dựng hình tượng nghệ thuật tạo hình để đưa vào các tượng đài hiện đại.

**2. Tượng vệ nữ Mi-lô** (Hi Lạp)

Đây là pho tượng phụ nữ tuyệt đẹp có tỉ lệ và kích thước đạt tới độ chuẩn mực. Tượng diễn tả hình dáng của một phụ nữ thân hình cân đối và tràn đầy sức sống. Tượng được tìm thấy vào năm 1820 ở đảo Mi-lô (Hi Lạp) nên được đặt tên là Mi-lô. Mặc dù bị mất cả hai tay nhưng pho tượng vẫn đạt được vẻ đẹp hoàn mĩ của một kiệt tác.



Hình 3. ***Tượng vệ nữ Mi-lô***

**3. Tượng Ô-guýt** (La Mã)

Đó là pho tượng toàn thân đầy vẻ kiêu hùng của vị Hoàng đế La Mã. Chân dung của Ô-guýt được tạc theo phong cách hiện thực, nét mặt cương nghị, tự tin với cơ thể cường tráng của một vị tướng hùng dũng.

Phần dưới chân tượng Ô-guýt còn có tượng thần tình yêu A-mua cưỡi cá Đô-phin nhỏ nên có thể coi đây là một nhóm tượng hoàn hảo và tuyệt đẹp.



Hình 4. ***Tượng Ô-guýt***

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hãy nói về những điều kì diệu của *Kim tự tháp Kê-ốp*.
2. Hãy kể vài đặc điểm về *Tượng Nhân sư*.
3. Hãy kể về *Tượng vệ nữ Mi-lô* và *Tượng Ô-guýt*.



BÀI 33 - 34

VẼ TRANH

# ĐỀ TÀI *QUÊ HƯƠNG EM*

Vẽ một bức tranh về đề tài quê hương. (Nội dung có thể là cảnh đẹp, ngày vui, lễ hội hoặc những hoạt động lao động sản xuất.)



*Hình 1.* **Cổng làng.** Tranh màu bột của học sinh.



*Hình 2.* **Hồ Gươm**
Tranh bút dạ của học sinh.



*Hình 3.* ***Ngày hội ở miền núi***. Tranh bút dạ của học sinh.

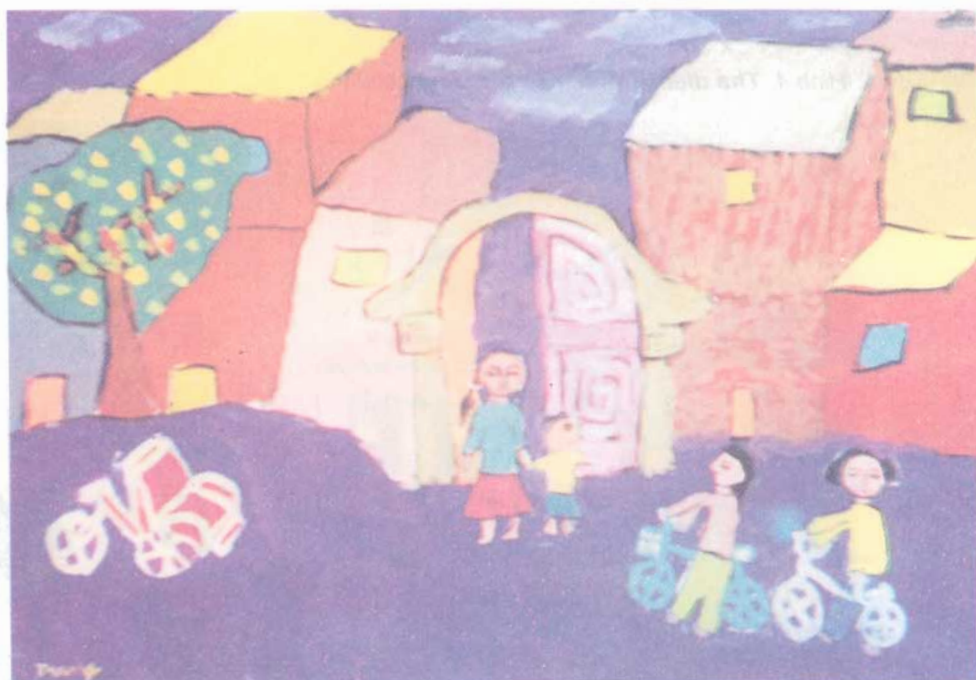
*Hình 4.* ***Thả diều***. Tranh màu bột của học sinh.



# BÀI 35
# TRƯNG BÀY KẾT QUẢ HỌC TẬP TRONG NĂM HỌC



*Hình 1.* Cô giáo và học sinh trong phòng trưng bày kết quả học tập.



*Hình 2.* ***Phong cảnh quê em***. Tranh của học sinh.



*Hình 3.* Tranh vẽ của học sinh.



*Hình 4*
***Trang trí đường diềm***
Bài vẽ của học sinh.



*Hình 5*
***Trang trí chiếc khăn để đặt lọ hoa***
Bài vẽ của học sinh.

# MỤC LỤC

## ÂM NHẠC


| BÀI | TÊN BÀI HỌC | *Trang* |
|---|---|---|
| ***Bài mở đầu*** (1 tiết) | - Giới thiệu môn học Âm nhạc ở trường Trung học cơ sở<br>- Tập hát *Quốc ca* | 5 |
| **1** (3 tiết) | **Học hát :** Bài *Tiếng chuông và ngọn cờ.*<br>**Nhạc lí :** - Những thuộc tính của âm thanh.<br>- Các kí hiệu âm nhạc.<br>**Tập đọc nhạc :** TĐN số 1. | 7 |
| **2** (3 tiết) | **Học hát :** Bài *Vui bước trên đường xa.*<br>**Nhạc lí :** Nhịp và phách - Nhịp $\frac{2}{4}$.<br>**Tập đọc nhạc :** TĐN số 2, 3.<br>**Âm nhạc thường thức :** Nhạc sĩ Văn Cao và bài hát *Làng tôi.* | 15 |
| | **Ôn tập và kiểm tra** | 22 |
| **3** (3 tiết) | **Học hát :** Bài *Hành khúc tới trường.*<br>**Tập đọc nhạc :** TĐN số 4.<br>**Âm nhạc thường thức :** - Nhạc sĩ Lưu Hữu Phước và bài hát *Lên đàng.*<br>- Sơ lược về dân ca Việt Nam. | 23 |
| **4** (3 tiết) | **Học hát :** Bài *Đi cấy.*<br>**Tập đọc nhạc :** TĐN số 5.<br>**Âm nhạc thường thức :** Sơ lược về một số nhạc cụ dân tộc phổ biến. | 31 |
| | **Ôn tập**<br>**Ôn tập và kiểm tra học kì I** | 37<br>37 |
| **5** (3 tiết) | **Học hát :** Bài *Niềm vui của em.*<br>**Tập đọc nhạc :** TĐN số 6.<br>**Âm nhạc thường thức :** Nhạc sĩ Phong Nhã và bài hát<br>*Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng.* | 38 |
| **6** (3 tiết) | **Học hát :** Bài *Ngày đầu tiên đi học.*<br>**Tập đọc nhạc :** TĐN số 7.<br>**Âm nhạc thường thức :** Giới thiệu nhạc sĩ Mô-da. | 45 |
| | **Ôn tập và kiểm tra** | 50 |
| **7** (3 tiết) | **Học hát :** Bài *Tia nắng, hạt mưa.*<br>**Tập đọc nhạc :** TĐN số 8, 9.<br>**Nhạc lí :** Những kí hiệu thường gặp trong bản nhạc.<br>**Âm nhạc thường thức :** - Sơ lược về nhạc hát và nhạc đàn.<br>- Nhạc sĩ Văn Chung và bài hát *Lượn tròn, lượn khéo.* | 51 |
| **8** (3 tiết) | **Học hát :** Bài *Hô-la-hê, Hô-la-hô.*<br>**Tập đọc nhạc :** TĐN số 10.<br>**Âm nhạc thường thức :** Nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát và bài hát *Lúa thu.* | 58 |
| | **Ôn tập**<br>**Ôn tập và kiểm tra cuối năm**<br>PHỤ LỤC : Những bài hát có thể bổ sung, thay thế hoặc dùng cho ngoại khoá. | 64<br>66<br>67 |

# MĨ THUẬT



| BÀI | TÊN BÀI HỌC | | trang |
|---|---|---|---|
| 1 | *Vẽ trang trí* | Chép hoạ tiết trang trí dân tộc | 73 |
| 2 | *Thường thức mĩ thuật* | Sơ lược về mĩ thuật Việt Nam thời kì cổ đại | 76 |
| 3 | *Vẽ theo mẫu* | Sơ lược về *Phối cảnh* | 79 |
| 4 | *Vẽ theo mẫu* | Cách vẽ theo mẫu | 82 |
| 5 | *Vẽ tranh* | Cách vẽ tranh đề tài | 85 |
| 6 | *Vẽ trang trí* | Cách sắp xếp (bố cục) trong trang trí | 89 |
| 7 | *Vẽ theo mẫu* | Mẫu có dạng hình hộp và hình cầu (Vẽ hình) | 93 |
| 8 | *Thường thức mĩ thuật* | Sơ lược về mĩ thuật thời Lý (1010 - 1225) | 96 |
| 9 | *Vẽ tranh* | Đề tài *Học tập* | 100 |
| 10 | *Vẽ trang trí* | Màu sắc | 102 |
| 11 | *Vẽ trang trí* | Màu sắc trong trang trí | 105 |
| 12 | *Thường thức mĩ thuật* | Một số công trình tiêu biểu của mĩ thuật thời Lý | 108 |
| 13 | *Vẽ tranh* | Đề tài *Bộ đội* | 111 |
| 14 | *Vẽ trang trí* | Trang trí đường diềm | 115 |
| 15 | *Vẽ theo mẫu* | Mẫu dạng hình trụ và hình cầu (Tiết 1-Vẽ hình) | 118 |
| 16 | *Vẽ theo mẫu* | Mẫu dạng hình trụ và hình cầu (Tiết 2-Vẽ đậm nhạt) | 120 |
| 17 | *Vẽ tranh* | Đề tài tự do | 121 |
| 18 | *Vẽ trang trí* | Trang trí hình vuông | 122 |
| 19 | *Thường thức mĩ thuật* | Tranh dân gian Việt Nam | 124 |
| 20 | *Vẽ theo mẫu* | Mẫu có hai đồ vật (Tiết 1-Vẽ hình) | 128 |
| 21 | *Vẽ theo mẫu* | Mẫu có hai đồ vật (Tiết 2-Vẽ đậm nhạt) | 130 |
| 22 | *Vẽ tranh* | Đề tài *Ngày Tết và mùa xuân* | 131 |
| 23 | *Vẽ trang trí* | Kẻ chữ in hoa nét đều | 134 |
| 24 | *Thường thức mĩ thuật* | Giới thiệu một số tranh dân gian Việt Nam | 137 |
| 25 | *Vẽ tranh* | Đề tài *Mẹ của em* | 140 |
| 26 | *Vẽ trang trí* | Kẻ chữ in hoa nét thanh nét đậm | 142 |
| 27 | *Vẽ theo mẫu* | Mẫu có hai đồ vật (Tiết 1-Vẽ hình) | 144 |
| 28 | *Vẽ theo mẫu* | Mẫu có hai đồ vật (Tiết 2-Vẽ đậm nhạt) | 147 |
| 29 | *Thường thức mĩ thuật* | Sơ lược về mĩ thuật thế giới thời kì cổ đại | 148 |
| 30 | *Vẽ tranh* | Đề tài *Thể thao, văn nghệ* | 151 |
| 31 | *Vẽ trang trí* | Trang trí chiếc khăn để đặt lọ hoa | 153 |
| 32 | *Thường thức mĩ thuật* | Một số công trình tiêu biểu của mĩ thuật Ai Cập, Hi Lạp, La Mã thời kì cổ đại | 154 |
| 33-34 | *Vẽ tranh* | Đề tài *Quê hương em* | 156 |
| 35 | | Trưng bày kết quả học tập trong năm học | 158 |



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH




VƯƠNG MIỆN KIM CƯƠNG
CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ

## SÁCH GIÁO KHOA LỚP 6

1. **Ngữ văn 6** (tập một, tập hai)
2. **Lịch sử 6**
3. **Địa lí 6**
4. **Giáo dục công dân 6**
5. **Âm nhạc và Mĩ thuật 6**
6. **Toán 6** (tập một, tập hai)
7. **Vật lí 6**
8. **Sinh học 6**
9. **Công nghệ 6**
10. **Tiếng nước ngoài :**
    - Tiếng Anh 6
    - Tiếng Nga 6
    - Tiếng Pháp 6
    - Tiếng Trung Quốc 6
    - Tiếng Nhật 6

ISBN 978-604-0-00076-7






*Giá:* **11.000đ**